

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghị luận

ĐỜI MỚI

Số 49

THỨ BẢY

7-3-53

Wason
AP95
VGD644

ĐỜI MỚI

có bán tại:

Saigon — Huế —
Hanoi — Phom-

Penh. Xin hỏi các
đại lý, các tiệm sách
các nhà bán báo chí

Nam Việt..... 5\$
Cao Miên..... 6\$
Trung Việt..... 8\$
Bắc Việt..... 8\$
Lào..... 8\$

Giá dài hạn:
(Nam Việt)

1 tháng..... 20\$
3 tháng..... 60\$
6 tháng..... 120\$
1 năm..... 240\$



THÁI HẰNG và THÁI THANH trong ĐOÀN HỢP CA THĂNG LONG

TÒA SOẠN: 117 Đại lộ Trần Hưng Đạo
Chợ quán — Giấy nới: 793

QUẢN LÝ: 96 Đại tá Grimaud
Saigon — Giấy nới: 22.491

Chủ nhiệm: TRẦN VĂN AN

Thân gửi các bạn « ĐỜI MỚI »

NHẬN trọng trách chủ trương biên tập ĐỜI MỚI, thay bạn Tế Xuyên sang chủ trương nhật báo ĐÀN THANH, tôi xin ngỏ lời chân thành cùng các bạn đã cộng tác và sẽ góp sức để xây dựng cho tạp chí chung của chúng ta.

Con đường xã hội và văn hóa của ĐỜI MỚI đã vạch, chúng ta cùng bắt tay làm cho tờ báo thân yêu đạt đến một hình thức tươi đẹp hơn, một nội dung tiến bộ hơn, thích ứng với thời đại hơn.

Đứng trên lập trường xã hội, lẽ tất nhiên là chúng ta cố gắng tranh đấu hướng tới một xã hội công bằng và nhân đạo.

Hoạt động cho văn hóa mới, chúng ta gạt bỏ những gì đi ngược lại khoa học và dân chúng, đồng thời hòa nhịp theo phong trào tiến hóa của nhân loại.

Chú trọng về văn nghệ, ĐỜI MỚI là tiếng nói của tất cả những bạn phụng sự cho một nền văn nghệ lành mạnh, hướng dẫn.

Chúng ta hãy cùng nỗ lực đáp lại nhu cầu của các tầng lớp độc giả mỗi tuần chờ đợi ở ĐỜI MỚI.

Tờ báo chung của chúng ta, có thay đổi người chủ trương, ĐỜI MỚI cũng vẫn luôn luôn là của các bạn.

Thân ái,
HOÀNG THU ĐỒNG

**THƯ
CỦA BẠN ĐỌC**

Chúng tôi đã nhận được tập Xuân Đời Mới và xin nhiệt liệt hoan nghinh sự cố gắng lớn lao của quý Ông.

Xin ông vui lòng nhận ở đây lời thành thật chúc ông và quý nhà xuất bản sau này năm mới được nhiều thành tích trong việc phụng sự văn hóa cho dân tộc.

TỪ KHÁNH HƯƠNG (Dalat)

Tôi là một độc giả rất trung thành của báo Đời Mới. Cũng như các bạn tôi, tôi thích « Đời Mới » một phần lớn vì tánh cách « trong lành » của nó.

Từ một vài tháng nay, tôi nhận thấy ảnh của quý báo lại đăng toàn hình của « phải đẹp ». Vấn đề này, đã nhiều lần được đề cập đến, nhưng dường như giải quyết không xong. Mỗi tuần, tôi cố chờ đợi một ảnh bìa có ý nghĩa hơn nhưng tôi vẫn buồn vì thấy tờ báo mình yêu thích lại gần giống như một tuần báo chuyên « se tơ » ở đây.

Tôi mong sao quý báo đừng đi chung con đường ấy (chỉ riêng về hình bìa). Mong rằng sẽ được quý ông cho biết ý kiến một ngày gần đây và mong rằng Đời Mới sẽ là một tờ báo mãi mãi trong sạch để phụng sự văn hóa VN.

TRẦN VĂN SINH (Gia Định)

Đời Mới hiện là tờ tuần báo đăng liệt vào hạng số một ở nước Việt. Mong Đời Mới luôn luôn cố gắng để khỏi phụ lòng bao nhiêu bạn đọc xa gần đang trông đợi.

**TRUNG QUANG
(Saigon)**

Tuần báo Xã hội Văn hóa Nghệ thuật
ĐỜI MỚI

SỐ 49 — THỨ BẢY 7 - 3 d.
NGÀY 22 THÁNG GIÊNG ÂM LỊCH

TRONG TẬP NÀY :

- Ngược thời : Hề màn Dương bá Đường
- Ý và việc **Hậu Nghệ**
- Thời Tiến **Thế Nhân**
- Một giờ với nhạc sĩ Phạm Duy **Đại Mạch**
- Phim hay trong tuần **Đại Hà**
- Đọc « Soleil au ventre » **Hoàng thu Đồng**
- Ca dao Nam Việt **Bình nguyên Lộ**
- Tản Văn **Lỗ Tấn**
- Rầu quặp, kịch vui của **Bạch Sơn**
- Lá thư văn nghệ **Đại Mạch**
- Thơ **Đỗ tấn Xuân**
- Văn nghệ quốc tế **Giang Tân**
- Thư đi từ lại... **Minh Đạt**
- Tiểu thuyết phim **Xuân Vinh thuật**
- Thảm kịch tìm vàng của Jack London... **Huyền Lang dịch**
- 3 tiểu thuyết dài
- Đọc khắp các báo ngoại quốc.

**Khởi đăng
« CUỘC THI ĂN ẢNH »**

...VÀ NHIỀU BÀI KHÁC

**BÌA 2 MÀU
8 TRANG 2 MÀU**

Bản gỗ Văn Mới—Bản kẽm của Đậu
Ấn loát tại nhà in riêng của ĐỜI MỚI

TÒA SOẠN : 117 đại lộ Trần hưng Đạo
Chợ quán — (Giấy nói : 793 card)

Bài vở gửi về Tòa soạn xin viết một mặt giấy.
Tòa soạn không có lệ trả bản thảo.

QUẢN LÝ : 96 đường đại tá Grimaud
Sài Gòn — giấy nói 22.494 — Hộp thư 353
Thư từ, bưu phiếu : xin đề tên TRẠC ANH.

**Nhà xuất bản Ngày Mới
xuất bản và phát hành**



HỀ MÀN

TRONG số bạn đọc chắc cũng có lắm bạn đã từng đi coi vợ. Không biết bạn có ngó về phía cái màn cửa đi vào nhà dưới không ? Chớ Bá Đường cũng có lần đi coi vợ, và đã có dịp đề ý cái màn ấy. Ở phía sau màn thỉnh thoảng có người nhẹ nhẹ vén màn trông ra, để xem chủ rề tương lai ; trong số người vén màn thì già có, trẻ có, mà hầu hết là thuộc phái nữ. Lẽ cố nhiên cô tiểu thư cũng không tránh vén màn nhìn lên, mặc dầu cô có dịp trông thẳng vào người thanh niên cầu hôn. Nhưng trông lên người sau tấm màn, hoặc hề màn, dường như có lý thú hơn.

Bạn đã từng đi coi hát. Trong lúc chưa dỡ màn mà bạn phải buộc lòng trông lên sân khấu, chắc bạn cũng muốn hề màn để nhìn phía sau.

Như vậy hề màn không phải là việc tầm thường không được người ta đề ý. Nó có cái hứng thú của nó, như là khi ta làm người hề màn để trông lên một cái gì đẹp để.

Đó là nói chuyện thường tình xã hội. Còn đứng về mặt chánh trị, ở vào thời kỳ chiến hậu, tiếng « màn » đã trở nên thông dụng hơn hết và có một tánh cách lịch sử, như là « màn sắt, màn tre » chẳng hạn. Hiện nay nó có một giá trị cực kỳ lớn lao làm cho chánh khách nào cũng muốn trông vào tấm « màn sắt », và cũng muốn dỡ nó lên.

Ngay ở xứ ta, cũng có câu chuyện trùm chân (mền) và hề màn. Làm thế nào không biết, mà gần đây đám người bị coi như là trùm chân rất được người ta đề ý. Khiến họ đâm ra tự coi mình như cô gái đẹp, ai nhìn vào cũng muốn. Rồi thỉnh thoảng có người, vì trông đợi « kẻ cầu hôn » quá lâu mà không thấy tới, đột nhiên hề màn chường mặt, kêu lên : « Có tôi đây. »

Không tin bạn thử dỡ báo hàng ngày ra đọc, thỉnh thoảng có một hai tên « trùm chân » ký dưới bài, và viết những câu mà ký giả chuyên nghiệp không dám viết. Họ bàn những vấn đề quan hệ nhứt thế giới. Họ tỏ ra là bực sự, hữu sự họ mới lên tiếng. Cái lối nói của họ không khác người đã lăn lóc trong hàng ngũ tranh đấu, mặc dầu họ chỉ tranh đấu với vợ con.

Nhưng, bạn đừng vội coi họ ngây thơ như các cô gái hề màn trông vị hôn phu. Họ chứa một bụng mưu lược, và sự chường mặt của họ có dụng ý xa xôi. Nó có nghĩa là kêu người ta dọn « cỗ ».

Huỳnh bá Đăng

CÓ GÌ LẠI ?



CON CÁ COELACANTHE

CON cá Coelacanth sắp được trưng bày ở hội chợ canh nông ở Port Elizabeth.

Ở NGÀ ĐANG ĐÀO MỘT CÁI HỒ DÀI 500 CÂY SỐ

HÀNG Tass loan báo Nga sẽ đào một cái hồ dài chừng 500 cây số ở gần Stalingrad.

ANH CẮT NHÀ MÁY NGUYÊN TỬ

ANH dự tính cắt một nhà máy nguyên tử lớn nhất thế giới. Theo tờ tuần báo Reynold News, việc cắt nhà máy này tốn chừng 7.000 triệu quan tiền Pháp. Nhưng nếu nhà máy hoạt động đều thì mỗi lợi thu vào sẽ có cùng to lớn. Cho cắt nhà máy chưa định. Có người nói thành phố Harlow trong quận Essex, có kế lại báo Crowley sẽ là địa điểm đã chọn để cắt nhà máy.

MỘT THỨ KHÍ GÌ MỚI CỦA MỸ DÙNG Ở TRIỀU TIÊN

ĐẠO quân thứ 8 của Mỹ vừa dùng một thứ khí mới trên mặt trận Triều Tiên. Đó là một thứ khí, điều khiển bằng điện. Sức nổ của quả mìn này có thể gây thiệt hại trong vòng bán kính 20 thước. Mìn tỏa ra chất napal tương tự bom sáng đặc phi cơ thả xuống.

ĐẠI TƯỚNG LAMMERDING Ở ĐẤU ?

THEO các giới thông thạo ở Anh loan báo chắc chắn rằng đại tướng Bernhard Lammending điều khiển sư đoàn S.S. Đức quốc xã đã ra lệnh tiêu diệt làng Oradour hiện còn trốn tránh ở miền Wiesbaden trong vùng Mỹ kiểm soát. Lammending có một ngôi nhà ở cách không xa phi trường Lohausen gần Dasseldorf. Lammending đã rời Lohausen khi nghe tin tòa án Oradour mở tại Bordeaux.

THỜI GIAN TẠI NGŨ Ở TRONG QUÂN ANH LÀ 21 THÁNG

HÀNH phủ Anh vừa ra sắc lệnh thời gian tại ngũ bắt buộc ở trong quân đội Anh là 21 tháng. Sắc lệnh này thi hành trong 5 năm. Đầu tháng 4 năm 1954, quân đội Anh gồm có 806.400 người.

Anh số tiền 1.030.765.000 quan tiền Anh vào

HỒNG THẬP TỰ ANH, HÒA LAN, BỈ CẢM ƠN H.T.T. VIỆT NAM

— NHÂN vụ báo lỵ dư đội tàn phá ở Hòa Lan, Bỉ và Anh vừa coi, làm thiệt mạng hàng ngàn người, lực hội dư đội, hội Hồng Thập tự Việt Nam có gửi lời phân ưu cùng Hồng Thập tự ba nước bị tai ương. Đáp lại, Hồng Thập tự Anh, Hòa Lan và Bỉ đã đánh điện ngợi lời cảm động và cảm ơn về sự thân ái của H.T.T. Việt Nam.

việc phòng thủ trong cuộc tập trận năm 1953 - 1954, tính ra số tiền này vượt số chi phí năm trước là 123.200.000 quan.

Mỗi người Anh tiêu trong mỗi tuần lễ 522 quan tiền Pháp để giữ gìn cho quân đội nước họ.

HOA LAN ĐỊNH XÂY THÊM MỘT CON ĐÈ MỚI

HÒA LAN định xây thêm một con đê nữa ở bờ phía Tây nam. Con đê này sẽ ngăn cản lụt lớn hoặc những cơn giông tố xảy ra ngoài biển tiến vào nước họ.

ĐẠI TƯỚNG CALCAGNO TỪ TRẦN

ĐẠI tướng Ricardo Calcagno vừa mới từ trần. Đại tướng hừng thọ được 80 tuổi. Đại tướng đã từng là tướng quân sự độc phái đoàn của Ý, gần đại bản doanh thống chế Foch trong trận thế giới chiến tranh thứ nhất.

PHÒNG THỦ ĐẠI LỰC TRUNG HOA

NỮNG tin tức từ đại lực Trung Hoa phát đi cho hay Trung cộng đang chuẩn bị gấp để đẩy lui một cuộc phản công của quốc quân Trung Hoa có thể cử hành nay mai. Tin tức báo chí cho hay nhiều thủy lôi được đặt ở cửa sông Dương Tử và có nhiều cuộc thao diễn tại vùng Sơn Đầu và Phúc Châu, có cả quân Nga tham dự. Ngoài ra, nhiều khu trục cơ nhẹ kiểu LA 15 cũng thường bay lượn ở trên Thượng Hải.

ĐỨC KỶ NIỆM 3 SINH VIÊN

CÁ Tây Đức và đông Đức vừa rồi làm lễ kỷ niệm 3 sinh viên chống quốc xã bị chặt đầu cách đây 10 năm. Những cuộc lễ được tổ chức long trọng ở khắp các trường đại học trên đất Đức. Hans Scholl 24 tuổi, em gái anh là Sophie 22 tuổi, và Christoph Probst 23 tuổi, cả ba người đều là sinh viên trường thuộc ở Munich. Họ bị xử hình vào ngày 22 tháng 2 năm 1943.

« TOA BẠCH ỨC MÙA HẠ »

MỘT nhóm nhà doanh nghiệp sắp bị xử cho tổng thống Eisenhower một ngôi lầu đòi nằm trên đồi Saint Laurent để Tổng thống dùng làm « Toa Bạch ỨC mùa hạ ».

MỸ SẼ ĐEM THÍ NGHỆM ĐẠI BẮC NGUYÊN TỬ Ở NEVADA

VÀO đầu tháng 3 có 30.000 lính Mỹ sẽ đi Nevada dự vào cuộc thí nghiệm đại bắc nguyên tử. Từ trước đến nay vẫn dùng đạn thường để bắn. Viên đạn đại bắc nguyên tử đầu tiên sẽ dùng vào ngày 17 tháng 3 sắp tới.

KẾ HOẠCH NGŨ NIÊN MỞ MANG NỀN KỸ NGHỆ CỦA AN ĐỘ

ỦY hội kế hoạch Ấn độ đã công bố một bản báo cáo về việc chi tiêu 4.770.000.000 đồng « rouble » để thực hiện việc mở mang nền kỹ nghệ Ấn độ trong phạm vi kế hoạch. Chương trình phát triển này trừ tiêu nhất là việc hành tướng nền kỹ nghệ thép trong 5 năm tới.

TRUMAN VIẾT KÝ ỨC

CỦA tổng thống Truman cho biết, tổng thống định viết ký ỨC của tổng thống. Tập chí Life sẽ được bản hạm đăng tác phẩm của cựu tổng thống và phải trả một số tiền là 800.000 mỹ kim (210 triệu quan tiền Pháp).

TUẦN LỄ TRONG NƯỚC

THỦ TƯỚNG GIẢI THÍCH VỀ HỘI NGHỊ QUÂN SỰ TỐI CAO PHÁP VIỆT

TRONG một bài diễn từ đọc trước máy truyền thanh hôm 27-2, Thủ tướng Nguyễn văn Tâm đã nói rõ ý nghĩa và nói rõ ảnh hưởng các quyết nghị của Hội đồng quân sự tối cao Pháp Việt nhóm họp hôm 24 Février vừa qua ở Đà Lạt như sau đây :

« Cùng đồng bào Việt Nam, Hội đồng quân sự tối cao Việt Pháp vừa mới nhóm tại Đà-lạt, ngày 24 tháng hai dương lịch này, dưới quyền chủ tọa của Đức Quốc trưởng Bảo Đại, đã đem lại cho Việt Nam chúng ta nhiều thắng lợi. « Phái đoàn Việt Nam tới trước hội, nói phải cho Việt Nam được quyền tăng gia quân lực, mà quân lực ấy phải để cho người Việt chỉ huy. Chúng ta lại còn đòi được quyền tham gia các cuộc đàm phán hành quân và sau rốt phái đoàn Việt Nam còn xin cho những vùng an ninh đã gần thành lập giao lại cho quân đội Việt Nam hoàn toàn trách nhiệm tiếp tục cho thành công. »

« Cho ủy Letourneau, Đại tướng Salan và cả phái đoàn Pháp đều vui lòng chấp thuận. Như vậy thì chánh sách mới của Đức Quốc trưởng Bảo Đại, phái đoàn Việt Nam đem ra để nghị và ứng họ đã được toàn thắng. Các báo đã có đăng thông cáo chánh thức về việc ấy. »

« Đây rồi chánh phủ Việt Nam sẽ lập thêm, nói trong năm nay 54 tiền đồn xung phong, toàn là người Việt Nam, chỉ huy cũng là trong khuôn khổ Việt Nam. »

« Như vậy thì nhiệm vụ quân đội Việt-Nam lại càng thêm lớn lao, khu vực giao lại cho mình lại càng rộng rãi. Nhất là Nam Việt, là nơi an ninh đã gần hoàn toàn tái lập, sẽ được từ cấp giao lại trọn quyền cho quân đội Việt nam trong một thời gian mau chóng. »

« Hai phái đoàn đều công nhận rằng chánh sách chung Pháp Việt là phải giao ra tất cả trách nhiệm quân sự trên tất cả lãnh thổ lại cho Việt nam. Để an ninh mau trở lại chúng ta, thì chúng ta càng gần tận mục đích chúng ta. »

« Tôi đã thường nói, chưa khôn trọng lai của nước nhà, ta nằm trong tay ta. Tự nơi ta một lấy mà hướng hạnh phúc thống nhất và độc lập. Chỗ chúng ta tự nơi ta, tự nơi ta phải hoạt động, tự nơi ta phải có sáng tạo nơi ta phải hy sinh. Có như kết quả Hội đồng tối cao quan sự mới vừa rồi, thì mới có Pháp cũng sẵn lòng giúp ta cho mau tiến bộ. »

« Vậy chúng ta phải đem hết cả tinh thần phải nỗ lực phấn đấu trừ bọn Cộng Sản và chấm dứt cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn này, đem an ninh trật tự lại cho đồng bào, thống nhất cả sơn hà, và nêu cao lá quốc kỳ nền vàng sao đỏ. »

« Đó là điều nhất quyết của dân tộc Việt Nam. Ta sẽ nói theo đường Quốc trưởng đã vạch vẽ, chúng ta sẽ làm cho thiên hạ thấy rằng nếu chúng ta được tin nhiệm, nếu chúng ta đủ phương tiện, thì chúng ta dám hy sinh cho Tổ quốc, cho sự sinh sống và hạnh phúc của đồng bào và con cháu chúng ta. »

Ý VÀ VIỆC



MÙA MÈ TIN

LÒNG « tin » của nhiều người theo mùa xuân mà phát động, bỗng bật lên như hương khói ở các đền miếu. Người ta nhăm mắt, cảm đầu tin, dường như phải ra một cái gì để đại cái sự tin vào. Cho nên từ gốc cây, hòn đá, đến cọng rơm, hình giả... được người ta đưa nhau đến cúng lạy. Thậm chí đến « ông T'ân » (linh (đương vật) ở đường Rose cũ) có làm bà, làm cô nhiệt thành lạy dâng lễ.

Hanoi cũng không thua gì Saigon, người ta đưa nhau đi lễ đến sập gậy cả cầu Thế Học bắt qua đến Ngọc Sơn. Nhiều người rớt xuống lò Gươm rơi lạnh như chuột còn cảm ơn « thành » đầu năm đã ban phước cho... khỏi chết ! Nhân tâm không hoang trong thời ly loạn cần bắt cứ một cái gì để tôn làm thần tượng, đã nuôi sống được một mở người biết thọc vào « con vật mìn » của dân chúng cũng như các tay cầm viết khiêu dâm khéo tọc vào « con heo » ở người đọc. Từ Xương sống lại ít phải cười !

Phen này ông quyết buồn mề tin Thiên hạ xem ra lắm kể... « mề ».

NẾU TÀ QUẢN CÓ THÈNG

ĐẦU năm nay, các nhật báo Saigon « mìn » ông từ ở Lăng Ông cứ quây y 1 chớ đại mồm đại miệng nửa nhỏ, các ông nghiệp đầu có hiểu lòng thành sâu xa của ông từ đối với « thần thánh ». Sở dĩ ông đưa vớ con vào ở chung với Tà quản là đem cả gia đình vào hầu hạ « ngài » chớ có phải là có nhiều phòng ở Lăng rộng rãi, khỏi mất tiền đâu.

Cũng như ông giăng giăng điện quanh lăng cho dựng nhằm bờ mạng nhưng ai tò mò muốn dòm ngó việc « thiêng liêng » như việc ông từ rút bạc trong túi cộp giấy ra.

Lấy oai của Tà quản chưa đủ, ông từ phải nhờ đến khoa học nữa, là để cho sự THỜ PHỤNG « ngài » được chu đáo và hợp với thời đại đầy thời !

Cao gì các báo mà lại moi móc ra. Tà quản ngài thiêng sẽ bắt « cảm » hết các động nghiệp, cũng như « ngài » sẽ « vật » cả bọn núp bóng « ngài » mà làm chuyện bất chính !

LÊ SỐNG CỦA MỘT HỌC SINH VỚI MỘT THIẾU PHỤ 42... XUÂN GIÀ

CÁU học sinh 19 tuổi Nguyễn quang Huy ở Hanoi có để lại một bức thư tuyệt mệnh cho người yêu, trước khi uống thuốc độc tự tử. Thư rằng :

« Tôi chết vì tôi chán đời và có lẽ tôi chưa tìm thấy nghĩa cuộc sống ! »

Theo lời anh em kể lại thì câu « hưởng đản đứ với một thiếu phụ năm nay đã 42 cái xuân » « Báo tình nhân này có mấy đứa con lớn cũng gần bằng cậu kia, nhưng cũng còn « coi được » nên cậu Huy đã bỏ cả học hành, ôm ấp mấy tấm ảnh (cái mặc quần áo Thờ, cái ngồi ôm đờn) với mấy hàng ci ở ghi làm kỷ niệm.

Thế rồi vì không kết duyên được với bà người yêu, người ta là không tìm ra « lẽ sống », cậu bé kia mới tìm đến lẽ chết.

Có lẽ phụ huynh cậu này đã quên chánh sách « roi mây » đối với thứ con em đi tìm « chân ý » sớm như thế này.

CÁC ÔNG « HỘI » CHỮA CHÁY

TRƯỚC những vụ cháy dồn dập đến cho các xóm nhà lá, coi chừng các ông

hội đồng đã tuyên bố lo lắng cho dân nghèo lao động, cũng không nên nói « cháy nhà người nghèo bình chân như vại » được. Cho nên theo gương các tổ chức phòng hỏa tự vệ của dân nhà lá thay phiên nhau gác bờ hỏa, có ông hội vừa đưa ra để nghị lập một đội giúp hỏa hoạn, cũng như là đội cứu hỏa vậy.

Nhưng tay vì dùng vòi rồng để dập tắt ngọn lửa như lính nón đồng, mỗi lần có cháy đâu, là các ông hội sẽ « áp thành hàng ngũ đen ng » trước đám lửa đỏ.

1.— Yêu cầu bà hỏa hạ cơn giận dữ.
2.— Góp hơi sức hỗ hào cho thành một trận cuồng phong nước bọt để hạ hỏa.
Hav là một sáng kiến rất đáng hoan hô vậy thay !

HẬU NGHỆ

TIẾN

Tri thức vẫn đi chung mật thiết với sanh hoạt

BẠN và tôi là phần tử của xã hội loài người. Xã hội tiến không ngừng, cá nhân tiến miên tiến.

Mỗi người từ khi sinh ra đến lúc chết, không lúc nào là không học hỏi không cần biết. Ở trong xã hội, lúc nào ta cũng chịu ảnh hưởng của người khác, và người khác chịu ảnh hưởng của ta. Ta biết hay không biết cũng thế.

Mỗi người đều ở trong cảnh cầu biết không ngừng ; được biết cái tốt hay chỉ biết cái xấu cũng là cầu biết cả. Cho nên ta có thể nói rằng sống một ngày là cần biết thêm một ngày. Ta cứ xem quá trình sinh hoạt, ta thấy rõ cầu biết vốn có trong tâm ; định chỉ là bắt đầu lần nghĩ thôi hóa, là bị xã hội đào thải dần. Ấy vậy ta có thể gọi cầu biết là đức vọng bản năng của nhân loại, và cũng là vô khí giúp nhân loại tranh thủ sự cải thiện sanh hoạt.

Trí tuệ và năng lực của ta lúc nào cũng cần phát triển, cần tăng cường ; sanh hoạt của ta lúc nào cũng cần tiến tới chỗ thiện mỹ hơn. Mà sự phát triển và tăng cường ấy vốn ở trong sự trao đổi học hỏi, trao đổi cầu biết và kinh nghiệm, sự giúp lẫn nhau kinh doanh, sự hợp tác hợp tác.

Nhờ đó mà sinh hoạt chung của loài người một ngày một thêm thiện mỹ.

Cầu biết là gì ? Là học tập. Mà học tập như thế nào ? Ta có thể nói ngay là học để sanh hoạt. Mà sanh hoạt thì có nhiều phương diện. Cho nên vấn đề cầu biết vốn có nhiều phương diện. Muốn định rõ chỗ nhằm của sự học, ta nên xét lại các phương diện của sanh hoạt. Làm việc này cũng là nhận thức, mà nhận thức là trí tri, là cầu biết.

Sinh hoạt của nhân loại gồm có sinh hoạt tinh thần và sinh hoạt vật chất. Và hai thứ sinh hoạt này, xét ra nó

liên quan nhau rất mật thiết, không thể gì phân tách ra được.

Con người vì sự duy trì và tiếp tục sanh tồn nên phải mở mang sanh hoạt vật chất trước. Và sau khi có sanh hoạt vật chất, con người có thể hoạt động tinh thần, và hoạt động nhiều phương diện với nhiều phương thức. Vì vậy mà sanh hoạt vật chất là sanh hoạt cơ bản ; không có nó thì sinh hoạt tinh thần không thể có được.

Chúng ta vì cần mở mang thêm sanh hoạt vật chất tất phải có nhiều hoạt động, như là lao động sanh sản, hoạt động xã hội, hoạt động về tư tưởng, cảm tính, giao hoán chẳng hạn. Nhưng, các thứ hoạt động ấy đều là sự biểu hiện của sanh hoạt tinh thần. Mà hoạt động tinh thần lại có nhiều phương thức vô cùng phức tạp, rất là không giống nhau. Ta thử kể ra nào là kỹ thuật lao động, nào là công cụ sanh sản, nào là phương thức tổ tư tưởng minh, đều bất đồng cả.

Sự bất đồng ấy ảnh hưởng rất lớn tới sanh hoạt vật chất của loài người. Vì vậy mà các phương thức tinh thần dùng để hoạt động cho sanh hoạt đều cần có nơi sự thực dụng cả. Lấy đó mà suy thì sanh hoạt tinh thần và sanh hoạt vật chất vốn không thể tách ra được, vì chỗ chỉ phối lẫn nhau.

Nói rộng ra thì tri thức và sanh hoạt không thể đi riêng. Ta có thể nói chắc chắn rằng tri thức và sanh hoạt là một khối. Không có tri thức tất không có sanh hoạt, và không có sanh hoạt thì tri thức không cần thiết.

Vốn ở trong sự thiết dụng mà ra nên chỉ sự vận dụng tri thức phải tùy thời, tùy việc. Ta nghiên cứu môn học xã hội chẳng, tất nhiên ta phải đọc báo chí, phải để ý các vấn đề thời sự, phải cùng bè bạn năng thảo luận các vấn đề. Ta học tập văn nghệ chẳng, ta phải đọc nhiều tác phẩm văn nghệ, phải vận dụng văn tự, phải viết lách và phải quan sát đời sống xã hội.

Ta đừng nói văn nghệ là dành riêng cho một hạng người, đừng cho rằng tri thức là để cho hạng t í thức. Tri thức vừa là cốt tủy và hình ảnh của sanh hoạt. Ấy vậy ta phải coi sự cầu tri như là nhu cầu tối yếu của con người.

BẮT HỮ

CỘP... CỘP... CỘP...

ĐÂY, TÂN XUÂN ĐẠI NHẠC HỘI

(Hội Khuyến Nhạc Nam Việt và Đài Pháp Á tổ chức tại rạp Norodom sáng 1-3-53)



CÁC BẠN ở xa hẳn phải «giật mình, lắc mắt» khi đọc cái đầu đề bài này. Đã «Đại» lại còn «Tân Xuân», huống chi người

ta lại quảng cáo âm I suốt mấy tuần chung quanh những «nu-mê-rô» rất kêu, rất mới, rất lạ.

Nhưng các bạn ơi! Cần thận đấy nhé kéo đến nơi rồi mới ngã ngựa người ra... Nào có «Tân», có «Đại» gì đâu. Vẫn là «món cũ dọn trên mâm cũ», hăm bà lẳng, xáo trộn, mạnh ai nấy ca, hát múa men, miễn sao cho đủ men ghi trong chương trình và kéo dài hết giờ thì thôi.

Ở cái đất bé nhỏ này đã có biết bao nhiêu là Đại nhạc hội kể cả Đại nhạc hội... làm nghĩa và không làm nghĩa. Và, hễ ai có mặt tiền đi xem đều thấy rõ cái lối tổ chức cầu thả, cách diễn xuất vội vàng và lối tổng hợp... ca, nhạc, và kịch, «ma gi» ảo thuật, lật búng rền, xáo trộn một cách rất... lung tung.

Nhưng vào đề đi chứ. Không khéo rồi tôi cũng mang cái bệnh... lung tung nên ban tổ chức «Tân Xuân Đại nhạc hội» đã thiếu hẳn một viên quân lý (régisseur) để điều khiển cái chương trình «hăm bà lẳng» hôm ấy nên phần bài trí và ánh sáng đã hỏng một cách quá sức tưởng tượng. Từ đầu chi cuối, ánh sáng không hề thay đổi, «đề co» thì là «đề co» của gánh kịch Liên Hiệp Pháp. (Théâtre de l'Union Frse), phóng lóp vẽ lằng nhằng, lờ lợc được chưng ra dưới cái ánh sáng nóng gắt làm khổ con mắt khán giả không ít.

**

CÓ Minh Đỗ, danh ca đài phát thanh Hà Nội mà người ta đã quảng cáo âm I, là cái đích để khán giả rốc túi tiền ra. Nhưng ngoài bản «Mơ Xuân Thanh Bình» của Ngọc Bích mà cô đã trình bày một cách duyên dáng gọi những tiếng vỗ tay vang dội, bản «Nhạc Chiều» của Schubert không gây một không khí quên

rủ mặc dầu phần đệm dương cầm của Tài tử Pháp Germaine Monnier rất tài tình và giọng hòa mĩ của Mi-h Đỗ vẫn rêu rắt. Có lẽ vì cả hai đã đàn và hát trong một lò lửa, trước những tấm «đề co» nóng mắt, trước một số khán giả đông đảo, trong một cái rạp mờ toác của giữa ban ngày. Bản «Dạ Khúc» làm ly, trầm buồn của Schubert đã bị chế điều một cách chưa chát vậy.

Cô Bích Thủy rút rề, e sợ mặc dầu cô hát một khúc «Nhạc Xuân» rất... giật gân do ban nhạc Đan Phú phụ họa. Thêm nữa, cái ánh sáng quái ác của ban tổ chức đã làm mặt cô Bích Thủy hắc hắc đi khiến cô đi rút rề lại càng thêm hại hơn.

Nhạc cảnh «Trở về bến xưa» là một màn cũ xi, cũ xít, khốc lóc một mối tình phụ được đem ra diễn lại trong lúc... Tân Xuân. Có gì đâu, một chàng lẳng từ đi xa về, qua bến sông thì «Cò lái» đã đi lấy chồng. Anh ta khóc sùi sụt, màn hạ. Hết. Xin chấm dứt than ở đây!!!

Cái mà khán giả chờ đợi là màn biểu diễn đàn Cithare do nhạc sĩ người Áo Kanz Sébatian trình bày bản «Le Troisième Homme» của Antoine Karas. Nhưng họ đã thất vọng vì nửa chừng đàn đứt giây, hơn nữa tài nghệ của anh chàng nhạc sĩ ngoại quốc này không có gì đặc sắc và phần điệu Tây ban cầm của Đan Phú không ăn ý với phần đọc tấu.

Hết nhạc rồi bây giờ quay qua kịch. «Tôi dự cuộc tuyển lựa tài tử» là tên một vở hài kịch do Trần Văn Trạch, Thiếu Lang và hai cô Ngọc Hà, Minh Nguyệt đồng diễn. Gọi là kịch thử quả có hơi lạm dụng danh từ. Màn đó có chỉ là để cho Trần Văn Trạch có dịp xỏ tãi hai hước, hát những bản chọc cười và làm cái nghiệp hề nhĩ nhăng của anh thôi.

Đại khái anh vừa trình bày «Chiếc Mò tô cũ» (cũng đã cũ vì đã hát trên bao nhiêu sân khấu chiếu bóng ở đây rồi) vừa hát Tàu, ca Ấn Độ kiểu «cà rý» nghĩa là có cái gì chọc cười được thì cho ra hết. Màn kịch đóng lại trước sự ngỡ ngàng của diễn viên một cách... lằng xet.



ĐÂY, tôi tưởng thuật «Tân Xuân Đại nhạc hội». Không lão khoét, không nhảm vào cá nhân, không phá hoại. Ai có giận, xin chịu. Ai có ghét cũng đành cam, vì sự thật là thế.

Một điều mà chúng tôi không ngờ, và ban tổ chức không ghi vào chương trình nhưng khán giả đã hoan hô rầm rộ là bản Dân ca «Lúa Vàng» do hai bạn Nguyễn Hữu Thiệt và Ngọc Cầm đồng trình bày. Họ là đôi vợ chồng ở Hải phòng vừa trở về và từ miền Trung vào. Giọng Ngọc Cầm trong như tiếng lụa, giọng Nguyễn Hữu Thiệt trầm buồn. Dân ca «Lúa Vàng» mô tả cảnh đoàn dân áo vải lam lụng dưới ánh trăng, khi trình bày, người ta hình dung ra được cảnh dân quê nỗ lực trên đồng ruộng vắng vắng tiếng chày giã gạo trong đêm trăng, ca ngợi hạt lúa vàng biến thành gạo thơm nuôi nấng người dân. Nguyễn Hữu Thiệt với bộ mặt đau khổ, điển hình của lớp dân quê cơ cực, mang hết kinh nghiệm của cuộc đời ca sĩ lưu động rung lòng thính giả. Công chúng lắng tai thì thảo rồi vỗ tay vang dội đòi hát lại. Những bản nhạc Việt lai Mỹ theo điệu Samba của ban nhạc «Bốn Phương» đã sụp đổ vì cái tính cách «mất gốc» trước của chúng không ai ưa khi xếp bên cạnh Dân Ca Lúa Vàng.

Đề chấm hết bài nhận xét lỏng quá này, dưới đây là kết quả cuộc thi chung kết tuyển lựa tài tử do đài Pháp Á tổ chức:

Thủ khoa: cô Thu Tâm, 17 tuổi, trình bày bản Con thuyền không bến của Đan thê Phong. Nhị là hai bạn, Trần Phú Quốc và Jeannette Estournet. Cô này là một cô đầm lai (có lẽ cô đã trúng tuyển vì sự yêu tiếng Mạ để hơn là hát hay.) Em Trần thị Út chiếm giải nhất với những lời hành khúc trong số các em Nhi Đồng và chung kết.

HỒNG CHƯƠNG

ĐÔI MỜI

THỜI TIẾN

CHÍNH sách mới của Mỹ ở Đông Dương đã được đặc biệt chú trọng. Báo chí tại Paris nói đến một bộ tham mưu tối cao gồm có tướng Bradley (Mỹ), thống chế Eliot (Anh) và tướng Eli (Pháp). Báo Mỹ thì nhấn mạnh về các điểm:



Bradley

NGOẠI tướng Dulles mở cuộc hội hợp báo chí cho hay:

- 1— Hoa thịnh đồn đã giúp sĩ quan huấn luyện Mỹ để huấn luyện cho quân đội Việt Nam.
- 2— Việc đem lại hòa bình ở Đ. D. cũng quan trọng như ở Triều Tiên.
- 3— Các nhà ngoại giao Mỹ đã chuyển đại cùng nhà cầm quyền Pháp nguyện vọng của Tướng giới Thạch về việc hồi hương 35.000 quốc quân bị giữ ở Đ. D. đưa về Đài Loan.

TRONG lúc ấy, Thống chế Juin đã gặp tướng Clark ở Triều Tiên và đã nhấn mạnh về 4 điểm:

- 1— Một hiệp ước chống cộng ở Á đông giống như ở Otan đang còn sớm.
- 2— Nghiên cứu những phương pháp về quân sự cho quân đội Việt Nam.
- 3— Mỹ không nên bỏ hy vọng lôi kéo Mao Trạch Đông về phía Tây phương.
- 4— Cường quyết phản đối mọi mưu toan dùng quốc quân Tưởng giới Thạch nhập với quân đội Việt Nam để chống lại cộng sản ở Đ. D.



Thống chế Juin

TRONG cuộc hội nghị quân sự Pháp Việt quan trọng tại Dalat vừa rồi, báo Combat cho hay rằng «có đề cập tới vấn đề Việt Nam yêu cầu vũ khí Mỹ viện trợ sẽ giao thẳng cho quân đội quốc gia». Và theo lời báo ấy «Các nhà quan sát cho rằng nếu Mỹ giúp trực tiếp Việt Nam thì Trung cộng sẽ có cơ đề can thiệp, vì như vậy Hoa thịnh đồn bị buộc là tham dự trực tiếp vào một công việc riêng của Pháp Việt.»

CÓ tin rằng tổng thống Eisenhower sẽ gặp Staline, và địa điểm gặp gỡ có thể là tại nước Đức — Các giới ngoại giao Mỹ cu chấp thuận với nhiều thiện cảm lời tuyên bố của tổng thống Mỹ nói sẵn rằng gặp Staline tùy nơi và tùy lúc theo ý Staline. Người ta không thấy vì lý do nào hai nhà lãnh đạo Nga và Mỹ lại không thể gặp nhau. Các giới Mỹ nhấn mạnh rằng Mỹ sẽ không thương thuyết tay đôi với Nga mà thông hỏi ý kiến Đồng Minh.

TIN MỚI

TUẦN BÁO TRÀO PHÚNG VÀ VĂN NGHỆ

- * MỘT THẺ TÀI ĐẶC BIỆT MỚI LẠ.
- * 3 HỌA SĨ CHUYÊN VỀ HÍ HỌA THỜI SỰ TRONG TUẦN.
- * 7 CÂY VIẾT TRÀO LỘNG GÓP CƯỜI CÙNG BẠN ĐỌC VỀ NGƯỜI VÀ VIỆC TRONG XÃ HỘI.
- * PHẦN VĂN NGHỆ: GIẢI TRÍ VÀ XÂY DỰNG.
- * IN ĐẸP, HAI MÀU TRÊN 12 TRANG LỚN, 2 TRANG TOÀN TRANH VẼ.
- * GIÁ PHÒ CẬP: 2 ĐỒNG MỖI SỐ.

Nhà xuất bản NGÀY MỚI



PHIM PHÁP BÀNH TRƯỚNG Ở ANH

NĂM 1952, phim Pháp bành trướng mãnh liệt ở Anh. Người Pháp còn hy vọng năm 1953, phim Pháp còn đi đến kết quả rực rỡ hơn nữa nhân dịp tuần lễ chiếu phim Pháp sẽ tổ chức ở Luân đôn trong tháng sau.

Từ Continental Daily Mail viết: « Các nhà sản xuất phim Pháp đang cố tập hợp các đạo diễn nổi tiếng nhất của họ cũng những phim khá nhất của họ để trình bày ở Luân đôn hầu đạt được thắng lợi về vang mà họ đang mong đợi.

Từ lúc chiến tranh tới nay, phim Pháp ở Anh đã đạt được những kết quả tốt đẹp. Năm 1948, chỉ có 46 phim Pháp chiếu ở Luân Đôn. Năm 1949, con số ấy lên đến 60, năm 1950 là 69, năm 1951 là 104 và năm 1952, con số ấy là 137.

Phim được quần chúng Anh thích nhất là phim « La Ronde ». Phim này đã chiếu rộng rãi luôn 18 tháng ở Luân Đôn và đang được chiếu ở các tỉnh.

Mỗi đầu chỉ có dân thành phố Luân Đôn thích phim Pháp. Năm 1950, những phim ấy không ra khỏi những rạp chiếu bóng lớn ở kinh đô Anh. Năm 1952, có 378 rạp chiếu bóng ở các tỉnh chiếu phim Pháp. Hiện dân Anh đang nóng lòng chờ đợi những phim mới sẽ chiếu vào tháng tới. Người ta hứa với họ sẽ chiếu những phim « Belles de Nuit », « Fanfan la Tulipe », « Don Camillo », « La table aux Crevés », « Nous sommes tous des assassins », « La minute de Vérité » « La Jeune Folle ».

(Presse anglaise et l'Aurore)

HÃNG RENAULT TRONG NĂM 1952 SẢN XUẤT ĐƯỢC 478.121 CHIẾC XE TRONG ĐÓ 403.308 XE « 4 CV »

KẾT QUẢ ĐẦU TIÊN trong năm 1952, hãng Renault thấy rằng sức sản xuất năm vừa qua có phần lên so với các năm khác. Năm 1952 hãng ấy đã sản xuất được 478.121 chiếc xe so với năm 1951, số xe sản xuất được 472.211 và năm 1950, chỉ được 442.425 chiếc.

Sức sản xuất trong năm 1952 gồm có 403.308 chiếc 4 CV, 18.153 chiếc Frégate, 40.307 chiếc Colorale, 16.756 xe và gong. Trong nước dùng đến 137.483 chiếc, các nước hải ngoại 16.336 chiếc, xuất cảng 20.276. Thị trường ngoại quốc kể ra có: Bỉ (5645 chiếc) Thụy Điển (1862 chiếc) Anh (1274 chiếc) và Thụy sĩ 1253 chiếc.

(Le Monde)

CHÉN Dĩa, SOONG CHẢO BẰNG GIẤY NHOM

MỘT VÀI NĂM NỮA việc chế tạo những chén dĩa soong chảo sẽ xem như là lỗi thời ở Mỹ. Hiện nay họ cũng đã làm ra những dĩa, ly... bằng bìa cứng.

Rồi đây, các bà nội trợ ở Nữ Ước hoặc Cleveland có thể dùng những chén dĩa, soong chảo bằng giấy nhom. Họ cũng có thể đặt các thứ ấy lên lò lửa để hâm nấu đồ ăn. Có nhiều thứ đồ ăn bán sẵn trong những chiếc soong. Khi ăn xong có thể vứt bỏ ngoài giỏ rác. Tính ra giá mua những vật dụng ấy không đắt

mấy mà đồ được dùng lâu dài, hơn nữa lại hợp vệ sinh nữa.

(Quick USA)

HẢI CẢNG HARWICH TRỞ NÊN KINH ĐÔ NHỮNG Đám CƯỚI HÔI MAU LỆ NHẤT

HẢI CẢNG HARWICH, ở bờ biển phía đông nước Anh trở nên kinh đô những đám cưới mau lẹ nhất.

Những cặp vợ chồng ly dị nhau ở lục địa lại đến đây tái giá. Theo luật của dân Anh, một người đàn bà có thể tái giá ngay sau khi ly dị. Ở Pháp, người đàn bà phải đợi đến 9 tháng và ở Hòa Lan 10 tháng mới được đi lấy chồng khác.

Hiện nay, nhiều người bỏ chồng hoặc ly dị vợ ở Hòa Lan đến hải cảng rất đông. Hải cảng Harwich chỉ cách Hòa Lan 110 hải lý.

(Daily Sketch, Londres)

TRONG NĂM 1980, DÂN CƯ THẾ GIỚI SẼ LÊN TỚI 3000 TRIỆU

NĂM 1950, dân cư trên thế giới là 2406 triệu. Người ta tính rằng đến năm 1980, số dân cư trên thế giới sẽ lên 3000 đến 3500 triệu. Người ta lại nhận rằng chính trong những nước nền kinh tế phát triển chậm, dân số tăng lên rất nhanh so với các nước khác.

(Figaro)

MỖ ỐC CÓ THỂ LÀM CHO NGƯỜI BỆNH TRỞ NÊN KẺ SÁT NHÂN

THEO LỜI Walter Symington Maclay thì cách chữa bệnh đau óc rất khó khăn. Chữa óc nếu không cẩn thận sẽ thay hẳn cả tính tình người bệnh.

Bác sĩ Maclay có lẽ ra trường hợp ở bệnh nhân chữa óc xong đã hóa ra 3 kẻ sát nhân. Người đầu tiên là một người đàn ông. Trước lúc mổ, người ấy vẫn hiền lành khi mổ xong, bệnh nhân bắt đầu tấn công vào các bệnh nhân khác và giết chết một người. Hiện người này còn bị giam lại ở nhà lao điên Broadmoor.

Trường hợp sau đây là hai người đàn bà. Một người 38 tuổi thường hay bị nhức đầu ghê gớm. Lúc chữa xong, bà ta đã giết chết đứa con gái bà và bà còn định tự tử nữa. Một người khác, tính tình cực kỳ nóng nảy, ăn trộm nên bị giữ lại trong khám. Đem đi chữa óc xong, chị ta trốn ra được khỏi khám và giết chết một cụ già.

(Family Doctor, Daily Express, Londres)

WINSTON CHURCHILL SUYT BỊ CHẾT VÌ ĂN KHÔNG TIÊU

CÁC BÁC SĨ của Winston Churchill nói với bà Churchill suýt nữa thì thủ tướng ngộ nạn vì ăn không tiêu. Các bác sĩ cho biết trong bữa tiệc trên chiếc tàu « Queen Mary » thủ tướng ăn quá nhiều sò, sau đó Churchill còn ăn thêm sườn, gan, bơ, uống whisky và rượu sâm banh nữa.

(Une Semaine du Monde, Paris)

MỘT TIỆM LỚN Ở NỮ ƯỚC

MỘT GIÁM ĐỐC tiệm buôn lớn ở Nữ Ước mới mở một ngân hàng có đầy đủ những vật lạ. Khách hàng có thể thưởng thức những cảnh đẹp mắt như một đêm trên biển Bosphore, lễ đón mùa hoa anh đào ở Yokohama... v. v.

Chỉ gọi điện thoại một tiếng là có người mang lên cho khách những món ăn khó tìm như món Spaghetti thường ăn trong đêm ở thành Venise, những món thịt bò nướng của những anh chàng có bồ ở Texas. v. v.

Trong lúc ăn có đoàn vũ nữ Hạ uy di và Y pha nhô ca múa giải trí cho khách.

(Frankfurter Rundschau)

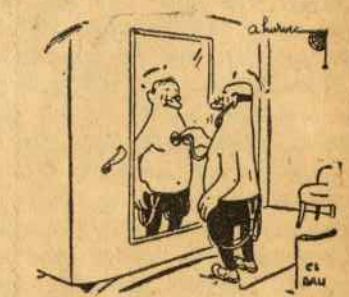
Nụ cười nước ngoài... PHIM TRONG TUẦN



— Mây có thấy sung sướng gì không, chỗ tao muốn cho « chó ăn chè » rồi ?



Khí đàn ông đổ con ngu
— Suýt ! Nhè nhẹ vậy mà ! Ba ngu rồi



Khí một bác sĩ tự xem bệnh lấy



Hình kỷ niệm

NÀNG : Và tấm hình này là hình con chó của anh tôi.

(London Opinion Londres)

ĐỜI MỚI SỐ 49

MỘT PHIM TÌNH TRONG LÀNH

CUỐN phim Thụy Điển này liên tiếp chiếu từ Tết đến nay vẫn còn đông khán giả. « Elle n'a dansé qu'un seul été » (Nàng chỉ vui được một mùa hè) là một phim tình ái trong sạch sánh với các phim tình thường rình bày ở đây.

Trên màn ảnh, tình ái đã bị những phim Pháp và Mỹ làm vẩn đục, sa đọa, rơ tráo, lầy lưa nhiều rồi. Với « Elle n'a dansé qu'un seul été » điện ảnh Thụy Điển hồi sinh lại tình ái trong một phương diện đơn giản, lành mạnh, trong sạch. Sự bình dị của tình yêu ôi trai gái trong đây cũng giống như hạt giống nảy mầm thành cây, oa nở dưới ánh mặt trời, chim hót giữa mùa xuân.

Những sự bình dị đó, con người đã quên đi trong sự ồn ào của văn minh, chìm ngập trong các tình cảm khuôn áo, mất hút sau cái bề ngoài đầy giả dối.

Nhà đạo diễn Arne Matteson đã đem con người đặt lại giữa lòng thiên nhiên, trả về cuộc sống thật thiết thực và với tạo vật trong « Nàng chỉ vui được một mùa hè ».

Tình yêu của đôi trai gái trong huyện — một thanh niên có học với một cô gái quê — cùng thức dậy với dịp mùa đang chuyển, giữa đêm cả ông thôn miền bắc Âu châu đốt lửa trên các ngọn đồi, làm lễ lớn của mùa hay đổi (Nuit de la Saint Jean).

Người xem cảm động vì mỗi tình anh khiết, không một chút bợn nhơ của hai thanh niên đến tuổi yêu đương, động theo sự dục đã của thiên nhiên bên ngoài. Mỗi tình trong sạch, như hoa nở trong ánh sáng, đến khi tàn vỡ tàn ác, khiến cho ta không khỏi xót thương.



Một chuyện tình thanh sạch giữa một khung cảnh đẹp của chốn đồng áng miền trung du, đượm thắm về nên thơ, lành mạnh, như tiếng rì rào đầy sức sống của thiên nhiên. Những hình ảnh cảnh vật chụp rất đẹp của Goran Strindberg, nhà quay phim cử khôi của thế giới hiện thời, càng tăng thêm phần nghệ thuật đậm đà.

Trong phim, có đoạn Ulla Jacobsson hoàn toàn khỏa thân trên bờ hồ với người yêu. Sự trần truồng đó, nữ diễn viên Thụy điển đã trả lời cho các nhà báo trong kỳ Đại hội Phim ở Cannes rằng : Dưới mắt người Thụy điển, sự khỏa thân ấy chẳng có gì là xúc phạm đến phong tục, vì đây chỉ là sự trần truồng của tình yêu với tất cả sự ngây thơ của nó. Những ai không bị sự giả dối của văn minh làm cho đôi trệ tình thần, hẳn là không lấy thế làm khó chịu.

Xem phim rồi, ta mới hiểu rõ sự trong trắng của cảnh này : cũng như ánh sáng vờn trên mặt nước, gió thổi rì rào trong đám lau lách...

Người thực hiện ra cuốn phim đã nhấn mạnh ở điểm này. Sức mạnh

của sự sống đã hiện hình ở đôi lứa thiếu niên và người chủ cô gái xấu số. Chính ông này, một nông dân chất phác và lành mạnh đã đứng ra trước mồ người thiếu nữ để bênh vực cho nàng có quyền yêu trước trời đất. Chống đối lại với nhà mực sự khắc nghiệt, lạnh lùng kết án và rửa sả tình yêu.

Trong lúc hai bên cãi lầy nhau, thì anh chàng đã mất người yêu trong một tai nạn rủi ro, ngồi gục cạnh bờ hồ, đau đớn hồi tưởng lại mùa hè rực rỡ ánh sáng tình yêu vừa qua, nghe tiếng gió thoảng dịu dàng trên mặt nước như tiếng chừng người yêu đang nhắc nhở : « Anh đừng quên em... Em tên là Kerstin ».

Câu nói mơ hồ chấm dứt cuốn phim đã đem lại phần thắng cho mỗi tình trong sạch của đôi trai trẻ.

Về phần kỹ thuật, cuốn phim Thụy Điển đã đưa lại cho người xem một thích thú đặc biệt với lối trình bày đơn giản nhưng đầy nghệ thuật của những chuỗi hình ảnh đen trắng chụp dưới các góc nhận xét tế nhị Phần lớn cuốn phim đều quay ngoài trời, càng tăng thêm vẻ phóng khoáng cho câu chuyện. Không khí « Nàng chỉ vui được một mùa hè » với cảnh đồng áng, thiên nhiên đưa lại cho người xem một cảm giác mát mẻ, tươi mạnh.

Trong rừng phim Saigon nhan nhản chuyện kiếm hiệp, ăn cướp bắn súng, giết người, khiêu dâm, cuốn phim Thụy Điển là một tác phẩm giá trị,

ĐẠI HẢI



BÁC SĨ SI TÌNH. — Đây, không tin cô cứ nhẹ thử xem : quả tim tôi đang thốn thốn.

MỘT GIỜ VỚI...



NHẠC SĨ PHẠM DUY

Lúc này nhạc lắng mạn thì nhiều
mà nhạc lành mạnh thì thiếu...

của ĐẠI MẠCH



Một tiểu thuyết sắp quay thành phim ở Việt Nam

LÒNG DỤC

(SOLEIL AU VENTRE)

của HOÀNG THU ĐỒNG

TRONG thời chiến hàn, vô số tác phẩm mượn chiến tranh làm khung cảnh để lồng những câu chuyện tình rẽ tiền, dâm ô, sa đọa dành cho một hạng độc giả ham thích những sự kích cảm vật dục. Các loại sách này khoa học lấy đủ mọi hình thức, nhất là thiên về ngoại lai tính (exotisme) và thế giới tính (cosmopolitisme) song tựu trung những tiểu thuyết ấy cũng chỉ xoay vòng quanh chỗ kín của người đàn bà, như nhận xét xác thực của nhà nghệ sĩ Rodin (L'art du vingtième siècle tourne autour du vagin).

« Soleil au ventre » của Jean Hougron (1) trong loạt sách « Đêm Đông Dương » mà một hãng phim Pháp-sử soạn quay tại đây, cũng thuộc vào loại sách « linh tây » nói trên.

Tác giả lấy một mặt cuộc chiến tranh ở Việt Nam để lồng một chuyện tình tưởng tượng theo lối của các nhà văn thuộc địa xưa nay.

Anh chàng Lastin, sau khi ám hại vợ chết tại Pháp, cải tên họ trốn sang Đông dương, xoay xỏa mọi cách để làm tiền, một lần lấy vợ người Việt rồi xô đẩy người đàn bà đi đến chỗ tự tử.

Sau khi bùng nổ cuộc chiến tranh ở Việt Nam, Lastin quay ra làm nghề chuyên chở hàng hóa theo các công voa xe hơi trên đường Saigon — Lào.

Trong một trận phục kích các đoàn xe, Lastin bị Việt-Minh bắt đi vào rừng cùng với mấy người Pháp khác và một đôi vợ chồng Pháp Việt, Ronsac và Mỹ Diệm.

Nhân vật đàn bà duy nhất trong chuyện là người con gái Việt này, có một quang đời cũng khá ly kỳ và giả định theo trí tưởng tượng của tác giả.

Để cho xứng với anh chàng từ chiến Lastin, tác giả cố tạo nên một cô gái Việt đặc biệt không kém. Tiếc rằng ông Jean Hougron đã không hiểu biết gì mấy về người Việt-Nam — mà ông gọi lẫn lộn

(1) Nhà xuất bản Domat Paris.

TRUYỆN MỘT CÔ GÁI VIỆT GIANG HỒ
VỚI MỘT CHÀNG TRAI TỬ CHIẾNG PHÁP
DƯỚI NGÔI BÚT CỦA NHÀ VĂN
« THUỘC ĐỊA » JEAN HOUGRON

hai trăm trang tiểu thuyết, trước khi Mỹ Diệm bỏ người chồng bất lực, phá sản vì nàng dễ trốn theo tình nhân.

Tóm tắt câu chuyện *Soleil au ventre* là thế, các nhân vật, nhất là Mỹ Diệm, đầy đủ những sự gượng ép, bất buộc, hành động và nói năng hoàn toàn theo tưởng tượng của tác giả. Người đọc tưởng chừng như tác giả ngồi giết giây các hình nhân nộm đã sơn phết một cách vụng về.

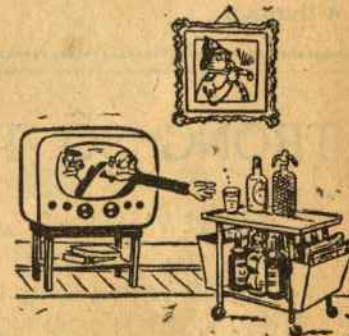
Người ta không khỏi liên tưởng rằng cô gái Việt này là thời thân của người đàn ông trong « Người tình da vàng » (L'amant jaune), một tiểu thuyết Pháp cũng nói về Việt Nam xuất bản gần đây, mô tả một thiếu phụ Pháp mê say theo một chàng trai Việt, vì anh này đã làm thỏa mãn đầy đủ cô ả có chồng kia.

Cuốn tiểu thuyết của Jean Hougron từ nội dung kém cỏi đến nghệ thuật non nớt của hạng văn sĩ khiêu dâm rẽ tiền không đáng cho chúng ta nói tới mấy nếu người ta không trình bày người đàn bà Việt Nam một cách sạch sẽ ghê.

Và lại định sẽ đưa lên màn ảnh một hình ảnh phụ nữ V. N. chỉ có thể làm cho người Việt ách cảm mà thôi.

Ký giả J. Arnaud đã không tiếc lời mạt sát tác giả « Người tình da vàng » cho là đã thỏa mãn người đàn bà Pháp ở Việt Nam, thì chắc không có người Việt nào biết tự trọng lại có thể không phẫn nộ trước cuốn « Soleil au ventre » một sản phẩm hạ cấp của nhà văn thuộc địa J. Hougron.

Nếu chỉ vì mục đích thương mại để thực hiện câu chuyện này lên màn ảnh không chắc rằng hãng sản xuất phim có thể thu thập được kết quả, trước sự phản ứng không thể tránh khỏi của khán giả V. N. trước sự bôi nhọ người đàn bà Việt.



Vô tuyến truyền ảnh và vô tuyến truyền... rượu ! (Illustré)

ĐỜI MỚI 49

NHỮNG bản dân ca sáng tác từ cuối năm 1945 của Phạm Duy đã đặt tác giả đứng vào một chỗ riêng biệt trong nền nhạc mới. Khởi nguồn ở những mạch bình dân mật thiết của dân tộc, nhạc của Phạm Duy nhờ thế đã phổ cập được sâu trong dân chúng. Hoàn cảnh sống gần đồng áng, dầu quê, đã tạo cho nhạc của Phạm Duy một không khí tươi mạnh, trong sáng.

Ngày nay, Phạm Duy sống giữa sự náo nhiệt, quay cuồng của Saigon, việc làm của nhạc sĩ gần đây ra sao?

Phạm Duy tiếp chúng tôi trong một căn phố vắng vẻ ở đường hẻm Phan Thanh Giản. Anh ở chung cùng với đoàn hợp ca Thăng Long, các ca sĩ Hoài Trung, Hoài Bắc, Khánh Ngọc, Thái Thanh và Thái Hằng, là vợ anh. Cả gia đình bên vợ anh là một nhà nhạc sĩ, từ ông bà cụ chuyên về nhạc khí cổ điển, tỷ bà, đàn nguyệt, đàn tranh... đến hai anh Hoài và hai cô Thái thường trình bày ca nhạc trên các đài phát thanh và các rạp chiếu bóng ở đây.

Con người Phạm Duy vẫn vui vẻ và hóm hỉnh như độ nào. Câu chuyện giữa chúng tôi thân mật, nhưng nhạc sĩ có vẻ dấn đo, suy nghĩ trong lúc trả lời.

— Thực trạng âm nhạc ở đây, anh nhận thấy tiến hay lùi?

Tỏ vẻ thắc mắc, có lẽ vì ngại sự động chạm chẳng, Phạm Duy dè dặt đáp:

— Rất khó trả lời! Vì tôi nhận thấy không thể phê bình sự tiến hay lùi của một nghệ thuật trong năm ba câu chuyện, mà phải viết cả từ đầu ngành cuối ngọn, rất tỉ mỉ... Dù sao, việc tuyển lựa tài tử ca nhạc những ngày chủ nhật là một điểm tốt.

ĐỜI MỚI 49

Nhận thấy nhạc sĩ có vẻ muốn nói nhiều nhưng lại thôi không muốn bộc lộ nữa, tôi hỏi qua phần khác:

— Anh thấy có thể xúc tiến ca nhạc hiện thời bằng phương cách gì?

Sửa lại kính trắng, Phạm Duy không ngần ngại nói:

— Muốn xúc tiến ca nhạc hiện thời tôi thấy:

Đối với nghệ sĩ: có hai cách: một là giúp nghệ sĩ xuất dương đi học; hai là mở nhạc viện, đón các nhạc sư ngoại quốc và Việt nam để đào tạo những nghệ sĩ mới.

Đối với dân chúng: Tại các trường, nên thêm vào các môn giáo khoa: môn dạy nhạc bắt buộc, để nâng cao trình độ hiểu nhạc của dân ta, vốn là một dân rất chuộng nhạc.

— Sánh với nhạc nước ngoài, nhạc Việt hiện có được một địa vị như thế nào?

Phạm Duy cười đáp:

— Việc này xin hỏi những người đủ tư cách để trả lời hơn như Đỗ Thế Phiệt, Trần Văn Khê, Võ Đức Lang v.v... là những người hiện đang ở ngoại quốc.

Nhìn đến những tài liệu về âm nhạc và điện ảnh bày trên tủ sách gần đây, rồi trông lại nhạc sĩ, tôi hỏi tiếp:

— Anh đã sáng tác thêm những gì



trong năm vừa qua và đang dự định những gì?

Như nhớ lại công việc mình đã làm, Phạm Duy suy nghĩ rồi thông thả trả lời:

— Năm vừa qua, tuy vẫn còn chứng bệnh đau ruột và mất một thời gian nghỉ ngơi, tôi đã soạn được hơn mười ca khúc (trong đó tôi yêu bài *Tình hoài hương* nhất) (1) và viết gần xong cuốn tiểu luận về « Giai điệu cổ Việt Nam ».

Năm nay tôi dự định soạn nhạc riêng cho các em thiếu nhi và học sinh vì xét ra lúc này nhạc lắng mạn thì nhiều mà nhạc lành mạnh cho các em thì thiếu...

Nhạc sĩ cho hay thêm rằng một nhà xuất bản ở Pháp định in một cuốn « Hợp tuyển ca nhạc quốc tế », có gởi thư nhờ đến anh, và Phạm Duy đã gởi bản « Gánh lúa » để góp mặt nhạc Việt cùng âm nhạc nước ngoài.

Chị Thái Hằng đang tập hát cùng anh em ngừng đọng lại, rót nước vào mời chúng tôi, rồi trở ra hợp xướng. Trông nhạc sĩ triu mến nhìn theo vợ, tôi mỉm cười hỏi:

— Ngoài âm nhạc, anh có những thú gì? Như đọc sách, nghe vợ hát chẳng hạn...

— Tôi đặt tương lai vào kỹ nghệ Điện ảnh, nên đang ra công học hỏi về môn này. Hiện nay tôi học thêm về nhạc cụ để hiểu biết rộng về chuyên môn...

(1) Đây gần như là một bản dân ca mà nhạc sĩ gọi lần đầu u hoài khung cảnh đồng quê miền Bắc với bao nhiêu tình thương nỗi nhớ âm thầm.

Rồi đây chỉ còn « vua cơ, rô, chuồn, phích và vua nước Anh »

TRỌNG YÊM

Thưa các bạn,

Nói chuyện vua chúa trong lúc thiên hạ rần rộ đua nhau nói chuyện dân chủ, lao động, phụ nữ, thanh niên, thật là kẻ sĩ phụ này làm việc không thức thời vậy. Vẫn biết thế. Nhưng trong khi trên quả địa cầu còn vua, mà ta lại bỏ qua không nói tới, rồi đây khi hết vua ta không còn cơ hội nói chuyện vua chúa là uống lắm ru.

Thưa bạn, nói tới vua, hạ sĩ không có ý nghĩ đứng về một chánh trị chế hay khen một chế độ. Hạ sĩ chỉ đứng về phía dân chúng xét việc dân chúng, mặc dầu trong đó có dính dấp tới nhà vua. Thì ra, Trọng Yêm của bạn cũng như bao nhiêu kẻ thường tình trong xã hội nghe nói « dân là trời »

nên chạy theo trời, chạy theo sức mạnh số đông.

Tuy nhiên, đã từng xét việc thiên hạ thì Trọng Yêm cũng phải nói một đôi điều xác thực dù phải mỉa mai lòng « trời » (tức là dân), hay mỉa mai lòng « cơ, rô, chuồn, phích » (tức là vua), thì Trọng Yêm này cũng ráng chịu.

Vua Farouk, trước khi mất ngôi hoàng đế Ai Cập có thói ra một lời đầy ý nghĩa và có vẻ tiên tri. Ông bảo : « rồi đây, trái đất chỉ còn vua cơ, rô, chuồn, phích, và vua nước Anh. » Sẽ có thật vậy chăng hay không có, tùy bạn phê phán, ước đoán, chê hay khen cựu hoàng Farouk, Trọng Yêm xin không lãnh trách nhiệm sự còn mất của các vị vua chúa. Mà dù có lãnh cũng không ai biết cho, và dù có bình vực cũng không bình nổi, hay có muốn xô đổ cũng không xô nổi ai với tư cách nhân viên làng báo Việt Nam một ngày một thêm đông nhân số.

Có kẻ chê vua à, không buồn nói tới à ? Chắc họ không dân chủ hơn các ông kỹ giả dân chủ của những nước dân chủ. Thế mà gần đây kẻ hạ sĩ kỹ tên bài này dở báo Âu Mỹ ra đọc thấy họ đua nhau kể chuyện Nữ Hoàng Anh quốc. Việc nước Anh sẽ làm lễ Gia Miên, tức là đổi mũ lên đầu, cho Nữ Hoàng Elisabeth, được cả thế giới chú ý.

Thế mới là đúng lệ « càng ít có xảy ra càng được người ta quan tâm chú ý ». Chẳng khác nào ở nước « Cộng hòa Pháp lang sa », người dân cộng hòa từ trong cốt tủy tâm hồn rất thích chức tước của thời phong kiến, như là baron, comte, duc, (tức là, công tước). Và chẳng khác nào ở trên thực tế kẻ rộng miệng to tiếng dân chủ, bình dân, chính là kẻ thích hành động phát xít.

Thôi, chuyện đó còn có đó. Giờ ta thử hỏi, bạn sợ vua chuyên chế, mà bạn có tin rằng một ông vua chuyên chế còn dễ chịu hơn muôn ngàn ông vua chuyên chế chăng ? Thưa bạn,

Bảo rằng « rồi đây chỉ còn vua nước Anh », theo thiều kiến của hạ sĩ thì không phải nói vua nước Anh thông minh tiến bộ hơn các vị vua khác, cũng không nói ông là « chơn mạng đế vương », và cũng không chê dân tộc Anh là lạc hậu đâu.

Lời nói ấy, nếu hạ sĩ hiểu không lầm, thì nó có nghĩa rằng dân tộc Anh có óc thực tế, không cố chấp danh từ, không nhìn nhân hiệu ; trái lại, họ muốn sống được tự do, được xây dựng phúc lợi một cách có hiệu quả, chứ không thích ồn ào hô hét vì cái tên, cái tiếng. Họ lo cái miếng hơn vậy. Chính đây là chỗ hạ sĩ xin các bạn để ý và suy nghĩ. Thay vì chia ra nhiều bè, nhiều phái, nhiều đảng, thay vì cầu xé nhau để tranh hơn thua ở chỗ nên có vua hay nên có tổng thống, họ bảo với nhau : « Vua hay tổng thống cũng thế, miễn là hiền, pháp của ta có đủ đảm bảo tự do và phẩm cách con người, miễn là dân có đủ thực sự được pháp luật che chở. »

Tôi muốn nói với bạn rằng dân nước Anh được hưởng chế độ luật pháp cai trị và họ cương quyết bình vực luật pháp, chứ không chà đạp pháp luật như ở các nước dân chủ. Tôi còn muốn bạn để ý rằng sở dĩ dân tộc Anh có lợi được như thế là nhờ họ thực sự giác ngộ. Và nhờ họ giác ngộ nên họ mới biết tuân kỷ luật chung. Họ không đập bàn đập ghế vì thiếu 100 gờ ram thịt bò, hay thiếu một lít rượu. Đến nay, 8 năm sau khi chiến sự chấm dứt, dân nước Anh còn ở trong cảnh nhịn ăn để trùng tu quê hương xứ sở.

Không biết bạn có để ý không, chứ có người cho rằng Tổng Thống Hoa Kỳ còn nhiều quyền lực hơn vua nước Anh, có người tin rằng có nhiều chánh sự gia bình quyền còn độc đoán hơn các vị vua chúa thuở xưa.

Kẻ hạ sĩ này không tin rằng sự chuyên chế hay bóc lột đã mất hẳn ở dưới chế độ mang lớp gọi là dân chủ. Khi Trọng Yêm biết ở nước « văn minh » này có 200 gia đình nằm trong tay các nguồn sanh sản ở nước « tiên bộ » kia có những liên đoàn chủ nhân, liên đoàn sản xuất có thể diệt cả một nền kinh tế quốc gia, thì Trọng Yêm đánh một dấu hỏi ngờ vực to trước những danh từ « độc nghe kêu như trống châu ».

Kẻ hạ sĩ này không tin rằng sự chuyên chế hay bóc lột đã mất hẳn ở dưới chế độ mang lớp gọi là dân chủ. Khi Trọng Yêm biết ở nước « văn minh » này có 200 gia đình nằm trong tay các nguồn sanh sản ở nước « tiên bộ » kia có những liên đoàn chủ nhân, liên đoàn sản xuất có thể diệt cả một nền kinh tế quốc gia, thì Trọng Yêm đánh một dấu hỏi ngờ vực to trước những danh từ « độc nghe kêu như trống châu ».

Kẻ hạ sĩ này không tin rằng sự chuyên chế hay bóc lột đã mất hẳn ở dưới chế độ mang lớp gọi là dân chủ. Khi Trọng Yêm biết ở nước « văn minh » này có 200 gia đình nằm trong tay các nguồn sanh sản ở nước « tiên bộ » kia có những liên đoàn chủ nhân, liên đoàn sản xuất có thể diệt cả một nền kinh tế quốc gia, thì Trọng Yêm đánh một dấu hỏi ngờ vực to trước những danh từ « độc nghe kêu như trống châu ».



TUY không nhiều lắm, nhưng sáo vờ, báo chí sáo vờ và binh ca da miền Bắc và miền Trung, nhưng cũng đã có.

Trong khi ấy thì ca dao miền Nam chưa hề được đồng bào Trung, Bắc thưởng thức, và chính ngay mỗi người Nam Việt cũng chỉ biết ca dao của tỉnh họ ở thôi và của vài tỉnh lân cận khác.

Có người còn lầm tưởng là người Việt trong khi nam tiến, mang theo ca dao của đất cũ và an phận với mở ca dao ấy nơi giải đất phù sa mới khai thác này.

Không, đối với một dân tộc thích hát như dân ta, đâu hóm sớm mà không làm nổi một câu dân ca thì có lý, chứ ba trăm năm lập nghiệp ở đây rồi, làm sao không có được vài ngàn câu hát mới. Cho đến những câu hát ở miền Trung là miền từ đó họ đổ xô vào Nam, cũng không giữ được hình thù xưa :

Trăm năm dù lỗi hẹn hò

đã biến thành :

Tới đây là chỗ hẹn hò

Cây da còn đó còn dò, khác đưa.

Về mặt tương đối, có thể nói ca dao miền Nam nhiều hơn ca dao Trung Bắc. ngoài ấy đã bốn ngàn năm, mà dân chỉ đặt được lời bảy ngàn câu hát. Và đây mới ba trăm năm, mà họ đã hát ng hai nghìn câu mới rồi.

Để giúp tài liệu cho những nhà sưu tập có ý muốn viết một tập ca dao toàn quốc (một quyển ca dao mà thiếu những ca hát miền Nam, giống một gia đình thiếu mất một đứa con ; nên chỉ ngày nay không còn mấy ai nghĩ đến cho ra một tập ca dao riêng về Trung hoặc Bắc nữa, chúng tôi xin giới thiệu và bình sơ lược một mở câu hát ở miền Nam.

Trước hết xin bạn đọc chú ý đến đây này là : đây là những câu hát chỉ mới đưa ra trong vòng ba trăm năm sau này thôi nên chỉ sự đào thải tự nhiên, sự chọn lọc của thời gian chưa đi qua đó. Vì vậy nhiều câu hát còn ngây ngô, ngờ nghệch cho ta bật cười. Ta cười, nhưng thương biết bao những người nhà quê đã bập bẹ hát ra niềm riêng của họ, kẻ văn chương, miền nói cho đúng cho hết sự tình.

Thí dụ những câu :
Hôm nay tới bến cặm sào,
Nghe em có chốn muốn nhào xuống sông

CA DAO NAM VIỆT

của BÌNH NGUYỄN LỘC



« Nhào xuống sông » thật là không văn vẻ chút nào, không nên thơ một tí gì hết, nhưng nó tả được tâm tình tuyệt vọng của một anh bạn chèo ghe thương hồ, tuy ăn nói bằng giọng cộc cằn, mà thương yêu thì cũng thấm thía như ai.

Lấy chồng về miệt Tân Linh,
Kéo giây giếng ba chục sải, thất kính ông bà.

« Thất kính ông bà » cũng là lời lẽ của một chị bình dân ăn nói không lịch sự, nhưng nó tả nỗi sự hải hùng của chị trước giếng sâu thăm thẳm của vùng Tân Linh, một vùng ở miền đông Nam Việt, đồng khô cỏ cháy, phải đào đất sâu lắm mới tới mạch nước.

Miền Nam có những câu ca dao kỳ lạ, không có văn, có điệu gì hết, nhưng hát lên nó vẫn du dương, êm như ru. Du dương được, êm ru được có lẽ vì nó có một nhạc điệu gì riêng mà ta chưa tìm thấy :

Giỏ đưa trăng thì trăng đưa gió,

Trăng lặn rồi, gió biết đưa ai.

Không phải là thơ thất ngôn đâu, mặc dầu mỗi câu gồm bảy tiếng. Trong khi hát, người ta còn thêm ở câu sau hai tiếng nữa, thành ra thơ bảy, chín :

Con trăng nó lặn rồi, gió biết đưa ai

Ảnh hưởng của đất mới chăng ? Sau một thời nam tiến oanh liệt, chắc dân ta đã tìm được một hơi thở mới biểu lộ ra trước hết trong dân ca bằng một nhạc điệu không phải là lục bát cổ hữu nữa.

Miền Nam bùn lầy nước đọng, nên chi ca dao dướm mùi phù sa :

Đưa ai ra khỏi bờ ruộng

Mặt day trở lại vô chừng thương ai.

Ruộng và ruộng là hai cảnh thông thường của đồng quê Nam Việt :

Gặp nhau giữa đám ruộng ruộng,

Lời phân chưa hết nước mắt tuông theo liền.

Con chim vịt là thứ chim đặc biệt của cảnh ruộng lầy, đã gợi hứng cho dân quê một câu hát cảm động :

Chuồn chuồn chim vịt kêu chiều,

Bâng khuâng nhớ mẹ chín sầu ruột đau.



Cây bần, cây dừa là hai thứ cây, ưa mọc nơi đất ẩm :

Cây bần đẻ, con đốm đầu sáng ngời

Lở duyên tại bạn, trách trời sao nên.

Tay cầm nhánh dừa, lụy ứa hai hàng,
Thuở xuân xanh sao không gặp, giờ
hoa tàn lại gặp anh.

Ở Nam Việt, lối giao thông tiện lợi hơn hết do đường nước. Không biết bao nhiêu là sông rạch chảy trong xứ, chần chịt như đàn vông. Nên chỉ sông nước, gọi rất nhiều thơ.

Sông chiều gợn sóng hàng hàng

Bao nhiêu sóng gợn thương nàng bấy nhiêu.

Ghe lui khỏi bến còn dầm

Người thương đi vắng chỗ nằm còn đây

Giỏ đưa con buồn ngủ lên bờ

Nhà ai có rộng cho tôi nghỉ nhờ một đêm

Câu sau này là câu hát của những người chèo ghe, trên ghẹo gái trên bờ. Sinh vật hóa sự buồn ngủ, ở đây, thật là nên thơ.

Ngoài hình sắc của đất nước, ca dao miền Nam còn mang hình ảnh của một buổi giao thời.

Người Pháp chinh phục miền Nam trước. Lễ tự nhiên ở đây người ta thấy trước những gì thuộc về Pháp, thấy rồi hát lên những câu hát làm chứng cho một thời ngoại thuộc, một thời theo mới.

Làm thơ giấy trắng em găng con cò xanh

Gởi về thăm bạn, có tên anh trong này

Thông ngôn kỹ lục bạc chục không màng

Lấy anh thợ bạc đeo vàng đồ tay

Làm thơ quốc ngữ đề chữ tân trào

Mười giờ xe lửa lại gởi vào thăm em

Việc phát thể thuế thân năm năm ở

Nam Việt trùng với việc thiết lập không

quân. Người dân quê lầm tưởng người

Pháp lấy thuế thân để lập không quân,

nên mới có câu :

Đời Tây bố buộc, bày cuộc mây bay

Giấy năm năm gởi lại, kẻ lẩn tay,

người chụp hình.

Đây hai vợ chồng tranh nhau nói

thương nhiều thương ít, mà lại do

tình thương bằng trọng lượng của

một chiếc tàu, chiếc tàu chạy Sai-

gòn—Namvàng là chiếc tàu to nhất

đối với người nhà quê ở ven sông Cửu Long :

Mình thương tui chưa mấy mà mình đã than,

Đâu bằng tui thương lại tàu Nam Vang chớ dầy.

Có người chê ca dao miền Nam nôm

na quá, không được văn chương như ca

dao miền Trung. Quả thật như vậy.

Nhưng nhiều khi tôi ngờ rằng ca dao miền Trung không phải là của dân quê đặt ra.

Nhiều câu văn vẻ như là thơ của nhà nho.

Ca dao ở đây thuần túy bình dân. Văn chương ở đây bắt kể văn chương. Tuy vậy cũng là văn chương lắm :

Nắng bấy lâu đây bầu không héo

Mưa sụt gió sùi bầu lại héo đây (1)

Người ta đã khen ông Thế Lữ dùng chữ bạo và hay khi ông nói : « Trời sụt sùi mưa. » Bạo vì sụt sùi chỉ để tả người

khóc. Nếu nói như ông Thế Lữ mà hay, thì câu trên đây quả đã mang một mỹ từ

đẹp ; Sinh vật hóa trời mưa.

Chỉ tơ bời rớt trong cuộn

Kối thì giờ rồi, em buồn việc chi (1)

Đây cũng là văn chương nữa. Đem một tiếng linh từ « bời rớt » chuyên chỉ lòng

người, để trở một tình trạng của cuộn chỉ. Hay thật là hay.

Các bạn đã thấy trên kia, dân miền Nam đã biến sự buồn ngủ thành con

buồn ngủ, với lại hai câu này, thì đủ tin rằng họ đã biết văn chương, một thứ

văn chương tự nhiên mà có, không gò

găm, không văn vẻ chút nào.

Cảnh vật miền Nam không mấy nên

thơ, nhưng dân quê miền Nam cũng biết

trung cảm, và biết làm ta cảm động

vô hồi :

Làm thơ giấy trắng cần phong

Niềm thương nỗi nhớ ở trong thơ này.

Xem thơ nước mắt nhỏ dầy

Thương em đừng gởi thơ này làm chi.

Tóm lại, ca dao miền Nam không phải

là không có giá trị về văn chương và

lịch sử.

Trông những nhà soạn các tập sưu

tầm ca dao không nên bỏ quên những

bài hát của một vùng có hơn năm triệu

đồng bào sanh sống từ ba trăm năm

rồi vậy.

B. N. L.

(1) Câu này cũng theo điệu mới như câu « Gió đưa trăng » đã nói trên kia.



VIẾT CHO AI ?

Bạn,

Có ý thức về công việc tinh thần chắc là bạn phải có một thái độ rõ rệt trong khi cầm viết.

Có người nói: tôi viết cho độc giả khắp nơi, nghĩa là cho tất cả mọi người. Đó là một nguyên tắc lý tưởng, hay đúng hơn chỉ là một giấc mộng trừu tượng, cũng như nhà văn nghệ cho là mình làm việc cho hậu thế, cho muôn thuở.

Trong thực tế, dù muốn hay không, nhà văn là người ngộ lời với những kẻ cùng thời đại, với đồng bào, với người cùng giai cấp mình.

Cùng sống một hoàn cảnh lịch sử, một giây liên lạc nối liền giữa tác giả với người đọc. Giữa đôi bên có một sự tương quan khăng khít với nhau đến nỗi một nhà văn đã nói: « chính tác giả chọn phương diện xã hội nào là quyết định lấy số người đọc tác phẩm mình và trong lúc chọn lấy người đọc mình là tác giả quyết định lấy đề tài để viết ». Tất cả những tác phẩm tinh thần tự bản thân đều chứa đựng hình ảnh người đọc mà tác giả muốn hiến dâng.

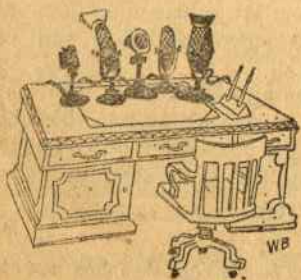
Viết cho ai? Bạn không thể trong khi đang còn ngồi ở « tháp ngà » mà tuyên bố: « Tôi viết cho đại chúng », sống trong phòng với một mô lý thuyết suông mà tự cho mình là « nhà văn xã hội », trùm chân kín rồi khoác lấy danh từ « tranh đấu ».

Riêng bạn là người bạn trẻ mà tôi vẫn thiết tha, chắc là bạn không bao giờ muốn tự dối mình như thế.

Thế thì bạn nghĩ đến những độc giả nào trong khi viết?

Tôi muốn hỏi rõ hơn nữa: bạn sống thế nào để?

ĐẠI MẠCH



EM... ANH

Em từ nẻo mồ côi
Đi vào đường cát bụi
Mắt nhỏ giọt bùn lầy
Chân dấn đau đá sỏi.

Ngày ngày em lẻ chân
Qua xứ người hoan lạc
Đông về trên băng khuỷu
Xuân về trên đất khát.

Chân trần em cứ đi
Đầu trần chai khô nhức
Bước những bước không cùng
Trong tháng ngày tù ngục

Có mong gì ngày mai
Có mơ gì Trời Đất
Đường không ngắn không dài
Cho đến ngày em... gục.



Hôm nay em không còn
Trên đường reo bóng nắng
Anh thấy em, đẹp mồn
Lẻ trên hè phố vắng

Rồi đêm nay, đêm mai
Những giọt lầy đầy dạ
Những bước lạnh mồ côi
Ru hồn trong băng giá.

Và ngày mai trong xanh
Em dưới mồ có thấy
Thương những chiều Em... Anh...
Nhớ những người Em... Anh...

ĐỖ TẤN XUÂN

XUÂN VỀ QUÊ CŨ

Xuân về thắm mộng nhớ thương,
Hoa mai trắng nở hương vương ngọn đồi.

Đường làng xác pháo đỏ tươi,
Hồn ngày tưởng tượng máu người thương binh.

Bao giờ mới hết chiến chinh,
Cho xuân hòa hợp duyên tình cỏ hoa?

Xuân xưa, nắng trải lụa là,
Đồng xanh nét ngọc trời ngà dựng khung.

Bướm về trong khoe mắt nhưng,
Mơ chiều đơn giản, gió rung ao bèo.
Tình hoa dại, lứa duyên nghèo,
Thế mà thơm thảo, trong veo nước trời.

Xuân xưa, đất ướp men trời,
Cỏ cây tràn nhựa lá loi gió mùa.
Trái to căng sữa đông đưa,
Chim say mật lạ sớm trưa đón chào.
Trăm bông đổi mới, bông nào
Đẹp hơn bông buổi nắng đào diềm trang?

Xuân nay, nắng tắm cồn hoang,
Đừng mong kết hợp đất vàng mạ xanh!
Bờ tre ngăn đón gió lạnh,
Nước sông bên ấy chờ canh bên này.
Ai về quê, nước mắt dầy,
Cổ cao hơn thước, ruộng lầy tương tư.

HOÀNG DIỆP



THẢ ĐIỀU

Tản văn của LÒ TẤN

Bản dịch của ĐÀO LỮ NAM

MÙA Đông ở Bắc Kinh, tuyết vẫn phủ dày trên mặt đất. Những cánh cây đen xam không còn một tàu lá đâm thẳng lên trong bầu trời đầy nắng hanh. Nhưng xa xa, có một hai con điều bay liệng theo gió, đối với tôi đó là một niềm khiếp sợ, đau đớn.

Ở quê hương tôi, thời tiết thả điều vào khoảng tháng hai đầu xuân. Hễ nghe tiếng vì vu xa xa của chong chóng, ngừng đầu lên là thấy ngay một con điều của màu đen nhạt, hoặc con điều rít màu xanh non. Còn có những con điều hình tấm ngói không có chong chóng, thả rất thấp, xem lo loi tiêu tụy, đáng thương.

Nhưng bây giờ trên mặt đất dương liễu đã đâm chồi; những cây đào núi, đã sớm trở bông, và diềm trang thêm cho bầu trời của lũ trẻ con thêm chói lọi, dệt thành cảnh êm ả của ngày xuân.

Bây giờ tôi đang ở đâu? Bồn bề cũng vẫn là mùa đông giá rét. Nhưng những ngày xuân cũ đã trôi với quê hương cách biệt từ lâu, hẳn là đang xao động trong bầu trời này.

Thả điều, xưa nay tôi vẫn không thích, mà lại còn ghét là khác.

Vì tôi cho đó là trò chơi của lũ trẻ lêu lổng.

Khác với tôi, em tôi lúc bấy giờ vào khoảng mười tuổi, ốm bệnh, nhưng lại thích thả điều.

Tuy thích nhưng em tôi lại mua không nổi điều — hơn nữa bởi tôi ngăn cản — nên mỗi lúc nghe tiếng bần chỉ đánh đùng há mồm cái miệng con con, ngứa cổ trông lên trời, sừng sốt. Có khi nó đứng như thế hàng nửa ngày. Xa xa có một con điều của đột nhiên rơi xuống, nó hốt hoảng la lên, nơi khác có hai con điều ngói vương vào nhau rồi đang ra, nó cũng sung sướng đến nhảy nhót. Tất

cả những cử chỉ đó, tôi xem như là những cử chỉ trẻ con.

Một hôm, hình như đã lâu lắm, tôi không thấy nó.

Chợt nhớ ra có lẽ tôi đã gấp nó đang tìm kiếm tre khô sau vườn. Tôi vọt hiểu, liền chạy lại một gian nhà nhỏ chứa đồ cũ, hồ văng đã lâu ngày. Đẩy cửa ra, quả nhiên tôi thấy nó trong đồng đồ cũ đầy bụi phủ. Tôi thấy nó đứng dậy tỏ vẻ khiếp sợ. Một bộ sườn tre con điều bướm chưa dán giấy, kê bên cái đòn vuôn lớn. Trên đòn một cặp chong chóng vừa dùng để làm mát, đã được trang diềm gần xong bằng giấy đỏ.

Tôi như vừa khám phá được sự bí mật.

Tôi nổi giận vì nó đã lên tôi để tự ý đi làm những đồ chơi mà tôi cho là của lũ trẻ lêu lổng. Lập tức, tôi đưa tay bẻ ngang một cánh sườn của con điều bướm, và liệng cái chong chóng xuống đất đập cho nẹp đi.

Em tôi không làm gì tôi được, vì tôi mạnh hơn, lớn hơn, nên đánh đứng nhìn một cách tuyệt vọng. Trong lúc ấy tôi kêu ngạo bước ra.

Về sau nó làm gì, tôi cũng chẳng cần lưu tâm đến.

Nhưng rồi, hình phạt đã đến lúc anh em chúng tôi ly biệt nhau lâu ngày. Tôi đã là người trung niên, một hôm tôi đọc một quyển sách ngoại quốc nói về nhi đồng, mới hiểu rằng việc chơi đùa là việc chánh của con trẻ, và đồ chơi là năng tiên của thế giới nhi đồng.

Câu chuyện của 20 năm trôi qua chưa hề một lần tôi nhớ lại bằng vật hiện ra trước mắt tôi.

Lòng tôi bỗng nặng như chì.

Tôi nghĩ đến cách chuộc lại lỗi xưa:

— Cho nó điều, tán thành thả điều, khuyến thả điều, tôi với nó cùng nhau thả, cùng la vang cùng chạy nhảy, reo cười...

Nhưng bây giờ nó cũng như tôi: đã có râu rồi. Tôi biết còn có một cách nữa để chuộc lại lỗi lầm: xin nó tha thứ.

Tôi chờ nó nói câu:

— Nhưng tôi chẳng trách anh chút nào.

Như thế hẳn lòng tôi nhẹ nhõm ngay.

Cách ấy có thể thực hành được.

Lần ấy, anh em chúng tôi gặp nhau.

Trên mặt người nào cũng đều in thêm



nét khắc khổ, cực nhọc của cuộc sống vất vả. Lòng tôi như chìm đắm nặng nề.

Chúng tôi dần dần nhắc chuyện của thời nhỏ dại.

Tôi liền nhắc lại chuyện lỗi đã phạm phải trong thời niên thiếu.

— Nhưng tôi chẳng trách anh chút nào!

Tôi nghĩ nếu nó nói câu ấy, tôi sẽ nhẹ lòng vì được tha thứ.

Nhưng nó lại nói:

— Lại có chuyện như thế à?

Nó vừa cười vừa hỏi, ngạc nhiên như nghe kể chuyện của người khác. Nó không còn nhớ gì chuyện ngày xưa nữa. Tất cả đều quên hết, không chút oán hận. Còn gì đáng gọi ta tha thứ đây? Tha thứ mà không từng đã oán hận, họa là nói dối?

Tôi còn ước mong gì nữa? Lòng tôi chỉ chìm đắm thêm.

Bây giờ ngày xuân của quê hương vẫn ở trong bầu trời đất khách. Đã đành là làm cho tôi nhớ đến những ngày đã chết thuở thơ dại, lại còn thêm một dịp cho tôi mang nỗi buồn khổ mệnh mang.

Au là chỉ còn cách trốn đến trong bầu trời chìm đắm của mùa đông tuyết giá!

Nhưng bỗng bề đông giá chỉ mang đến lạnh lùng!



Chiều Quê Hương

Khôi lam vườn mái xóm,
Nắng vàng nhuộm nương xanh
Chim chiều về tổ ấm
Tiêu rêu rạc nhạc lạnh.
Đường dề dài thoai thoai
Bụi đỏ ngợp tràn trẻ
Lầy tre già xanh lá
Tan chợ, có hàng về
Nón nghiêng nghiêng che mặt
Quang gánh nhẹ trên vai
Bước chân đi thoai thoai
Tung tăng vật áo dài
Thân cau mọc vút ngọn
Quả tròn trĩnh xinh xinh
Tàu cau mềm lơ lửng
Lay màn sương mỏng manh
Nặng nề trâu đầm bước
Mực từ hát nghêu ngao
Chiều lừng vang ghé ngo
Hương lúa thơm ngọt ngào
Vút chơi đàn em nhỏ
Reo hò đón mẹ cha
Cất tiếng vang trong gió
« Bọ ơi! mau về nhà »
Rồi nắng vàng dần tắt
Thôn trang chìm trong sương
Cuộc sống nhường im bất
Qua một chiều quê hương.

NGUYỄN PHÚC HỒ LỢI



Tổng cô
KIM CÚC

(TIẾP THEO ĐỜI MỚI SỐ 48)

CẢNH 4

HAI (gồm). SEN
HAI

Thằng Tài làm như một nhà phóng viên triêu thám. Được, cuối tháng mới ra khỏi nhà.

SEN
Sao vậy ông? Anh ấy có làm gì đáng tội...

HAI
Tao cần một người tài xế chớ đâu có cần một nhà phóng viên triêu thám. Tao không muốn nó vượt ra khỏi phạm sự của nó. Vết phẩm lực do ai làm đổ và con Nô có theo bà đến trường hát hay không, nó không cần biết đến và không có quyền biết đến. Thế nào cuối tháng cũng phải cho về vườn.

SEN
Thôi, đừng dạy chứ.

HAI (chợt nhớ)
Há vìa, cứ tưởng bà về!

SEN
Bà về thì đã làm sao? Vì lẽ gì mà ông sợ lắm vậy? Ông biết người ta thường gọi bọn sợ vợ là gì không?

HAI (bẽn lãn)
Là rầu quạp.

SEN
Ông có thích mọi người gọi là rầu quạp không?

HAI
Chà, cái tên nghe dị quá. (vẫn cầm ra) Mà cảm tao nhẩn thín, có quạp đây!

SEN
Ông còn tệ hơn người ta nữa. Rầu kẻo khác có khi quạp lui, rầu ông nó quạp riết đến không dám mọc ra ngoài.

HAI (mân mê cái cảm, thở dài)
Đời bất công đến thế là cùng! Minh thế này mà chúng nó gọi là quạp, thật tức chết người đi được.

SEN
Thì sở dĩ cái cục u đó, còn than thở nỗi gì?

tay" kẻ tình địch, trên trán không được thoảng một bóng mây buồn hay ngờ vực.

HAI (giận dữ, đứng dậy đá ghế)
Ồ, thế thì hèn quá, còn gì là tư cách một thằng người nữa!

SEN
Lâu lắm mới nghe ông nói một câu được quá. Tư cách một thằng người! Xin thú thật, tôi ở với ông, đi đâu nghe người ta nói « thế gian nhất vợ nhì trời » tôi cũng đủ nhột nhột khó chịu rồi.

HAI
Để thương tao không biết thẹn sao?

SEN
Ông thử nhìn xem. Anh Tài xế ở với ông đó, anh cai trị vợ có bảnh không? Đàng này ông là một nhà doanh nghiệp tiếng tăm, bạn bè với những tay cự khôi, thân thế cùng những vị bộ trưởng, đặc sứ, nhà lầu có, xe hơi có, ruộng có bay thẳng cánh. Một người thừa tiền của, đầy danh vọng như ông mà để cho vợ la mắng, hình phạt, day nghiền, dọa dẫm là nghĩa lý gì? Ngay từ tối hôm nay, tôi hiến cho ông một phương kế chống độc tài, chống áp bức, ông có gan làm theo không?

HAI
Mày nói hùng hồn lớn chuyện quá. Tao có cái cảm giác đương đương trước một chánh trị gia. Song thú thật tao nghe mà bắt lạnh cả xương sống.

SEN
Ông hèn như vậy thì còn mong làm trò trống gì được. Những cuộc cách mạng vĩ đại trong lịch sử nhân loại còn thành công thay, hưởng hồ sự lật đổ oai quyền của chỉ một người đàn bà, ông không tin là làm nổi hay sao?

HAI
Đầu, mày thử bàn nghe coi.

SEN (cất đầu, vẻ suy nghĩ)
Tôi có ba kế, tùy ý ông lựa chọn.

HAI
Đầu những ba kế! Ồ, Sen tôi tài quá nhỉ.

SEN (phụng phịu)
Sen, Sen, Sen hoài.

HAI
Trời, vợ tôi cấm tôi gọi nó bằng «mình» rồi giờ đây con Sen cũng không cho tôi gọi nó bằng Sen nữa. Sở kiếp gì mà cả đến một con Sen cũng bắt nạt! (cầm tay kéo Sen ngồi cạnh) Thôi mà, bớt giận làm lành chút mà, nữ quân sư. (Sen nhón miệng cười) Ngồi xích lại đây. (HAI lấy giọng ngấm)

Gần thêm nữa, thế vẫn còn xa lắm...

SEN
Thôi, hãy dẹp Xuân Diệu lại một bên. Này nhè, bắt đầu từ tối hôm nay, ông phải thu hết cao đàm mà đối phó với sự

từ Hà đông. Sức vóc ông thế này, đi sợ một người đàn bà sao? Thường ngày tập thể thao, kéo xích-tên-xơ làm gì nếu không biết tận, trong những trường hợp này, vài quả phạt thủ địch đáng vào mặt người áp chế, hà khắc, đe dọa, đe dọa mình? (HAI lắc đầu, sợ hãi. Sen thở dài). Hùng khoát HAI! Hùng khoát HAI! Cái tên nghe oai quá, nó vang dội lên như tên một vài vị anh hùng thời xưa ở Lương Sơn bạc! Tên như thế mà người như thế! (vụt quay mình lại) À, hay là nếu ông không đủ tin ở hiệu quả của mấy quả dấm thì tôi sẵn sàng chỉ cho vài thế võ ghê gớm như là... (vừa nói vừa ra bộ) mãnh hổ xuất sơn, phụng hoàng chuyển dực, đồng tử bái Quan Âm.

HAI (lắc đầu lia lịa)

Tao van mày, xin hãy dẹp bỏ võ tức hãnh của vài tờ lá cải hại người đó. Thượng kế của mày không dùng được rồi đó. Hễ vừa thoảng thấy bóng nó thì từ chỉ rồ liệt, toàn thân bủn rủn rồi, còn mong đối phó làm sao. Mà mày cũng đừng gieo rắc vào đầu óc tao cái tư tưởng tranh đấu nữa...

SEN (sau một hồi suy nghĩ, vỗ vào trán như vừa mới tìm được một điều gì)

A, phải rồi, phải rồi, dịch hẳn là ông mắc phải chứng bệnh ấy rồi.

HAI (kinh hoàng)
Chứng bệnh gì? Mày làm chả khác nào là một bác sĩ.

SEN (gõ vào óc)
Bệnh in tri.

HAI (thần thờ)
Bệnh in tri!

SEN (gật đầu, ra vẻ thạo)
Chính thế, bệnh in tri.

HAI
Lại có cái bệnh kỳ quái ấy nữa. Xưa nay, tao không hề nghe ai nói đến cả, e! i trừ có nữ bác sĩ Sen, một nữ bác sĩ nhẩy đủ!

SEN (nghiêm)
Ngày xưa, ở bên Pháp có một bà hầu tước sang trọng...

HAI
Tất nhiên, vì bà ta là hầu tước.

SEN
Tôi nói: ngày xưa, ở bên Pháp có một bà hầu tước sang trọng....

HAI
Lại sang trọng. Đã thuộc vào hạng qui phái thì tất nhiên sang trọng rồi, cần gì nhắc đi nhắc lại mãi? Câu chuyện nhuộm màu « Tầm Cầm » ghê. Thôi, kể tiếp đi. Ngày xưa...

SEN
Ngày xưa, ở bên Pháp có một bà hầu tước... mà mỗi buổi tiệc do bà ta đãi các quan khách đều đặc biệt ở chỗ nước trà pha bằng trà Algérie...

HAI
(Xem tiếp trang 34)

SEN
Gần đây, có phong trào yêu chuộng ca dao. Nhiều thi sĩ trở về nguồn cũ để tìm trong cái kho báu của dân tộc những hạt ngọc bỏ quên. Nên chỉ nhiều bài thơ nghe phảng phất mùi ca dao và biết đâu nó lại không thành ca dao một ngày kia.

Như bốn câu trên đây của bạn Viễn Tái. Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

SEN
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

HAI
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

SEN
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

HAI
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

SEN
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

ĐỌC THƠ CÁC BẠN



TRONG mỗi người thi sĩ, cho dầu là thi sĩ bậc thường, đều có một cái gì khác hơn người thường.

Và trong mỗi bài thơ, cho dầu là bài thơ không hay, đều gồm vài câu, vài chữ thật là thơ.

Đi tản cư, có Trình Nữ gặp phải đêm lạnh, phen thưa:

Hơi đêm đông chỉ lọt phen thưa
Vách trống rỗng xiêu rợn gió lùa,
Chiều tàn chấp nổi đôi ba chiếc,
Phân rặng không vừa... mai nữa chưa!

Thật là mai nữa. Phân thì rộng mênh mông, thế mà mẹ con người tản cư cứ xích lại gần nhau, sát với nhau, y như là nằm nép trên ván hẹp, sợ rơi xuống đất.

Con tôi run rẩy nói trong mê:
— Ôm quanh cổ mẹ, chui vào nách,
« Mền chỉ mà mông quá đi, Mẹ? »

Nữ thi sĩ như là thần nhiên trình bày sự việc, không cố gọi lòng thương của ai, Nhưng sao lòng ta se thắt lại, hình dung ra một đứa bé lạnh run trong đêm đông, « chui vào nách mẹ » để tìm hơi ấm?

Những tấm tình thân gặp giữa đường,
Là làn lửa ấm buổi mưa sương,
Chén dừa ngọt lúc qua sa mạc,

Thi sĩ so sánh cũng thường thôi ở câu giữa. Đến như câu chốt thì thật là đã khát như được uống « chén dừa ngọt » lúc đi ngoài nắng trưa, chớ đừng nói là qua sa mạc.

Thi sĩ không gặp toàn chén dừa ngọt đâu. Cung đời tên nhọ, tôi không gặp.

Khó tránh lòng xuyên thấu mũi làm!
Đủ cả, mặn, ngọt, cay, chua của đời tàn cư, đã gây nên « Trăm câu tâm sự này. »

Biệt ly buồn vương ngọn cau,
Con di mẹ ở, xót đau trăm phần,
Xa xa súng nổ trên rừng,
Thương con, mẹ luống trông chừng

miền tây.
Gần đây, có phong trào yêu chuộng ca dao. Nhiều thi sĩ trở về nguồn cũ để tìm trong cái kho báu của dân tộc những hạt ngọc bỏ quên. Nên chỉ nhiều bài thơ nghe phảng phất mùi ca dao và biết đâu nó lại không thành ca dao một ngày kia.

Như bốn câu trên đây của bạn Viễn Tái. Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

SEN
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

HAI
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

SEN
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

HAI
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

SEN
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

HAI
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

SEN
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

HAI
Buồn vương ngọn cau, cả một hình ảnh đau buồn trong bốn tiếng này.

Một đời Từ Thờ một đời thừa
Uống rượu làm thơ để tự hào,
Gạt găm lòng mình trong giấy phút,
Ồi, đời Từ Thờ một đời thừa!
Đã đến lúc không cần than khóc một đời thừa nữa, cho dầu bằng những lời đẹp của bạn T. A.

« Một nửa đời tội lỗi », muốn người ta quên đi thì phải chuốc bằng một nửa sau không tội lỗi. Than khóc mãi cũng không đi đến đâu, lại còn lỗ bịch nữa là khác.

Mùa im lặng Ta vịn tay hái
Trái chờ mong vủ mộng hiển danh
Lửa nồng nàn nhựa sống tròn căng.
...Ta về đây xin tặng dâng nàng
Hoa hư không lòng trái ứa ngọc,
Giống trong chờ Mỵ Châu đến khóc,
Hồn trắng bay man mác dặm tình.

Ở đây bạn M. T. không « dâng nàng một nửa đời tội lỗi » như bạn T. A. nữa, mà lại « dâng hoa hư không ». Có lẽ Nàng cảm lắm. Nhưng tôi lại bực. Và với năm nữa đây, khi mà Nàng đã ra khỏi tuổi thơ mộng, Nàng có đọc lại những câu thơ này, chắc sẽ nói: « Không, tôi mong được tặng những gì bền bỉ hơn kia, gần với đời sống thực của tôi kia. »

Một tập thơ dài của bạn T.T.Đ. gửi có:

Kiểm nơi, tìm chốn đậu dùm,
Có người bán sớ chỉ giùm nhà sang,
Bàn Cờ nhà lá một căn,
Có ba trăm bạc mà dâng thì vào,
Tiền nhà chẳng có là bao,
Hài chực mỗi tháng nơi nào rẽ hơn?
May nhờ có chút kiem cần,
Mang theo trong túi trăm phần xong xuôi.

Chông tre hai cái còn tươi,
Tranh Tàu vài bức cho vui trong nhà,
Làm sao quên được bàn thờ,
Bình hương đem đặt tạm nhờ kệ con,
Cửa nhà tạm gọi là trò,
Mau lo cơm nước, chiều hôm xuống đây,

Hơi sương nghi ngút sà bay,
Giống in hơi ruộng bùn lầy bốc lên,
Ngậm ngùi nhớ túp lều tranh,
Lá bàn đóm đậu chung quanh sáng ngời.

Nghe như là lời thơ của người mù vừa nói trên vĩa hè, vừa khảy đàn độc huyền. Đây, cảnh đó đây:

Ba con lúc lắc chương đời
Nhảy qua, nhảy lại tay chơi diên đầu.
Bàn tay á xăm nhiệm màu,
Đặt tài, ra xiêu, thần sầu hay chưa?
Mở hời Ma-Ri như mưa
Phấn son trời bết bở phờ dưng nhan
Trong mình còn dưới một ngàn
Đỏ da đánh rốc, có gan mới giàu
Tay run, hơi thở ò ào,
Mắt dán vào hộp chờ màu đỏ đen
Hối a! Á xăm cười duyên
Dờ ra: bảo tứ! Ngã nghiêng cả sông.

Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

HAI
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

HAI
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

HAI
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

HAI
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

HAI
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

HAI
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

HAI
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

HAI
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

HAI
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!

SEN
Thật là dễ hiểu. Các ông hay kêu thơ khó, không còn kêu vào đầu được nữa đó nhé!



TỜ báo lớn nhất ở Mỹ, tờ *New York Herald Tribune* liên lạc với những tờ báo ở Anh, Mỹ, Pháp... có sáng kiến mở ra một cuộc thi chọn truyện ngắn và tiểu thuyết ngắn hay nhất trên thế giới.

Có 23 nước tham dự vào cuộc thi văn nghệ này. Mỗi nước tùy theo lớn nhỏ chọn một, hay hai hoặc ba tác phẩm gửi đi hội đồng chấm thi quốc tế.

Anne Patou, nữ văn sĩ Pháp đã đoạt giải thưởng đầu với tiểu thuyết ngắn nhan đề « Pourquoi » mà bạn Giang Tân phỏng theo sau đây để hiến các bạn đọc *Đời Mới*.

L. T. S.

TÔI có một người yêu. Tôi cũng đã có nhiều nhân tình khác nhưng chính ra họ chưa làm cho tôi phải suy nghĩ xa xôi về họ. Tôi cũng đã từng đi xem chiếu bóng với họ, khoác tay họ vào tiệm nhảy... Một đôi khi họ thân hành đến đón tôi ở sở làm lúc đi ra về... và đến ngày hôm sau tôi không nghĩ gì đến họ nữa.

Nhưng đối với anh chàng dưới đây lại trái hẳn. Tôi không quen biết anh ta nhưng sao tôi tự cảm thấy kiêu hãnh như anh ta thuộc quyền sở hữu của tôi.

Anh ta chưa hề nói với tôi một câu chuyện gì nhưng xét trong cặp mắt của anh, tôi đoán hiểu anh muốn nói một cái gì với tôi. Tôi biết anh chàng sẽ không cười với tôi, tuy thế tôi vẫn đợi có một lúc anh sẽ đến nhà thăm tôi.

Tôi thường gặp anh vào tối thứ bảy ở tiệm nhảy lúc tôi đi với một người chị em bạn. Anh chàng thường ngồi một mình ở một chiếc bàn con.

Tự nhiên tôi để ý đến chàng vì ở chàng có một cái gì khác hẳn với các người khác. Người ta không thể chỉ nói rằng chàng đẹp trai. Tôi cảm thấy ở người chàng một cái gì còn hơn thế nữa, một cái gì hiền lành, một cái gì kiêu hãnh, phân biệt với mọi người. Chàng ăn mặc đúng đắn. Tóc chàng mềm mại. Bàn tay nhỏ nhắn và trông xinh xắn. Tôi tưởng như chàng cũng là giống giới con ông cháu cha nào đấy.

Chàng thường ngồi say một mình, nhìn từng cặp nhảy nhót mà chẳng hề lên tiếng mời một người đàn bà nào cả. Tôi cũng tưởng rằng chàng sẽ mời tôi, nhưng rồi chàng vẫn không nhúc nhích. Chàng chỉ đưa mắt nhìn tôi không tiếng nói. Nhưng khi tôi nhìn lại chàng, chàng lại quay đầu đi chỗ khác, tôi cảm thấy thẹn thùng như đã làm một điều gì không phải. Tôi tự cảm thấy thất vọng bằng qu-

★ ★ ★ VĂN NGHỆ QUỐC TẾ ★ ★ ★

và suốt cả buổi tối hôm đó tôi lặng cảm như hiện.

TUẦN lễ sau, cũng nhằm vào ngày thứ bảy, tôi lại thấy chàng ngồi ở lại chiếc bàn cũ. Vẫn một mình. Rồi tuần này qua tuần khác, vẫn cái cử chỉ lạnh lùng như thế. Chàng nhìn tôi. Tôi suy nghĩ mông lung. Tôi liên tưởng: Chàng ngạo tôi vì chàng không tỏ một hành động gì để tôi có thể hiểu chàng cả. Trong đầu óc tôi loay quanh mấy ý nghĩ: Chàng là một linh hồn theo dõi cử chỉ của mình hay đây là một thương nhân? Tôi không dám hỏi ai để hiểu



chàng và cũng chẳng có ý định tìm chàng.

Đến cả nàng Giang, người bạn thân thiết của tôi từ trước đến nay, bao nhiêu tâm sự tôi đều trút ra với người bạn lòng ấy, trong trường hợp này tôi vẫn im hơi lặng tiếng với nàng về nỗi băn khoăn của tôi trước người con trai lạ lùng ấy. Tôi không hiểu tại sao và tôi cũng tin tưởng rằng bạn tôi cũng chẳng hiểu gì ráo về chàng cả. Giang cũng có thể nở một nụ cười với chàng, đi tìm chàng và hỏi han để biết chàng.

Tôi giữ một tình yêu thầm kín đối với chàng. Nhiều lần tôi nghĩ hình như tôi phạm một tội lỗi, tôi cảm thấy buồn cười trơ tráo, thẹn thùng, là tôi đã yêu chàng. Trơ tráo, thẹn thùng. Đúng rồi! Vì chính tôi cũng tự dằn tôi.

Thoạt đầu, tôi cảm thấy sung sướng, rồi giận dữ. Tôi khinh chàng. Sau cùng tôi buồn rầu vô hạn. Và bây giờ tôi thấy

như có ý sợ sệt. Tôi không hiểu nguyên do tại sao cả.

Tôi cảm thấy chán ngán tự hỏi con người ấy là ai, tại sao chàng cứ nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi biết tôi xinh, tôi đẹp, nhưng còn bao kẻ khác xinh đẹp hơn tôi. Vì cớ gì đây? Chàng muốn gì? Chàng tìm gì ở tôi? Trừ óc tôi bằng khuông. Tôi không biết gì cả trừ một việc: Tôi yêu chàng.

Chàng đùa chăng? Không. Chàng không có vẻ gì đùa cợt cả.

Có một lần, chàng đến đây với nhiều người bạn. Những người đàn bà trong tiệm khoe áo lông cừu nhìn tôi và cười rử rười. Tôi cảm thấy khó chịu biết bao nhiêu!

Nhưng mau lẹ, tôi nhận thấy giữa chàng và tôi không có gì thay đổi cả. Cũng hơi lạ, khi người ta yêu. Người ta cảm thấy một cái gì khó nói ra được. Tôi biết hình như giữa chàng và tôi có một cái gì hợp ý nhau, một cái gì thỏa thuận nhau... và tôi chờ đợi. Nếu chàng muốn ngắm ngía tôi, muốn tỏ tình gì với tôi, tôi sẵn sàng mở cõi lòng... Một ngày nào đây sẽ đưa đến một cái gì. Tôi tin chắc như thế, vì không lẽ cái không khi ấy cứ kéo dài suốt cả đời một con người?

Không hiểu sao, chiều nay tìm tôi như trống rỗng. Tôi kém ăn. Có phải đó là hạnh phúc không? Nhưng tôi chưa quen với thứ hạnh phúc đó. Tôi cũng không tìm ra sự phân biệt giữa hạnh phúc và sự phiền muộn.

Giang đến tìm tôi. Thường ngày tôi đứng cửa sổ, sẵn sàng chờ đợi nàng. Nhưng hôm nay, tôi đứng đây, đưa mắt nhìn mưa bay. Mưa rây hạt nhẹ như giăng mù. Mưa che mờ ánh sáng điện đường. Mưa bộp bộp tiếng ồn ào thưng lẹ. Tôi thích trời mưa nhưng tôi cũng thích ánh sáng, ưa những tiếng ồn ào. Tôi say hai thứ ấy như những kẻ khác say rượu say bánh...

Gặp lúc buồn, tôi chỉ việc đi lại ngoài đường, trà trộn trong biển người náo nhiệt, tai nghe tiếng rao của các em bé bán hàng rong, tiếng còi ô tô, xe điện... Muốn vui, tôi chỉ cần đến tiệm nhảy, tai nghe điệu nhạc du dương, mắt nhìn cặp này cặp khác say sưa nhảy múa. Một niềm vui nhóm lại ở lòng tôi. Mắt tôi sáng lên. Đầu tôi choáng váng. Tôi cảm thấy rằng tôi sung sướng nhất trên đời và luôn luôn nhìn đời với cặp mắt lạc quan. Tôi chỉ cảm thấy thế thôi, nhưng sao chiều nay lòng buồn rười rượi. Tôi không đau ốm gì, nhưng tâm hồn như tê liệt. Chân tay bủn rủn. Tôi tự thấy mất hết can đảm, mất hết đức tin.

Trên bàn ăn còn ngỗng ngang dở đặc, còn la liệt nào chén đĩa với đồ ăn bỏ dở.

ĐỜI MỚI số 49



TIỂU THUYẾT NGẮN GIÁNH HỨT QUỐC TẾ 1952

Nguyên văn của ANNE PATOU
Bản Việt văn của GIANG TÂN

Ly rượu khai vị vẫn còn nguyên, tấm khăn lau tay dùng trong bữa ăn tối qua vắt lỏng thông ở góc bàn. Trông cảnh ấy, buồn thui ruột. Nhìn thấy cảnh ấy, tôi chỉ muốn nôn ọe...

Tôi liên tưởng đến chàng. Tôi chắc hẳn chàng đang đợi tôi. Tôi không hiểu nếu có thật như vậy, tôi có vui không? Tôi nòn muốn đến ngay tiệm nhảy tìm chàng. Lòng tôi lằng lằng thương nhớ một cái gì.

Tôi không thể làm gì nữa rồi! Chàng phải tiếp chuyện với tôi. Hy vọng như thế, cứ hy vọng như thế chỉ làm cho mỗi ngày lòng tôi héo hon dần mà thôi!

Không. Tôi chẳng thích nhảy với ai nữa. Tôi cũng không muốn đến tiệm nhảy quen thuộc đó làm chi. Từ trước đến nay tôi đến đó, cũng vì ở đó tôi được thấy chàng. Cũng vì chàng mà tôi siêng đi.

Tôi muốn trong đời tôi luôn luôn có hình ảnh của chàng, và cái hình ảnh ấy sống mãi trong lòng tôi đến mãi về sau. Muốn che dấu những cặp mắt của chị em bạn quanh tôi, nhiều lúc tôi giả vờ gượng vui đùa nhưng thật ra tìm tôi rồi như tờ vò.

Cả một sự cố gắng, một cực hình tôi bắt thân tôi chịu đựng, nhưng rồi cái cố gắng ấy, cái đau khổ tự tôi muốn tròng vào người tôi để đi đến đâu? Tôi nào có hay! Tôi nào đoán được!

Tôi tự thấy hình như còn nhiều việc làm lắm, nhiều chuyện nói lắm. Nhưng làm gì đây? Nói gì đây và nói với ai? Có người tưởng tôi tự kiêu, không thêm nhận lời mời đi nhảy với một thanh niên bánh trái. Trong phút này không

ĐỜI MỚI số 49

phải thể đâu! Cũng có khi tôi ghé thăm bọn họ thật đó: Tôi ghé thăm bàn tay lạnh ngắt của họ, mở tóc trết đầy gôm của họ và da mặt họ đỏ như mồng con gà trống...

Ồi! Cái tình yêu phức tạp biết bao nhiêu!

Suốt một giờ rồi, tôi ngồi ở phòng nhảy để không làm gì cả. Mà sao tôi cảm thấy tôi xấu xí lạ: từ cái áo dài, từ mở tóc, đến cái môi... Tự nhiên, tôi rùng mình tự thấy bị đời gạt bỏ...

TÔI chú ý luôn luôn thay đổi sắc mặt để đánh lừa Giang. Tôi muốn giữ bí mật mãi câu chuyện của tôi. Mà tôi sắp hái hạnh phúc rồi đây! Tôi sắp sung sướng rồi đây! Giữa chàng và tôi không thể im lặng mãi được. Lòng ngực tôi như nở thêm ra. Lâu lâu, tôi trút mạnh hơi thở khoan khoái. Có lẽ chàng cũng cảm thấy như tôi?

Giang và tôi nhanh chân bước. Giang không ngắt chuyện văn. Tôi không để ý nghe lắm. Hôm nay chúng tôi đến chậm. Tôi suy nghĩ mông lung: Nếu chàng đã đi rồi, hay là chàng không tới nữa? Tôi quen thuộc lắm rồi! Hôm nào cũng như hôm này, chàng thường ngồi một mình ở chiếc bàn quen quen ấy và sẵn sàng tiếp tôi với một liếc mắt, một liếc mắt không cười, không chuyển động, cũng không có ý nhìn tôi, nhưng đối với tôi, tôi biết lắm, cái liếc mắt ấy nói được rất nhiều...

Tôi hơi bực Giang. Nàng nói nhiều quá, nói to quá. Tôi bỗng nghĩ đến câu: « gần mực thì đen, gần đèn thì sáng ». Tôi không muốn chàng tưởng rằng tôi cũng như Giang.

Đầu sao hai đứa chúng tôi rất tâm đầu ý hiệp.

Nàng không có gì thay đổi cả và cũng

may là nàng không hay tôi thay đổi gì. Nhiều lúc tôi muốn nói nhỏ với nàng ít nói đi, hoặc cắt cái bông nàng thường gắn trên tóc. Tôi không cho « một » ấy đẹp mắt nữa.

Chàng thích ngắm cái lược nạm kim cương của tôi. Tôi ngắm nghĩ, có lẽ chàng thôi miên tôi, nhưng quá lạ, sao chàng không nói một lời nào với tôi?

Chiều hôm nay, tôi thấy hình như tôi đẹp hơn mọi hôm mặc dầu tôi không có gì đáng làm cho người ta để ý. Áo dài của tôi tuy mới nhưng đó là một thứ hàng đen, cái màu không sắc sỡ lắm, cái màu rất khiêm nhường. Tóc tôi hơi uốn cong một chút và tôi lại không đeo đồ nữ trang. Tôi muốn làm trái với Giang vì tôi chắc chắn như vậy chàng sẽ thích tôi hơn.

Hai đứa chúng tôi đến. Tim tôi nhẩy mạnh. Tôi bước chậm lại. Giang kéo tay tôi về vạt váy. Nếu như tôi không sợ sệt phải đến đây một mình thì tôi đã để nàng đi trước.

Chung tôi đến. Tôi hồi hộp như lúc còn đi học gặp lúc cô giáo gọi lên bảng. Giang mở cửa.

KIA! chàng ngồi đó rồi! Trời đất Thần Phật ơi! Có mặt chàng đây rồi!

Giữa đám người quay cồng nhảy múa nhưng trông chàng bình tĩnh lắm. Tự nhiên, tôi cảm thấy nhẹ nhàng lạ vì tôi chắc hẳn rằng nếu có ai làm phật ý tôi, tôi chỉ nói với chàng một câu, một câu thôi cũng đủ cho chàng bành vực tôi. Tôi thích thú vô biên được chàng chờ. Tôi tin tưởng ở chàng biết bao nhiêu! Cũng kỳ khôi đấy! Tôi không quen biết chàng, nhưng sao tôi lại có ý nghĩ ấy?

Trong lúc tôi đứng chần chờ ở cửa thì Giang đã tìm ra hai chỗ ngồi cùng bàn với những gã thanh niên quen mặt. Cũng phải chịu như vậy, vì phòng nhảy hôm nay chật ních khách. Tôi mở ví lấy tiền trả vào cửa rồi bước theo gót Giang, len chân qua dãy bàn, miệng không ngớt xin lỗi mọi người. Húc vào người này, chạm vào kẻ khác, tôi đâm rối trí. Cái bàn chúng tôi ngồi đối diện ngay với chiếc bàn của chàng. Tôi không dám ngược mặt lên. Giang ranh mãnh « Ồ » lên một tiếng. Tôi ngược chỉ muốn chui đầu xuống đất.

Tôi định bước ra. May mắn, Giang bỏ tôi lại, cặp tay một thanh niên nhảy. Tôi từ chối. Tôi ngồi lặng chẳng biết làm gì và ngồi sát chàng. Tôi cảm thấy như chàng đang nhìn chăm chăm vào mặt tôi. Nhưng liếc qua, tôi thấy chàng nhìn thẳng trước mặt, mắt không nhấp nháy.

(Còn nữa)

ĐI THĂM MỘT LỚP HỌC MỚI

Đề tiếp theo bên bài « Nước Việt Nam mới cần có một phương pháp giáo dục mới » của ông Hoàng văn Hà đăng trong « Đời Mới », chúng tôi hiến các bạn đọc giả thêm một tài liệu về nền giáo dục mới hiện đã có vài nhà giáo sư đem ra thực hành ở Pháp.



GIÁO DỤC MỚI RA SAO ?

NGƯỜI ta nói đến nhiều về những « lớp học mới », hay « giáo dục mới », nhưng ít người thấu hiểu vấn đề ấy. Lại có nhiều người phản đối lẫn, cho là một thí nghiệm không ích lợi và chỉ thích hợp với những kẻ lười học.

Cách đây vài tuần, tôi có đến thăm một « lớp học mới » ở quận 16 thành phố Balé.

Mời bước vào, không khí vui vẻ của « lớp học mới » đã làm cho khách chủ ý. Dĩ nhiên, như mọi nơi, có ghế dài cho học trò và một bàn cho ông giáo. Ngoài ra, có một nơi nuôi một con kỳ giông (động vật thuộc loài lưỡng cư có đuôi), một con ốc to, một bể nhỏ đầy cá, một lồng chuột trắng. Trên tường treo một bản ghi chú về những con vật kể trên của học trò và một bài khẩu ngữ tường tận về con Kỳ giông. Một góc tường quac dành riêng cho thời sự : vài cái bong đẹp cắt ở các báo về đám tang vua nước Anu, về vụ lụt ở miền Pô nước Ý.

Nhưng, đáng chú ý nhất là khi ông giáo giảng cho chúng tôi biết phương pháp của ông áp dụng trong « nền giáo dục mới ».

« Trong tháng 10, tôi tìm cách nhận xét về hiệu học trò từ 12 đến 16 tuổi. Nhiều đứa học không có kết

quả ở trường tiểu và trung học. « Chúng nó không thích hợp với nền « giáo dục cổ điển của trường công » tuy không phải là những đứa trẻ « không thông minh hoặc trí độn.

« Ngay buổi đầu, tôi cho chúng nó biết tất cả những thứ gì ở trong lớp đều là của chúng nó. Tôi cho tất cả xem thư viện của lớp và tủ đựng hồ sơ của học trò. Tôi chọn những đứa tình nguyện để phụ trách động vật viện, phụ trách quỹ của lớp. Mỗi đứa đảm nhận một công việc như định và như vậy sự trách nhiệm chung mỗi ngày mỗi tăng.

Tôi không dùng hình phạt thông thường như bắt chép vài chục câu, học thuộc lòng hàng mấy trang, cho điểm xấu. Hình phạt công hiệu nhất là không cho dự vào công việc của lớp. Đứa bị phạt đứng riêng ra một nơi, không có sách vở, không dự vào hoạt động của lớp. Từ học trò đến ông giáo, không ai nói chuyện với nó. Thương thương, chừng nửa ngày, hình phạt ấy đủ khắc phục được những đứa ương ngạnh.

Về việc cho điểm sự học, tôi cũng dùng một phương pháp riêng : không phải thực giá của bài làm đáng chú ý, nhưng sự cố gắng và khả năng tiến của mỗi học trò mới đang kể.

Ban đầu, không phải phương pháp của tôi « chính phục » được tất cả học trò. Có khi phải vài tuần thì đầu mới vào đấy được.

Tôi ra về, sau cuộc thăm, lòng hoàn toàn phấn khởi. Thế nhưng, khi nghĩ đến nét mặt đầy cảm hứng và mệt nhọc của ông giáo, tôi nhận thấy biết bao khó khăn trong việc tổ chức một « lớp học mới ». Sự thành công của nền giáo dục mới do ở giá trị bản thân và lòng kiên nhẫn của người điều khiển.

T. TRỌNG LÂN

Viết theo tài liệu Annie Millner trong tạp chí « La Marche du Monde »



Học sinh có nên bàn về ái tình không ?

GẦN đây, có một tờ báo nọ ở Sài thành đã đăng nhiều bài nói về ái tình và chuyện lo giải quyết giùm vấn đề tâm sự cá nhân. Với sự giải quyết như thế, chẳng biết có cô, cậu nào hưởng được lợi ích chi chăng ? Trước mắt, tôi chỉ thấy đem đến sự hại thực tế cho một số thanh niên học sinh đang lo đến sách chuyên cần vì bị nhiệm ái tình trên mặt báo rồi hờ hững với sự học hành.

Mỗi khi ngồi chung đề chuyện văn, mấy bạn học sinh nhẹ dạ thường hay đem vấn đề ái tình ra vu vơ ra ban luận, và tìm kiếm một vài tâm sự gổ đến cho tờ báo nọ như thấy đời lâu uyển chỉ dần mong sớm đạt được mối tình riêng. Tựa ông thầy đời, nếu ông nhìn nhận học sinh là người ngay mai của nước nhà, ông nên để cho mấy anh em học sinh chúng tôi được yên tâm tĩnh trí lo học hành trong lúc tuổi xuân.

Các bạn không nên tin thầy đời trên mặt báo thường dùng lời văn hoa nguyệt lời cuốn các bạn nhẹ dạ nghe theo phủ thác cuộc đời cho tiếng gọi của yêu đương. Lấy theo tỷ lệ các bạn sẽ thấy số người nhờ thầy đời giải quyết dùm trên mặt báo có mấy nhiều người được thỏa mãn ?

Chúng ta chỉ nên tin cách giải quyết sự đời theo khoa học chọn chánh. Trái lại đem lý luận vu vơ mà chỉ dẫn cho học sinh trí óc còn non nớt, thật làm một việc hơi táo bạo khác nào dạy đánh kiếm bên nhon cho người chưa biết cầm gươm chắc chắn. Dạy cách ấy hoàn toàn có hại chứ không có lợi chi cả.

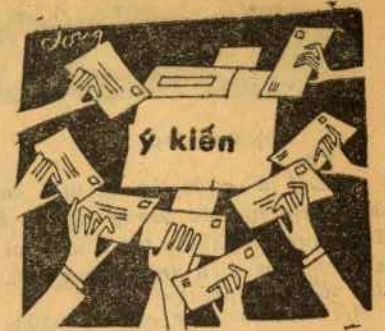
Phương chỉ các bạn còn đang trong tuổi học sinh thiếu kinh nghiệm đời nên coi đó là một việc tai hại nguy hiểm nên tránh xa.

Đang lúc còn đèn sách mà các bạn không gắng chí ra công lại nghĩ đến mộng đẹp của ái tình thì khác nào các bạn xây lâu trên bãi cát.

THANH TÂM
Học sinh

YẾU TỐ XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH VỢ CHỒNG CẦN HIỂU RÕ BỔN PHẬN VÀ CÓ SỨC MẠNH VỀ THỂ CHẤT LẤN TINH THẦN

TRUNG CẦU Ý KIẾN



NÓI đến việc tạo lập một gia đình hạnh phúc tức là phải nói đến nhiều vấn đề khác nhau, phải nghĩ đến sự lựa chọn người bạn trăm năm cho vừa ý, lựa chọn về gia thế, đức hạnh, bệnh truyền nhiễm v...v...

Cả một vấn đề rất phức tạp. Ngay đến việc lựa chọn cũng đã khó. Khi yêu ta còn tri đầu mà lựa chọn, xấu cũng trở nên tốt ; xấu che tốt khoe đó là lẽ thường, huống hồ khi đã yêu nhau, nằng cổ che đây cái khuyết điểm để chàng yêu, và chàng thì che đây cái tần thương lổ ra anh hùng khi khải đề năng yếu... làm sao mà tìm thấy sự thật !

Ta cần phải đứng địa vị khách quan, để chọn xét. Khi thành vợ chồng không thể nào cue đây nói, đầu có dấu điểm bao nhiêu rồi cũng phải có ngày bày ra. Cho nên phải thành thật để giữ cái uy tín ngay từ bước đầu. Yếu tố thứ nhất để tạo nên hạnh phúc giữa vợ chồng là phải thành thật với nhau.

Thành thật với nhau cũng chưa đủ, vợ thành thật với chồng, cho thấy cái khuyết điểm của mình để rồi ông chồng xem thương vợ, hoặc vợ nhớn mặt cường, như thế thành thật đã dành nhưng cần phải rộng lượng, phải biết tha thứ cho nhau, bày vẽ cho nhau nữa.

Muốn tha thứ và bày vẽ cho nhau được, thì phải biết yêu nhau. Đó cũng là một yếu tố thứ hai.

Nhưng, ta yêu vợ rồi ngày ngày nhìn bà vợ dài mình trên giường bệnh, mòn cả mền chiếu, mặt mày tiêu tụy, hốc

hác, da dẻ xanh xao, trong khi đó tại ta nghe tiếng cười giòn giã đầy cảm dỗ của các tiểu thư khác, phỏng ta có thể ngồi đó nhìn vợ để mà yêu vợ thiết tha được không ? Hoặc, trái lại ta là một phế nhân, bệnh tật quanh năm, bà vợ suốt ngày hầu hạ thuốc men quanh giường bệnh — tọa tịc sơn băng — lại thêm tiền thuốc men nữa, thử hỏi bà vợ có đủ sức làm lung thay ta mà vẫn chịu lạnh lùng với cái phiền phức của con bệnh không ?

Do đó ta cần phải nghĩ đến sức khỏe, đầu có thiếu thốn về tiền bạc, có sức khỏe ta mới có hy vọng tạo ra tiền bạc một cách có hiệu quả, ta không thể hy vọng vào tiền bạc để tạo ra hạnh phúc khi tuân thể gầy yếu.

Nên nhớ rằng, giữa hai vợ chồng có sức khỏe dồi dào thì thường được hưởng nhiều hạnh phúc, vì họ được thỏa mãn..., nếu không thỏa mãn cũng là một cơ làm cho hạnh phúc suy giảm đôi ba phần.

Ngoài ra ta cần có một sức mạnh về tinh thần, một đức tính điềm đạm, quả cảm mới có thể chịu mọi sự thử thách của xung quanh, mới đủ sức tha thứ cho nhau.

Ra đời nếu ta không có nghị lực để đương đầu với nghịch cảnh sinh ra nãn chí, sống cuộc đời bị quan, hạnh phúc gia đình có toàn vẹn được không ?

Như thế, muốn có hạnh phúc trong gia đình trước tiên phải cần có một sức mạnh về thể chất rồi đến một sức mạnh về tinh thần.

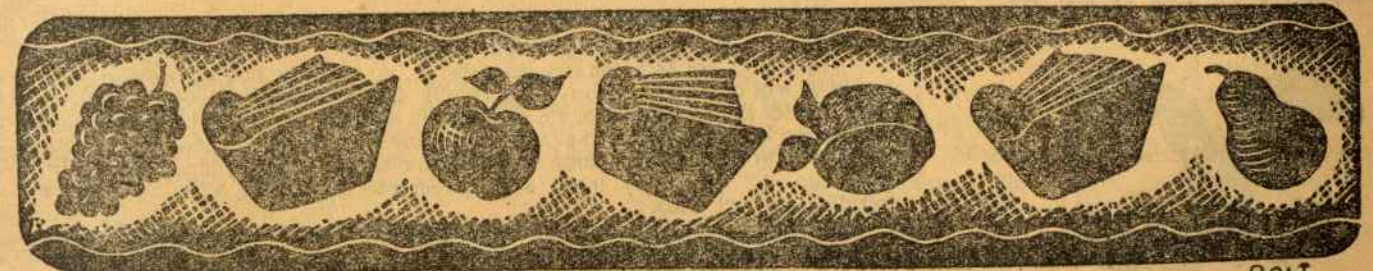
Có một tinh thần minh mẫn, tha thứ cho nhau được dễ dàng ; có lắm người hiểu lầm nghĩa làm chồng, đối với vợ quá tàn nhẫn hoặc quá phũ phàng, đôi khi lại thờ ơ làm cho vợ phải buồn bực, có người làm chồng lại say sưa, cờ bạc, làm việc bất lương... thiên hạ khinh bỉ, ruồng rẫy, như thế làm sao cho bà vợ kính yêu được ? Hoặc trái lại có lắm bà vợ cũng chẳng kém, lắm mồm lắm miệng sinh ra thù oán với bà con xóm làng, không biết dạy con, nấu nồi cơm, bát canh không chịu, ăn diện cờ bạc lạng rành, lại còn muốn đề cô chồng mà dạy ! Thử hỏi ông chồng đâu có khờ khạo, hết lòng yêu quý vợ, ông có chán bà vợ như thế không ?

M ốn khỏi thế, ta cần phải hiểu rõ nhiệm vụ làm chồng, làm cha, hiểu rõ thiên chức làm vợ, làm dâu, làm mẹ v...v..., tóm lại muốn được như thế người chồng phải là một người có nhân cách, đứng đắn ; khỏi phải một ai khinh ghét thu oán, và vợ phải là một người đàn bà có nhân cách, có đức hạnh, khỏi ai chê bai hoặc dèm pha, như thế hạnh phúc gia đình mới toàn vẹn được.

Tóm lại hạnh phúc gia đình cần phải có những yếu tố này tạo thành : — Vợ và chồng phải là người có nhân cách, hiểu rõ bổn phận.

— Có sức mạnh về thể chất cũng như tinh thần. Yêu nhau, thành thật và sẵn lòng tha thứ cho nhau.

HOÀNG THANH LỆ
Huế





Chị Minh Đạt,

Em là người còn trẻ tuổi hơn chị nhiều, nếu sự ước lượng của em không lầm. Nhưng em không tránh khỏi tai nghe mất thấy lắm điều trái ngược, trái nhân đạo và trái lẽ phải.

Mỗi tuần đọc thư chị em nhận thấy hiểu thêm một đôi điều, nên em không ngần ngại viết bức thư này cho chị, là người có nhiều học hỏi và kinh nghiệm hơn em.

Cách đây mười năm, em còn cắp sách đi học trường tỉnh, ở xóm em có cô Mười... con nhà trước kia là thế phiệt, (em nói thế phiệt đây là nói con nhà có quyền thế) học ít lại tiền của không còn bao nhiêu (gặp lúc gia đình suy sụp). Không hiểu vì lẽ gì cô bị gả làm vợ một ông thầy thuốc bắc người Bắc Việt, lớn tuổi hơn cô nhiều. Không biết bề trong như thế nào. Bề ngoài thì thật là một cặp vợ chồng quật gờ: không lúc nào thấy họ thuận thảo. Vợ chửi chồng luôn và chửi một cách thậm tệ. Mà lúc nào

DỐI NHAU ÍCH GÌ

chồng cũng điềm nhiên ngồi uống nước trà như vô sự. Nhất là những lúc thầy thuốc (tên ông thầy thuốc) không làm ra tiền, hoặc làm ra tiền mà có bạn bè lai vãng. Không ai nghe ông Đắc than phiền. Mỗi lần bạn ông hỏi qua, hoặc tỏ ý phiền ông để cho vợ qua trốn thì ông chỉ trả lời: — Phụ nữ chỉ ngôn thậm bất khả thỉnh. Nghĩa là không nên nghe lời nói của người đàn bà.

Chuyện ấy là chuyện cũ. Thêm một chuyện khác, ngay trong lúc này, ở gần nhà em.

Cô Năm là người đàn bà có vẻ đường hoàng. Chồng cô lại còn đường hoàng hơn. Vợ chồng rất thuận hòa. Người ngoài trông vào ai cũng khen. Chỉ có người thân, có tới lui, có biết chuyện nhà, mới thấy điều trái lẽ. Cô Năm có một chồng mà

ra hai. Số là ở tỉnh X Cô đã có chồng, có con. Ở thủ đô Saigon cô cũng có chồng có con. Thỉnh thoảng cô đi thăm con thăm chồng. Người biết việc thì nhận ra không có việc thay đổi trong sự cư xử của cô khi ở với chồng này hay chồng nọ. Cũng chồng cũng con, cũng đường hoàng đi đứng ăn nằm, cũng một cách xưng hô. Cũng nhà của cô hết, cả hai cái ở thành và ở tỉnh.

Điều lạ hơn nữa, là hai người đàn ông, cả hai là chồng cô Năm, đều có vẻ tự nhiên không phiền hà cô, để cô tự do khi ở đây khi ở đó, mặc dầu đều biết rằng khi cô đi thăm con là thăm chồng, khi cô không ở với chồng này là ở với chồng kia. Người ta không thấy hai gia đình cô Năm có sự bất hòa nao cả.

Thưa chị, em cho là đã dối lắm. Có thể nào thiết được, trong hai trường hợp em vừa kể qua. Mà họ dối nhau làm gì? Không thương nhau, rứt nhau ra có hơn không? Có lý nào vợ chửi thậm tệ mà

gọi vợ yêu chồng được? Có lý nào yêu cả hai người trong một lúc, và có lý nào người đàn ông biết vợ còn ở với chồng khác mà cũng tin rằng vợ mình thương mình, và mình vẫn tin vợ. Em cho là có sự dối trá bên trong. Thế mà không phải việc mới đây. Họ ở với nhau như thế lâu rồi.

Thật là trái đời. Em thuật chị nghe tùy chị đăng hay không đăng bức thư này. Chúc chị mạnh giỏi.

Em LÊ MỸ

KỊCH SỐNG...

Từ lâu tôi có ý định thuật lại tấn kịch này để tặng chị Minh Đạt, nhưng cứ chần chờ mãi, bất ngờ nay lại được dịp.

Từ lúc có Đời Mới đến nay đã quen lệ, cứ trưa thứ bảy là tôi trông — vì ở tỉnh xe thơ về mới có báo — chồng tôi về để coi Đời Mới: « A! Ba về! » Tiếng reo của Dũng con tôi làm tôi giật mình, vội chạy ra tay mở cửa, tay vỗ từ Đời Mới, nhưng khác hơn thường lệ, Năm, nhà tôi, xui mặt và giục tay về « Lắm gì mà gấp vậy! » Tôi vẫn ở tỉnh lại mơn trớn: « Cho em mượn tờ Đời Mới chút mà » và khi cầm được tập Đời Mới là say sưa, tôi lật ngay trang bạn gái tìm xem bài của chị Minh Đạt. Lúc ấy có ngờ đâu Năm lại ghen.

Chưa kịp thay đồ chồng tôi đã giăng tập Đời Mới ra khỏi tay tôi vừa nói: « Chà tìm bạn trí âm hả? Quá lắm rồi, thứ đàn bà con gái học được « ba chữ » đã sanh sự rồi! » Và ngay nhiên vừa phiên giặc vì từ lúc cưới tôi đến nay Năm chưa dùng một lời nào nặng mà rầy con chó đưng nói gì đến tôi: « Em làm tội gì mà mình nặng lời

BẠN ĐỌC BÀN NGƯỢC THỜI

Hai con thuyền Văn hóa là sợi giây buộc chặt nhứt trên sông...

của KỶ NAM của HỒNG VÂN

BÀI chỉ có hai con thuyền trên sông, B. Dương nhắc đến câu trả lời của Hoàng Phủ Ngọc Tường. Và nhân đó, cho rằng ở đường Trần Hưng Đạo cũng chỉ có hai chiếc thuyền: chiếc danh và chiếc lợi. Bài này có thể lang rộng, thì ý nghĩa cũng như một. Vì sống theo văn hóa tất nhiên là thuận thiên.

Nhưng tiếc thay ở đời cái gì cũng có hai mặt, văn hóa cũng không tránh khỏi luật ấy. Thật vậy, xã hội được tốt đẹp cũng nhờ văn hóa tươi sáng, mạnh mẽ, hay xấu xa cũng tại văn hóa mờ ám suy đồi. Vậy văn hóa của ông Dương Bá Dương nói đây là thứ văn hóa tươi sáng, mạnh mẽ. Vì chỉ có văn hóa này mới buộc chặt được mỗi thuận thiên được.

Thứ văn hóa nhồi sọ, mị dân là thứ văn hóa đưa nhân loại đến con đường diệt vong. Như ông Dương bá Dương đã nói trôi buột thiên hạ có nhiều cách: Chánh trị, kinh tế, quân sự... Nhưng rốt cuộc sợi giây nào cũng bẻ, chỉ có sợi giây văn hóa là bền bỉ.

Tạo hóa đã cho ta thấy rõ: Gai dầu của con người được đặt ở trên cái thân mình. Nghĩa là giá trị tinh thần phải luôn luôn đặt trên giá trị của thể chất.

Dùng võ lực hay sức mạnh của thể chất để điều khiển thiên hạ là một điều rất sai lầm. Nói tóm lại văn hóa của ông Dương Bá Dương nói đây là thứ văn hóa hiền lành nhưng mạnh mẽ. Thứ văn hóa này mới tốt đẹp, mới đem hạnh phúc cho nhân loại.

Thứ văn hóa tuyên truyền rằng cần phải có giặc mới giải quyết được vấn đề nhân sinh, là thứ văn hóa đưa con người, đến chỗ tự sát. Văn hóa ru ngủ người là thứ văn hóa phản tiến hóa. Văn hóa tốt đẹp là thứ để ra chính trị, kinh tế, Văn hóa suy đồi là thứ đã bị chính trị kinh tế để ngược trở lại.

Vì những điều suy nghiệm thô sơ như trên đây, tôi thấy thích bài « chỉ có hai con thuyền trên sông » hơn cả. Hai con thuyền, hai chiếc xe trụ trung lại, ta có thể bảo ở đời chỉ có hai cuộc sống, sống danh và sống lợi, và trong đời sống, chỉ có hai việc làm, việc danh và việc lợi. Bài tôi viết đây, có lẽ hơi trắng trợn. Nhưng biết làm sao được, tôi chỉ đây: nghĩ gì: cảm sao, nói vậy « cao thượng hóa » tư tưởng của mình ra mà làm chi.



CHỒNG TÔI G VỚI TỜ BAO

vật? Ai tìm bạn trí âm hồi nào đâu! » Nói đến đây tôi ghen ngào vì lần đầu tiên tôi bị mắng. Nhưng tôi có hiểu gì đâu! « A còn chối quanh co hả? Chớ viết cái gì mà nửa đêm cũng viết? »

Mà Minh Đạt là ai? Trả lời giùm tôi một chút hả! Trời đất ơi! tôi có biết Minh Đạt là ai và ở đâu mà nói: « Thật em có viết, nhưng viết những cảm giác khi coi xong Đời Mới và nhất là bài « Sống đời đáng sống » Tập viết. Thế thôi chứ làm văn làm báo gì đâu! Mình nói không sợ người ta cười! Bộ mình tưởng hề ai viết được vài ba câu là « làm văn » hả! Chắc mình ghen phải không? »

Và tôi đưa những mảnh giấy ghi lại cảm xúc khi coi xong sách, báo và nhất là Đời Mới. Lúc ấy chồng tôi cười xòa: « Thôi đừng giận Năm nhé! Ai biểu viết rồi đâu làm cho người ta cũng phát tức! »

Báo hại bữa cơm trưa hôm ấy nguội lạnh hết và kéo dài đến một giờ rưỡi vì suốt bữa ăn chồng tôi vừa ăn vừa đùa cợt mãi với tôi.

HOÀNG LANG (Vĩnh Long)

Người ta có thể dối mình, dối người mà không hay

Em Lê Mỹ,

CHUYỆN của em thuật trong thư, tuy là kỳ quặc theo em nghĩ, nhưng cũng là thường tình. Ở trên trần gian này lúc nào cũng lắm chuyện lở lợng, chuyện bị coi như trái ngược, mà kỳ thật vẫn là chuyện thường.

Không biết có lần nào em ngồi máy bay chưa; nếu có, khi em trông xuống đất em không tránh được có cảm tưởng rằng động vật ở trên mặt địa cầu chẳng khác nào loài kiến bu trên trái ba lông có đường. Em nghĩ tới em cảm giác rằng loài thú khi đối tìm ăn, khi cần dùng sanh lý là tác động sanh lý, chớ không có xoi óc mà tìm kiếm cái lạ hoặc cái vui thú mới lạ. Còn loài người ngoài ra nhu cầu tự nhiên còn lắm nhu cầu khác. Và chính vì có nhiều sự cần dùng phức tạp nên xã hội loài người phải chịu cảnh phức tạp.

Em cho rằng vợ chồng Cô Mười, ba vợ chồng Cô Năm là đối, là làm điều trái lẽ. Chớ nếu em thử một hồi họ, họ không hay biết rằng họ dối, họ tin rằng họ thiệt lắm. Có người khi mở miệng ra là trách đời dối, chớ sự thật thì đời nào có dối, có người ta dối đời mà không hay mình dối đời, và dối một cách thành thật. Chắc là em sẽ khó chịu với danh từ « dối thành thật ». Thật vậy, dối mình, dối người mà không hay biết là dối thành thật.

Cô Mười và thầy Đắc chỉ là hình dung cảnh vợ chồng tương đắc. Mà ở thế gian này ai dám chắc có bao nhiêu cặp

vợ chồng tương đắc? Hai người. Cô Mười và chồng, là nạn nhân của cuộc đời xây dựng trên vật chất. Cô Mười, chắc đã có yêu rồi, và yêu bất đắc chí. Thầy Đắc là người lẩn lóc đời, đã từng ném lăm cay đắng. Làm bạn với Cô Mười có lẽ nhờ gia thế Cô, để tìm sự giao thiệp mà làm nghề thầy thuốc của mình. Thì dầu Cô Mười có yêu thầy hay không yêu không còn là vấn đề nữa. Cô Mười không yêu người, lại gặp cảnh bất đắc chí, đâm ra yêu tiền bạc hơn. Thế nên khi thầy Đắc không làm ra tiền thì thầy là chướng ngại vật của Cô.

Cô Năm, có thể đã biết yêu từ lúc nhỏ, và đã chán tình yêu. Cô có chồng này, rồi lấy chồng nọ mà vẫn không bỏ chồng trước, là cô nhắm mục đích lợi ích vật chất, hoặc thuận tiện kinh tế. Có lẽ cô không còn nghĩ yêu người đàn ông là gì nữa, mà chỉ có yêu con. Vấn đề sinh lý

dù cô giải quyết với ông A, hay với ông B, thì cũng thế, bởi vì Cô không đặt tâm tình vào đó. Hai ông chồng của cô có thể đều là người lắm kinh nghiệm đời, không còn nghĩ « vợ tôi, vợ người », là người có đầy triết lý coi cuộc đời như một tấn tuồng ngắn ngủi, bất tất phải hơn thua.

Theo chị nghĩ thì hai câu chuyện làm cho em bức mình là mặt thiết của xã hội hỗn loạn. Xã hội ta hỗn loạn từ lâu, từ ngày mất nước, khiến nên người ta sống không nhận ra lẽ sống, không có chủ định, không lấy đâu làm căn bản. Có thể mới chủ trương « ăn hưởng được ngày nào hay ngày ấy », mới có trộm cướp liên miên, mới có giết em gái vì nạm chỉ vàng (xảy ra ở Bắc Việt lòng Yên lặng Hạ, ngày 17-2), mới có vì 100 đồng bạc mà giết « cả gia đình (vụ cướp nhà cả Thới Giadinh, ngày 19-2). Sống trong cảnh loạn quá lâu năm, người ta có thể loạn óc mà không hay. Thì những việc « phải trái » đâu còn thành vấn đề nữa.

Nhưng em không nên lấy đó làm bi quan. Hỗn loạn sẽ tới trị. Và khi một dân tộc thống minh sống có căn bản thì dân tộc ấy phát triển rất mau lẹ, và tiền đồ sẽ không mất phần tươi sáng.

MINH ĐẠT
phúc đáp

CHUYỆN phim này phỏng theo cuốn tiểu thuyết dài « Sister Carrie » của Theodore Dreiser, do William Wyler quay thành phim. Dự luận báo chí ngoại quốc cho rằng đây là một cuốn phim vĩ đại, với một đề tài nhân đạo mà tác giả đã khéo mô tả rất tinh tế, cảm động. Nhưng cuốn phim đã đạt tới tính cách vĩ đại, là nhờ Laurence Olivier (trong vai George) đã phả diễn tài nghệ đến một mức rất cao, mà người ta không ngại ngừng tặng cho chàng là « diễn viên linh động số 1 ». Laurence Olivier, các bạn yêu chuộng màn ảnh ở đây hẳn không quên chàng trong vở Hamlet, Les Hauts de Hurle-Vent... đã chiếu tại Saigon.



H A N G Â

của XUÂN VINH



CARRIE là một cô gái đồng quê. Quê nàng ở một tỉnh nhỏ thuộc thị trấn Columbia.

Chưa bao giờ Carrie rời khỏi mảnh đất quê hương.

Nhưng một hôm nàng đã phải đi vì cảnh nhà túng bấn.

Cảnh vật vẫn không chút gì ráo động khi người con gái ngây thơ rời khỏi gia đình.

Cái nhà ga bé nhỏ vẫn im lìm, người bán vé quen thuộc vẫn còn đó : lìm đim đôi mắt sau khung cửa phòng phát vé cũ kỹ.

Trên sân ga, Carrie từ biệt cha mẹ già, em gái, trịnh trọng như sắp phải đi một « chuyến lớn » mà không hẹn ngày về. Nàng chỉ đi Chicago thôi. Nhưng Chicago đối với nàng là chỗ tận cùng của trái đất...

Trên xe lửa, Carrie gặp một chàng trai nói năng liến thoắng, và ân cần sang trọng. Chàng ta tự giới thiệu mình là « Charles Drouet. Cha tôi là người Pháp ».

Tuổi chàng ta luôn miệng khen tặng mình, Carrie đâm hoảng. Nàng nhớ lại những câu chuyện người ta vẫn kể cho nàng nghe về sự nguy hiểm khi một người con gái đáp chuyện với một chàng trai lạ.

Đến Chicago, Drouet cúi vào tay nàng tấm danh thiếp. Nhưng Carrie đã vội vàng lẩn vào đám đông trước vẻ mặt ngờ ngác của anh chàng tân gái.

ĐẾN Chicago Carrie ở dầm dậu với người chị ruột đã có chồng, trú ngụ trong một xóm nghèo. Vì nhà chị nghèo, đông con, nên Carrie phải trả tiền cơm.

Carrie đã kiếm được việc làm trong một xưởng đóng giày. Nàng phải làm

việc suốt từ sáng đến chiều, nhưng kiếm không được bao nhiêu lương, vì ông chủ cho là nàng có tánh lơ đãng.

Carrie lơ đãng thật. Giữa buổi làm, nhiều khi nàng lại ngừng tay nghĩ đến những kẻ giàu sang sừng sững mà nàng vẫn thường gặp mỗi buổi chiều, khi nàng phải qua những con đường lớn để trở về xóm lá nghèo khổ của nàng.

Một hôm cũng vì lơ đãng, Carrie để kim đâm vào tay. Nàng đau quá, ngắt đi. Thế là hôm sau Carrie mất việc.

Nàng không còn kiếm đâu ra việc làm.

Ở giữa một thành phố lớn, đã có rất nhiều gái nghèo, Carrie luôn luôn là người đến chậm.

Hơn nữa, không tiền, Carrie không còn hy vọng trở về nhà đâu chi là một mái nhà xơ xác.

Còn bao nhiêu tiền, Carrie bỏ ra mua nón và áo.

Sau đó nàng tìm đến địa chỉ của Drouet.

Drouet đã từng tỏ ra tử tế, với nàng, may ra có thể giúp đỡ được chút gì chăng ?

DROUET không kiếm được việc cho Carrie. Nhưng anh đã giúp cho Carrie nhiều tiền và hẹn nàng đến dùng cơm chiều tại một khách sạn có tiếng ở Chicago.

Carrie đến trước giờ hẹn. Như một con chim nhỏ sợ sệt lạc vào giữa một ổ rắn, Carrie kinh hoàng trước khung cảnh sang trọng và trước những người đàn ông đang nhìn nàng một cách thèm muốn.

Nàng hoang mang không biết nên

tới hay lui, thì người gác cửa muốn đuổi nàng ra.

Giữa lúc ấy, thì bỗng một người đàn ông khác tiến đến, tươi cười giới thiệu nàng thoát khỏi sự khó khăn. Đó là người đàn ông đã đứng tuổi, lễ độ, nhã nhặn.

Nhìn dáng điệu người đàn ông mặt Carrie thầm đoán chắc ông phải là người quan trọng lắm. Cũng chào hỏi ông ta niềm nở và người thân mật gọi ông ta là « George ».

Khi Carrie nghĩ muốn gặp Drouet người đàn ông ấy vẫn lễ độ dẫn nàng đi kiếm giùm.

Drouet cũng có vẻ quan trọng không kém ông George. Anh ta đãi Carrie một bữa cơm thịnh soạn và suốt buổi cơm đã tỏ ra ân cần chiều chuộng.

Tan tiệc, Carrie thấy choáng váng vì rượu mạnh.

Nàng muốn về nhà. Nhưng Drouet cầm nàng lại, và giao cho nàng chìa khóa cửa phòng phòng riêng.

Drouet không muốn làm cho Carrie hoảng sợ thêm nữa, vội lấy hành lý của nàng về.

Lúc Drouet đã ra khỏi phòng, Carrie còn lại một mình với căn phòng trống trải, bỗng ôm mặt òa lên khóc.

CARRIE đã về ở chung với Drouet. Đã có dự luận không hay về việc chung sống của hai người, họ chưa thành hôn chính thức.

Tuy vậy Drouet đối với nàng vẫn tốt. Sau mỗi lần đi xa về, Drouet đem marg đến cho nàng tiền bạc, hoặc nữ trang.

Nhưng mỗi lần Carrie thúc giục anh làm lễ cưới thì anh lại tìm các lý do sang chuyện khác.

Một hôm Drouet và Carrie gặp George đang dạo chơi. Drouet muốn lên tỏ vẻ mình là chồng « của Carrie » cho George thấy. Carrie cảm thấy khó chịu vì nàng không thể đóng vai một « nữ chủ nhân ».

Nhưng George vẫn tỏ vẻ tự nhiên, vẫn tươi cười như mọi khi.

Từ sau hôm ấy, George vẫn thường

ở lại nhà. Lần nào cũng như lần nào, George vẫn không thay đổi thái độ thân mật mà lễ độ của mình. Mỗi lần một hôm, George đem hai giấy mời tới mời vợ chồng Carrie đi ăn.

Drouet không đi được vì bận công việc. Nhưng anh khẩn khoản mời George hãy đem Carrie đi.

George đề đạt, không tỏ thái độ bất định. Riêng Carrie cảm thấy vui sướng hơn lúc nào hết, mặc dầu Drouet đã cho nàng hay rằng George không phải là chủ nhân của khách sạn đẹp đẽ kia, mà trái lại anh chỉ là một người phụ sự coi việc tiếp khách !

Nhưng một người phụ sự như George cũng là hiếm có. Sau đêm ấy, George ôm thối lòng bằng khoảng.

Chàng lơ đãng, và không còn để ý đến công việc xã ra trong gia đình. Julia vợ chàng đã bắt đầu nhận xét thái độ của chàng một cách chua chát.

George trở lại mời Carrie đi xem hát một lần nữa. Carrie nhận lời.

Sau khi xem hát xong, George theo Carrie đến tận chiếc xe song mã... Khi George ôm Carrie, nàng lùi lại, nhưng đôi nàng ngã vào lòng George — có vẻ vì nàng trông thấy George khóc trong rừng trong lúc xem hát.

George gục đầu vào tóc Carrie thầm thì :

— Carrie, em đừng bỏ tôi.

Carrie cảm thấy không còn chung sống với Drouet được nữa. Nàng chỉ có thể là một người vợ tốt của George.

Carrie gặp lại George và sắp đặt với George trốn đi.

DO bữa cơm cuối cùng tại nhà chàng cùng ăn chung với Carrie, Drouet đã hiểu rõ lòng Carrie.

Anh bảo Carrie.

— Tôi không thích những người có vợ con cứ quanh quẩn mãi bên mình.

Carrie thành thật cãi lại.

— Nhưng George chưa có vợ. Drouet cười mai mỉa.

— Hừ ! George đã có vợ, có con. Mọi người ai cũng biết điều đó.

Carrie xô ngã ghế đứng dậy chạy ra ngoài. George không hiểu đầu đuôi gì cả lập tức chạy theo Carrie. Nhưng ra đến cửa chàng chạm trán ngay với Julia vợ chàng.

Julia cho hay là nàng đã biết rõ hết chuyện George dan díu với Carrie.

Julia hăm dọa :

— Minh coi chừng. Tất cả tài sản của mình đều đứng tên tôi. Nếu mình còn tìm gặp Carrie một lần nữa, tôi sẽ ly dị và cho ông chủ hay.

Nhưng George không còn nghe gì nữa. Chàng không thiết gì địa vị, của cải. Chàng chỉ nghĩ một điều : Carrie. Muốn hiểu tại sao : Carrie bỏ chạy đi.

George tìm gặp được Carrie. Chàng không biết nói gì hơn là nhắc lại tên Carrie với muôn ngàn âu yếm. Nhưng Carrie đẩy chàng ra, và mắng chàng là đồ lừa dối.

George thất vọng trở về nhà. Trước mặt vợ, George không còn ngần ngại gì nữa :

— Không bao giờ mình thương yêu tôi cả. Mình chỉ nghĩ đến địa vị tôi nhiều hơn. Tôi đã gặp người yêu tôi. Tôi muốn hưởng tình yêu ấy trước khi chết. Không ai ngăn cản được tôi !

GEORGE và Drouet gặp nhau. Khi nghe George thành thật bày tỏ nỗi lòng chàng yêu Carrie, Drouet

bật cười mai mỉa : « Anh muốn cưới nàng à. Nhưng anh lấy gì mà cưới nàng mới được chứ. Tôi, ngày mai tôi cưới nàng ! »

Thật là chua chát ! Thật là cay đắng ! George thấy như cả một trời sụp đổ trước mắt.

Anh quên tất cả mọi việc. Số tiền quỹ thâu được trong ngày, anh bỏ vào túi, và quên không đưa lại cho người chủ.

Anh quên cả khép cửa lúc đi ra. Ngoài đường anh quên cả đội nón, luôn miệng nhắc đến tên Carrie ! Carrie !

Anh tiến đến nhà Carrie. Mặc cho những lời van xin tha thiết của George, Carrie như định không tiếp.

Anh phải lập mưu nói dối Carrie, là Drouet bị thương, nàng mới chịu nghe, mặc áo theo George.

Nhưng khi đã ra đến nhà ga ngoại ô Chicago, George mới tỏ thật là anh đã dối nàng.

— Anh yêu em lắm ! Anh yêu mãi mãi ! Chúng ta sẽ làm phép cưới. Chuyến đi hôm nay là chuyến đi bắt đầu cuộc đời hai ta.

— Anh nói dối.

— Từ chiều nay trở đi anh đã là người tự do. Vợ anh và anh đã xa nhau. Vợ anh muốn ly dị anh, giờ nàng chỉ cần đủ chứng cứ nữa thôi...

Carrie còn ngần ngại. Nhưng khi xe lửa bắt đầu chuyển bánh nàng ở lại nơi George. George siết chặt Carrie vào giữa đôi tay tha thiết như một người tin tưởng ôm vào lòng mình kẻ đi mở cửa thiên đường...

Thế rồi, họ lấy nhau. Cô gái quê Carrie Meeber đã trở thành bà George. Và chung sống với chồng trong một khách sạn lộng lẫy.

Nhưng hạnh phúc tuyệt vời không dài quá hai tuần lễ.

Một viên mặt thám đã đến tìm George và buộc chàng lựa lấy một trong hai điều : ở tù, hay là trả lại số tiền còn dư trong sổ mười ngàn quan mà anh đã lấy trộm của khách sạn Fitzgerald. George đành trao lại chín ngàn ba trăm quan còn sót lại trong túi. Thế là anh không còn một xu vì bao nhiêu tài sản của anh ở Chicago đều đứng tên vợ.

Carrie không hay biết việc gì đã xảy ra. Nàng chỉ biết yêu George và hứa với chàng đầu nghèo khổ đến đâu, nàng cũng sẽ là vợ chàng.

Bắt đầu từ hôm ấy trở đi là những chuỗi ngày túng khổ dồn dập kéo đến. Carrie đã quen chịu với cảnh nhà xơ xác, với áo quần rách.

với những buổi đói lòng.

(xem tiếp trang 33)

NGÀY xưa, một đàn khỉ lấy một khu vườn râm mát làm nơi ẩn chốn ở. Cứ chiều đến là chúng chuyền, nhảy rất vui vẻ trên cành cây.

Chủ nhân khu vườn cũng lấy thể làm vui thích là khi có trăng lên, thì lại cùng vợ con ra ngắm nhìn những con vật nhanh nhẹn ấy. Họ từ từ đến nỗi, vì sợ đàn khỉ đói, nên trồng cây có quả nhiều vô số lẽ, lại còn đào thêm một cái giếng để chúng khỏi phải ra tận sông mới có nước uống.

Lẽ ra thì đàn khỉ phải biết ơn những người ấy mới phải, nhưng chúng lại không thế, chúng rất vô ơn, nhất là con khỉ chúa của chúng là Dài Đuôi. Hễ lúc nào mà gia đình của chủ khu vườn đến gần các cây cối, thì Dài Đuôi nắm lấy tất cả cái gì mà nó thấy, như cành cây, lá, quả và liệng mạnh vào đám người ấy.

Vừa liệng, nó vừa gào thét và kêu gọi chúng bạn :

— Ném chúng nó đi cho ta ! Ném vào mặt chúng thật đau.

Một người bạn của chủ khu vườn nói :

— Thật những con khỉ này dữ quá. Nếu tôi mà là như ông, thì tôi đuổi chúng ra khỏi các cây cối, ra khỏi chỗ trú ngụ của tôi.

Ông chủ khu vườn vốn nhân từ, bảo :

— Đây cũng là giống vật Trời Phật sinh ra. Chẳng qua chúng chỉ kém người về trí thông minh mà thôi. Thế nên mình đừng xử sự với chúng như chúng xử sự với nhau. Tôi nghĩ rằng giá nếu chúng mình cứ kiên nhẫn với chúng, chắc chúng cũng sẽ chữa.

Nhưng cái ông chủ nhân từ này đã lắm, Dài Đuôi không chịu chút được tình nết mà lại còn hung dữ hơn trước là khác nữa.

Thế nhưng mà kẻ ác rồi thì bao giờ cũng phải chịu tội.

...Hôm ấy trăng sáng tỏ vô cùng.

Chị Hằng như muốn ghé mình xuống trần gian để mỉm cười với cây cỏ. Chị soi gương trong vầng nước lỏng lánh của cái giếng to, tròn.

Dài Đuôi đương nhảy nhót, phá phách, bỗng dừng ngừng lại.

Nó vừa thấy bóng trăng rực rỡ trong lòng giếng nước.

Chưa bao giờ nó được thấy vật lạ như thế, vì cái miệng giếng mới đào chưa được bao lâu, muôn màu lấp lánh khi nước rung động, mặt vàng sáng sủa khi nước tĩnh, chào ỏi, ngắm mãi mà không biết chán !

Dài Đuôi có biết đâu rằng đây chỉ là một phản ảnh của sự thật, nó chỉ nghĩ rằng ông chủ khu vườn đã giấu một cái mặt trăng, giống hệt như cái trên trời, ở tận đáy giếng.

Cấp mắt nó long lanh sáng, lộ vẻ hung ác :

— Được lắm ! Chúng tưởng chúng giấu ở chỗ ấy là chắc chắn lắm, có ngờ đâu ta lại thấy được !

Rồi nó la to, hướng về phía các con khỉ khác :

— Hỡi các bạn ! Chúng nó tới kia kia, bẻ cây hái quả ném vào đầu chúng nó đi. Ta muốn đập đầu chúng nó ra cả.

Một người bạn của ông chủ vườn lại nói :

KHỈ TRỘM TRĂNG



viết NGỌC LAN

— Đồng khỉ này thật là bất trị. Kia ! ông bị chúng nó ném hẳn cả áo rồi. Sao lại không đập đuổi ngay chúng nó đi ?

Ông chủ khu vườn trả lời :

— Tôi không thể đuổi được những gì mà Trời Phật cho sống. Bọn khỉ cũng có quyền sống ở đây như chúng ta vậy. Thôi ta đi chỗ khác chơi thì hơn.

Và ông kéo cả bọn ra phía khác.

Dài Đuôi reo lên như tiếng thảng thột :

— Bọn ngốc ấy đi cả rồi ! Ta đã biết bọn mình phải thắng. Chắc hẳn chúng đến xem mặt trăng chúng giấu dưới đây giếng chứ gì. Đồ ngu cả ! Chúng nó không nghĩ rằng mình đã biết được cái kho vàng của chúng. Nếu không đuổi chúng, chắc chúng lại sẽ giấu dưới một gốc cây nào chắc. Mình phải phạt chúng nó về tội ngu dốt, về tội lơ đãng mới được. Mình đi lấy cái mặt trăng của chúng, mình không để nó chết xầm dưới đáy giếng được, mình treo lên cành cây, cao y như mặt trăng sinh đôi của nó trên trời vậy. Mai, bọn người này thấy mặt cái mặt trăng của chúng, thì vui thật là vui. Ha ! ha ! mình phải cười trước mới được.

Cười xong, Dài Đuôi gọi đồng bạn :

— Lại đây mau, anh em mình phải

phá bọn người này một phen được. Anh em có thấy cái mặt trăng giấu dưới cái giếng kia không ? Chúng ta phải đi lấy nó cho được.

Một con khỉ nói :

— Giếng sâu lắm, mà chúng ta không có dây.

Dài Đuôi đáp :

— Không sao, nếu chúng ta có dây thì chúng mình sẽ làm cái, tôi thề với anh em, dài tới giếng được.

Bọn khỉ đồng thanh :

— Cái dây nào mới được chứ ?

Dài Đuôi đặc chỉ chỉ cái đuôi mình :

— Đây này, nó đây. Tào hóa đã chúng ta món này để phân biệt với bọn người hợm hình kia. Chỉ là những khỉ cụt đuôi, không đuôi ! Đây này, nhờ cái đuôi đẹp

láng vừa dẻo này, chúng ta có thể cho những kẻ thù của chúng ta thất bại. Người chính là kẻ thù chúng ta, ta nguyện rửa chúng.

ra lệnh cho anh em, cho các bạn phải nguyện rửa chúng.

Bọn khỉ vỗ tay hoan nghênh và tỏ bộ chúng đã sẵn sàng để giúp đỡ mọi sự của chúng đi đến sự thành công.

Dài Đuôi ra lệnh :

— Ta nắm lấy đuôi của một trong bọn. Anh này lại nắm lấy của một anh khác, và cứ như

cho đến anh trên cùng thì ôm cành cây. Đến khi ta xuống đến đây và lấy được cái mặt trăng rồi sẽ la : « hóp », và cái anh ôm cây sẽ kéo tất cả mấy anh khác

nữa, người nọ sau người kia. Chưa ?

Bọn khỉ đồng thanh :

— Vâng, được rồi.

— Thế nhé, bây giờ thì ta xuống.

Dài Đuôi vừa nói vừa nắm chặt đuôi của con khỉ bạn. Con này nắm lấy đuôi con bên cạnh. Mấy khỉ khác cũng đều làm thế cả.

Dài Đuôi nói :

— Được đây, ta lợt qua miệng rồi. Cha ! Xuống nữa ! Xuống nữa ! Hay quá, gần tới đây rồi. Vài phân nữa là lấy được mặt trăng rồi !

Tiếng nói vừa dứt quãng vì nó thở và có tiếng một cành cây bị trập. Vì bọn khỉ quá nặng, nên nhành cây mỏng mảnh phải uốn xuống sau cùng thì gãy lìa ra... Bọn khỉ bị đứt xuống giếng...

Trên trời, trăng ngắm cái tượng ấy mà không chút xao động, phản chiếu xuống mặt nước giếng gọn lọn tẩn, như cười một cái mỉa mai.

NHÀ văn Jack London lúc trẻ đã ở trong cảnh nghèo nàn, thiếu thốn vật chất, lẫn tình thần. Ông làm đủ nghề, đã từng phiêu dạt khắp nơi, những ngày đói khát, chưa từng được ăn trên một ghế nhà trường. Nhưng ông vẫn tài và may mắn, Jack London đã đầu lên được và cho ra đời những tác phẩm mới lạ, tuy không thấm thía, nhưng mạnh mẽ và có sức sống dồi dào. In phẩm của ông đã được dịch ra nhiều tiếng.

Ở Jack London, tác phẩm là người, ông đã ghi chép lại những kỷ niệm, từng cảm tưởng, những xúc động mà ông đã trải qua trong đời sống phiêu lưu đầy trẻ. Nhân vật của Jack London luôn luôn chiến đấu với những sức mạnh hãi hùng của tạo vật, với cái lạnh ghê người miền Cực Bắc, với những phong ba bão táp trên mặt biển. Họ vừa hành động, vừa suy nghĩ, nhưng suy nghĩ ít hơn hành động, vì nếu không tranh đấu mỗi giờ mỗi phút thì con người yếu đuối và nhỏ bé sẽ bị chết mất trước sức tàn phá hãi hùng của tạo vật vô hình.

Văn chương của Jack London cũng do vậy mà có sở trường và sở đoản. Khi kể hành động và sự chiến đấu của nhân vật, lời văn của Jack London rất gọn gàng, rõ ràng. Ông có tài sống tác những cảnh tượng thâm hay hùng tráng. Nhưng ngôi kể ông trở nên lúng túng và thiếu sáng sủa khi ông muốn diễn tả những tình cảm tế nhị hay những tư tưởng khúc chiết. Jack London có một cách một chiến sĩ đa cảm nhiều và là một nhà phân tích tâm lý hay một nhà tư tưởng uyên thâm...

Dấu sao, nhà văn Mỹ ấy cũng là một nhà văn đặc sắc trong nền văn nghệ quốc tế. Truyện dịch sau đây của Jack London kể về đời sống gian lao của những người lên vàng ở Cực Bắc Mỹ châu vào khoảng đầu thế kỷ này. Những người ấy phần lớn nghèo khổ, phiêu lưu là để kiếm tiền giàu sang. Tác giả cũng đã là một trong những người ấy. Sau bao ngày lặn lội gầy gò giữa một hoàn cảnh thiên nhiên khắc nghiệt và tàn nhẫn, số người sống sót rất hiếm mà số thất bại thì nhiều.

Nhưng vì bản năng sinh tồn, con người nào cũng bầu vào sự sống cho đến tận cùng. Vì vậy mà bao tội ác rừng rậm, bao tấn thảm kịch hãi hùng đã xảy ra trong những vùng hoang vắng lạnh lẽo ấy, bao nhiêu người đã bị vùi lấp dưới lớp tuyết trắng mênh mông vì đã quá nghe theo lòng gọi quyến rũ của vàng.

Miệng mở heo cuối cùng của Manson đã gần hết.

Ông cuộc đời khó nhọc của và Manson chưa lúc nào có đủ thời giờ để săn sóc cái bao tử cho lắm, nó là tốt lắm rồi. Nhưng mấy gần đây, vì phải cung cấp cho cái ấy quá ít nên miệng mở heo



truyện của JACK LONDON

HUYỀN LANG dịch

muối vừa cứng, vừa khô này, cũng làm cho ti vị của và ngựa ngựa một cách khoan khoái.

Mặt và biểu lộ tất cả sự thèm thuồng dữ dội của cái đói. Đôi má tóp, da gò má căng thẳng. Cặp mắt xanh lơ hóa đục và có cái nhìn cứng đờ như báo trước một tai nạn ghê gớm sắp xảy đến. Trong mắt và, vừa có vẻ băn khoăn, vừa lo sợ. Đôi mắt trông mắt đục phẫn chiểu những linh cảm hắc ám nào mà ta không rõ.

Cặp môi đã mòng của vai tuồng như căng mọng hơn, nhờ một cách thèm thuồng dữ dội về phía miếng mỡ quạ có phước ấy. Nhưng tuồng như cái chảo rán cũng đòi hỏi nó.

Và đứng thẳng dậy, đi ngang dọc vài bước, rồi lại ngồi xuống, rút trong túi áo một cái lều, nhìn kỹ vào cái nó và đập nhẹ nhẹ xuống lòng bàn tay. Nhưng cái điều trông rỗng chẳng có chút thuốc nào.

Và lại xô tay vào túi, rút cái bao đựng thuốc làm bằng lông chó biển, lộn ngược lại, đập mạnh lần lượt phía trong. Làm như vậy, và dồn lại được giữa ngón tay cái và ngón trỏ chút ít bụi bặm, trong ấy có lần vài sợi thuốc nhỏ li ti.

Cần thận lựa những sợi thuốc rồi hăng hái thêm vào những rẻo len vụn từ mặt áo rơi vào năm trong túi áo đã lâu ngày, sau mười lăm phút cặm cụi, và đã nhét được gần nửa nỗi điều. Châm lửa hút, rồi xích đến gần đồng lửa hơn nữa, và ngồi chồm hổm trên đồng mền. Va giờ chân hơi đôi giây lỏng và hút tận tiện từng hơi thuốc.

Khi thuốc trong nõ điều đã tàn hết, và lại đứng dậy và nhìn ngọn lửa mỗi lúc một nhỏ dần, suy nghĩ lung lay.

Dần dần, đôi mắt sáng lên, dưới đôi mi cau lại, lộ một ý định cương quyết. Và đã tìm được cách để thoát khỏi sự đói rét. Nhưng tuồng như cách ấy chẳng cao thượng cho lắm nên mặt và cứng lại và đôi môi nở một nụ cười gần chua chát.

Đã có định ý, cần phải thực hành. Morganoon nhỏ lều. Va cuốn mền thành một bó đem bỏ vào chiếc xe trượt tuyết, cùng với cái lò sưởi bằng sắt, cái súng, cái riêu và cái chảo rán trong ấy còn miếng mỡ. Rồi ràng tất cả những vật ấy với một sợi giây da cho khỏi rơi.

Va còn đứng lại, hơi tay trên đồng lửa tàn một lúc nữa, rồi mang bao tay vào. Chân nhứt nhối nên va đi khắp khiêng. Đến trước cái xe trượt tuyết, va xô vai vào vòng dây rồi gấp mình về phía trước, hết sức kéo để lay chuyển cái xe. Nhưng va phải ngựa lui vì quá đau đớn. Mặc dầu đã có một lớp áo, sợi dây cũng làm trầy vai vì đã luôn mấy ngày ròng và phải kéo luôn, gắng sức đến hai lần, và mới lay chuyển được cái xe để đi tới.

Con đường mòn chạy trên mặt sông Yukon đã đóng thành băng. Va đi được bốn giờ thì con đường mòn ấy rẽ vào lòng Minto, một làng vừa mới được dựng lên trên một đỉnh đồi, giữa một khoảng rừng vừa đóng xong cây cối. Tất cả chỉ gồm có vài cái nhà làm bằng sọc gỗ đẽo tròn, lợp

(xem tiếp trang sau)

THẨM KỊCH TÌM VÀNG

tranh, và một cái quán rượu.

Morganson đứng xe trước quán rồi bước vào.

Và đến đặt trên quầy một cái túi nhỏ dùng để đựng vàng, nhưng hình như trống rỗng, rồi hỏi :

— Chừng này có đủ để uống một ngum rượu không ?

Lão chủ quán liếc mắt nhìn cái túi và nhìn Morganson, rồi lấy một cái ly và một chai rượu :

— Khi nào trả cũng được, đừng ngại gì.

Nhưng Morganson vẫn nài :

— Bác cứ vét hết cả trong đó cho tôi.

Lão chủ quán với tay nắm cái túi rồi trút miệng túi lên một cái đĩa cân, lắc nhẹ. Vài mảnh vàng vụn rớt xuống.

Morganson lấy lại cái túi lộn ngược coi còn sót gì không. Và ngạc nhiên nói :

— Tôi tưởng còn nhiều hơn kia. Ít lắm cũng còn được nữa đó là ..

— Thì cũng gần được chừng đó.

Lão chủ quán vừa cân vừa trả lời.

— Nhưng được rồi, không cần gì. Bề rồi tôi bắt một ông khách nào nhiều xu hơn, bù giùm cho chủ.

Morganson nghiêng chai huyết kỳ rót dè dặt có nửa ly.

— Này, chú cứ uống cho vừa sức.

Nghe lão chủ quán nói có vẻ khuyến khích, Morganson liền chúc hẳn chai rượu, rót đầy lên đến miệng ly.

Và uống tuong thả từng hơi rượu, nghe lướt, rồi họng miệng nóng rang. Sau cùng hơi nóng chạy xuống đến bao tử như có ai vuốt ve một cách dịu dàng, khoái trá lạ thường.

— Này chú, chú bị bệnh hoại huyết (1), có phải không ?

— Phai tôi bị bệnh đó, nhưng còn nhẹ lắm, chưa có sao. Đến bây giờ mà thân mình tôi cũng chưa sung. Tôi hy vọng sẽ đến được Dyea mà không gặp trở ngại nào. Ở đó có rau tươi, bịnh sẽ bớt được.

— Chú đến đến thế kia à ? Lão chủ quán vừa nói vừa há miệng cười lên một cách vui vẻ. Cái gì cũng đến hết, có phải không ? Không có cho để kéo xe nè, không có tiền nè, và khổ hơn nữa là còn bị bệnh hoại huyết. Nếu tôi mà là chủ thì tôi sẽ lập tức nấu mầm cây bạch để làm thuốc uống trị bịnh.

— Thì tôi đang uống thứ nước đó.

Sau nửa giờ nghỉ ngơi thật khoan



khoái, và từ giữa ra khỏi quán. Và lại luồn giầy vào vai và kéo lê chiếc xe đi về hướng nam, trên con đường mòn dọc theo giồng sông.

MỘT giờ sau, và đứng lại ở thung lũng hẹp, mọc toàn cây bạch dương mà đến mùa hè thì ẩm ướt. Thung lũng nằm rẽ ngang với dòng sông Yukon.

Đi xuống thấp một chút về phía hữu, sẽ thấy con đường mòn đầy tuyết chạy về hướng Selkirk. Còn về phía tả, trông lên hướng Minto, có một cái lều, nằm giữa một đám cây bạch, chắn ngang tầm mắt.

Morganson bỏ chiếc xe trượt tuyết lại sau rồi bước vào thung lũng, ngắm địa thế thật kỳ càng, cho đến khi đã tìm được chỗ vừa ý.

Bằng lòng, và trở lại kéo cái xe trượt tuyết đi theo. Nhưng trong thung lũng, tuyết chưa được nén chặt, còn mềm, làm cho va phải khó nhọc lắm mới kéo được chiếc xe. Đôi đế giầy trượt tuyết mỗi lúc mỗi lún vào tuyết, mới đi có nửa dặm mà thở lúng lúng tai.

Trong lúc hí hoáy dựng lều giữa khóm bạch dương thì trời tối dần. Kẽ xong cái lò sưởi bằng sắt, và chế củi để đốt, luộc miếng mỡ ăn, nức một hộp nước trà, rồi chui vào mền ngủ vì không có đèn sáp để thắp.

Sáng hôm sau vừa ngủ dậy, và mang bao tay vào, hạ hai cái dãi mũ cát kết xuống để che tai, rồi nắm súng đi ra sông Yukon. Đứng ở bờ sông nhìn thật lâu con đường mòn vắng người qua lại, thỉnh thoảng, và đập tay và dậm chân để máu chạy cho đều.

Đến giờ ăn trưa, và trở về lều. Trong cái hộp thiếc đựng trà, chỉ còn ít trà, độ nẫu hay sáu nướm là nhiều lắm, nhưng chỉ hủ từng tí trà vào bình nên và hy vọng còn lâu mới hết.

Về thức ăn, chỉ còn nửa bao bột mì và một cái hộp đựng ít men. Và trộn men vào bột và nắn thành nhiều lát bánh nhỏ, đem nướng, rồi bỏ vào miệng nhai thũng thũng rất khoan khoái.

Hết lát thứ ba, và ngừng lại, có vẻ do dự. Ăn thêm một lát thứ tư, lúc ấy trong tâm trí và nổi lên một trận giồng bão vì không biết có nên ăn thêm nữa hay không.

(còn nữa)

CÓ NHIỀU TIẾNG THỞ THẺ NHỒN NHƯ TRUYỀN DÀI DÁ SỨ

— Chết chưa, tài nghệ có thể ấy đã qua được. Bà sư chùa Trấn Quốc là võ nghệ chân truyền lẽ nào chỉ giáo có lại cổ tình chỉ những điều sơ sót.

— Có then công thầy dạy đồ chú trách sư mẫu ở đâu. Các em hãy tin cô, đời còn nhiều trang anh kiệt mà hướng cao rộng khác thường. Đời ta muốn sao gạt bỏ cả hư danh, lợi lộc theo cấp kiêu hãnh hạ bệ họ mà thời

Lời nói của người ngọc khiến Hồng Vân sống sót. Chưa bao giờ chàng nghe được lời nói khiêm tốn và nhún nhường ấy thốt ra từ cửa miệng của một tiểu thư khuê các. Thường thì những cậu con nhà gia thế hay hợm của khi người, mới học lem nhem vài miếng tâm thưởng của học sư dâng đã ra mệ trịch thượng coi anh hùng thiên hạ như rác rơm. Tuy chàng chưa biết tài nghệ của nàng thiếu nữ con nhà quen này thế nào nhưng căn cứ vào lời nói của nàng thì chắc không phải là người tầm thường quá như lời tự hạ mình của nàng vì cụ sư bà chùa Trấn Quốc là một vị thần kiêu vang danh khắp mặt đất.

Hồng Vân cũng nghĩ đến một tên ti tởn nổi danh bằng một cách bất ngờ làm

— Thưa cô, nơi huê viên có hai chàng trai sĩ cụ mới đưa về nghỉ dưỡng bị không hiểu tại sao họ ra sao mà hình như cụ trọng vọng lắm.

— Ai nói cho các em biết ?

— Thưa, anh Hùng Lộc ạ. Anh ấy phân sự phục dịch nơi thờ phụng. Một người tên gọi là Hoài An tráng sĩ đã từ cướp đại lão gia khỏi bị giặc ăn toan hôm hội kiến với sư thần, một người nữa tên Hồng Vân thủ lãnh bọn anh hùng núi Bắc.

Hồng Vân nghe nhắc đến tên mình liền hỏi hộp chờ xem thiếu nữ phê bình ông làm hại ai, mà còn trái lại nữa. Nào: Nhưng người thiếu nữ chỉ bảo một câu :

— Hai người ấy đều là người thế giới. Chàng không ngần ngại gì chẳng sinh để được kết quả về mình. Chàng đừng sợ hãi, chỉ cần một điều: danh dự về em hãy cùng ta xuống lầu xem mấy đàng. Chàng sẽ là con người duy nhất thành công và được nhắc nhớ mãi của miệng của mọi người.

Sự người bắt gặp mình, Hồng Vân và lui gót. Đêm hôm ấy chàng vợ mãi không ngủ được. Nét mặt yêu kiều và động nói trong trẻo nhẹ nhàng của người thiếu nữ cứ lần lần mãi nơi tâm trí chàng.

Hồng Vân là một thanh niên nhút nhát ước vọng và hay mơ mộng những chuyện xa vời. Nhiều khi chàng suy nghĩ về vòng và muốn thực hành những chuyện khác thường ít ai làm được.

Chàng không vì lợi lộc riêng như chỉ vì danh vọng, và hết sức cố gắng đeo đuổi theo ý nguyện. Sự cao vọng lúc

TRUYỀN DÀI DÁ SỨ

XƯƠNG MÁU PHIÊN NGUNG

CỬU LANG

(xem Đời Mới từ số 9)

TÓM TẮT.— Vào thời Ai Vương nhà họ Triệu (Tân Ty 112 trước Tây Lịch) vua nhà Hán sư là An Quốc thiếu Hủy sang bắt buộc nước ta phải sáp nhập vào xứ Tàu. Khi ấy vua còn bé, quyền nhiếp chính nơi bà Cù thái Hậu vẫn là người ở đất Hàm Đan, khi trước có tình cốt viên sử giả nên câu chuyện bán nước sẽ không sao tránh khỏi. Trong triều đình có vị Tể tướng Lữ Gia là người nhiệt liệt chống lại kiến nghị ấy. Ngặt bị mưu sát mấy lần may nhờ có người trảng sĩ áo vàng tên Trần Hoài An, cầm đầu phát võ Nam Việt ứng hợp. Ngoài ra còn anh em có gút hàng cửu cũng núp Bắc là Hồng Vân và Thanh Nhạn hợp sức với phát võ để nhà để phá tan mưu mô khiêu khích của bọn tham mưu phủ quý xem rõ giống nòi.

Trong một cuộc giải nguy cho thất tử Kiên Đức, anh khác mẹ của Ai Vương, người được an chúng ngưỡng vọng rất nhiều, có một chàng tự xưng là Trần Công tử bỗng bỏ hàng ngũ khách ra đi một cách đột ngột và gieo một hòn nước vào lòng Hoài An tráng sĩ.

là mỗi lần âm i bên lòng chàng anh niên : Có điều, ngoài tâm hồn mộng đầy về thi sĩ chàng lại có

— Có phải em tên là...
— Vàng. Sao tiên sinh lại rõ ?
— Thường nghe những người trong nhà khen em ngoan ngoãn dễ thương. Quả thật thế, từ khi ở đây ta thấy em dễ bảo và sẵn sàng ta hết lòng. Em thật đáng để được ta thưởng.
Hồng Vân vừa để tay vào túi nhưng tên tiểu đồng tỏ ý ngăn cản :
— Xin tiên sinh đừng làm thế. Lão gia có dạy bảo : Các kẻ hầu hạ trong nhà không được thọ lãnh gì của ai cả. Và lại chúng tôi nương náu dưới mái nhà này được hưởng mọi điều ấm no, sung sướng có thiếu thốn chi phải cần đến bổng lộc đâu ?
Hồng Vân mỉm cười bảo :
— Em ngoan lắm. Tuy gần em mấy hôm ta đã có nhiều cảm tình rồi, sau này xa nhau ta không quên lòng trung hậu của em. Ta muốn tặng em một vật làm kỷ niệm.

Tên tiểu đồng sung sướng nói :
— Không kỷ niệm nào quý báu bằng nhờ tiên sinh chỉ bảo vài đường quyền thuật bí hiểm.

— Em cũng thích võ nghệ nữa sao ?
— Thưa vâng, tôi vẫn hay học lóm của các chị a hoàn hầu cô nương.

Thấy sắp được biết những điều đang ao ước Hồng Vân mừng rỡ vô cùng. Chủ ý của chàng là gợi chuyện với tên tiểu đồng để hỏi thăm ít nhiều về thiếu nữ trên lầu. Chàng vội khởi đầu :

— Cô nương nào ?

Thế mà giờ này đây con người ấy đang ngồi thờ thần nhìn trời, lòng ngồn ngồn chờ đợi một cơ hội nào đó để thanh thoát, thẳng thắn. Chàng như đang lắng nghe giọng oanh thoả thển bên

an mà chàng có cảm tưởng so sánh nguồn nước suối trong vắt. Chàng cũng như mình đã được uống

đường lối ngọt ngào êm ái kia.

Bỗng có tiếng động mé sau, Hồng Vân quay lại nhìn thấy một tên tiểu đồng đang đứng chằm trằm. Hẳn lẽ phép hỏi :

— Tiên sinh có cần sai bảo tôi chỉ cứ

tự tiện. Lão gia dạy tôi ở hầu hạ tiên sinh mọi sự chu đáo.

— Có phải em tên là...
— Vàng. Sao tiên sinh lại rõ ?
— Thường nghe những người trong nhà khen em ngoan ngoãn dễ thương. Quả thật thế, từ khi ở đây ta thấy em dễ bảo và sẵn sàng ta hết lòng. Em thật đáng để được ta thưởng.

Hồng Vân vừa để tay vào túi nhưng tên tiểu đồng tỏ ý ngăn cản :
— Xin tiên sinh đừng làm thế. Lão gia có dạy bảo : Các kẻ hầu hạ trong nhà không được thọ lãnh gì của ai cả. Và lại chúng tôi nương náu dưới mái nhà này được hưởng mọi điều ấm no, sung sướng có thiếu thốn chi phải cần đến bổng lộc đâu ?
Hồng Vân mỉm cười bảo :
— Em ngoan lắm. Tuy gần em mấy hôm ta đã có nhiều cảm tình rồi, sau này xa nhau ta không quên lòng trung hậu của em. Ta muốn tặng em một vật làm kỷ niệm.

Tên tiểu đồng sung sướng nói :
— Không kỷ niệm nào quý báu bằng nhờ tiên sinh chỉ bảo vài đường quyền thuật bí hiểm.

— Em cũng thích võ nghệ nữa sao ?
— Thưa vâng, tôi vẫn hay học lóm của các chị a hoàn hầu cô nương.

Thấy sắp được biết những điều đang ao ước Hồng Vân mừng rỡ vô cùng. Chủ ý của chàng là gợi chuyện với tên tiểu đồng để hỏi thăm ít nhiều về thiếu nữ trên lầu. Chàng vội khởi đầu :

— Cô nương nào ?

Thế mà giờ này đây con người ấy đang ngồi thờ thần nhìn trời, lòng ngồn ngồn chờ đợi một cơ hội nào đó để thanh thoát, thẳng thắn. Chàng như đang lắng nghe giọng oanh thoả thển bên

an mà chàng có cảm tưởng so sánh nguồn nước suối trong vắt. Chàng cũng như mình đã được uống

đường lối ngọt ngào êm ái kia.

Bỗng có tiếng động mé sau, Hồng Vân quay lại nhìn thấy một tên tiểu đồng đang đứng chằm trằm. Hẳn lẽ phép hỏi :

— Tiên sinh có cần sai bảo tôi chỉ cứ

— Có nương nào ?

Thế mà giờ này đây con người ấy đang

ngồi thờ thần nhìn trời, lòng ngồn ngồn chờ đợi một cơ hội nào đó để thanh thoát, thẳng thắn. Chàng như đang lắng nghe giọng oanh thoả thển bên

an mà chàng có cảm tưởng so sánh nguồn nước suối trong vắt. Chàng cũng như mình đã được uống

đường lối ngọt ngào êm ái kia.

Bỗng có tiếng động mé sau, Hồng Vân quay lại nhìn thấy một tên tiểu đồng đang đứng chằm trằm. Hẳn lẽ phép hỏi :

— Tiên sinh có cần sai bảo tôi chỉ cứ

— Thưa cô nương con của lão gia tôi.
— Đã đánh là thế. Nhưng cô nương biệt danh là gì, cô định đáp chỉ với chuyện học nghề lóm của em.

— Thưa chính cô nương chỉ bảo cho các chị a huân đấy. Nhờ thế tôi mới được các chị dạy lem nhem vài miếng. Tôi ao ước được tiên sinh chỉ cho vài ngón lạ để làm oai lại với mấy chị.

— Được, ta sẵn sàng. Nhưng ít ra ta phải biết tên tuổi của cô nương nhà em để đoán xem vào hạng tài tình xuất chúng bậc nào để ta liệu mà chỉ cho em những thế võ lạ. Bằng không, nếu cô em thấy em múa men tầm thường lại cười chê tài nghệ ta thấp kém, thì sao.

Nghe được chỉ giáo tên thư đồng sụp xuống lạy hai lạy và nói :

— Tiên sinh đã chỉ cho tất nhiên không thể tầm thường được.

— Kia, em chưa trả lời câu ta hỏi.

Tên thư đồng tỏ vẻ ngần ngại một lúc mới bảo :

— Đây là tôi lên nói xin tiên sinh giữ kín họ. Cô nương tôi tên tộc là Lữ Minh Phượng, từ nhỏ chỉ lớn rất ham võ nghệ. Ông tôi cho cô thụ giáo với một bà thầy bản lãnh cực kỳ cao siêu. Hiện bấy giờ bà nọ ẩn thân nơi chùa Trấn Quốc thỉnh thoảng lại đến thăm và xem cách tập luyện của cô tôi. Bà ta thường khen ngợi cô tôi tài sức không thua kém các mặt anh hùng chốn giang hồ.

— Cô Phượng đứng vào hàng thứ mấy ?

— Thưa ông tôi chỉ có cậu hai hiện chấp chương binh nhưng trong triều tức là Lữ đẳng Giao nguyên soái, còn cô tôi là út, đứng hàng thứ ba.

Hồng Vân xoa đầu tên tiểu đồng và nói :

— Thôi được, để ta nghĩ ngợi xem ngày mai sẽ bắt đầu chỉ cho em những môn võ nào rất dân dị mà lợi hại không cùng. Với những người yếu sức chỉ học những ngón ấy là có thể hạ địch thủ cao lớn và tài giỏi hơn. Thôi em đi nghỉ đi, bắt đầu ngày mai thì em sẽ là một kẻ được chân truyền đấy.

Tên thư đồng cảm ơn riu rít rồi lui ra. Hồng Vân thở dài nhìn bầu trời cao rộng mà chép miệng bảo :

— Minh Phượng, tên đẹp như người vậy. Lúc này đây nàng em đêm giấc mộng đêm xuân có biết đâu một người đã vì nàng phải nặng nề tình cảm.

Hồng Vân đứng lên bước ra ngoài huê viên. Chàng đưa mắt nhìn về phía lầu Nam mà lòng ngồn ngồn trăm mối tơ sầu. Con người ngọc kia có sức mạnh huyền bí gì như thu hút tất cả tâm hồn chàng. Trên đường đời, chàng đã trải qua nhiều đêm vui say với các bậc quốc sắc thiên hương, nhưng chàng chưa cảm thấy lần nào lòng rung động và say đắm thế này.

(Còn nữa)



BẰNG XE ĐẠP

Du ký L. Q. MINH

con. Đây là nơi sinh trưởng của chánh trị gia Chevalier d'Eon dưới thời Louis X V. Chevalier d'Eon đã nhiều lần đi du thuyết bên Anh và Nga bằng cách trá hình làm một nữ đại sứ. Nơi đây con đường chánh chạy trước một nhà thương thật to, cất từ năm 1293 do lòng từ bi của bà Marguerite de Bourgogne, em dâu của vua St Louis.

Nhà thương này đã được sửa chữa một lần năm 1818, có một dãy phòng bịnh rất dài (hơn 100 thước) và bề ngang trên 20 thước. Trong nhà thương có sẵn một đền thờ nhỏ (chapelle) để các bịnh nhơn cầu nguyện. Ngay trong ngôi thờ, tôi thấy cái mộ của người sáng lập bằng cẩm thạch trắng rất đẹp, được tu bổ lại từ năm 1826, trước kia bằng đồng đen. Mộ của thủ tướng Louvois dưới thời vua Louis XIV cũng ở đây.

Rời nhà thương tôi đi lần vô trung tâm châu thành, được xem thêm hai nhà thờ rất xưa dựng từ thế kỷ 13 là Notre Dame và St Pierre. Tonnerre nổi danh nhờ một thứ rượu chất đồ rất ngon. Trên các đồi dọc theo sông Armançon, tôi thấy toàn vườn nho, lúc bấy giờ chỉ có trái nho nhỏ. Chạy vài vòng chợ, tôi kiếm tiệm bánh mì mua một ổ vừa ăn và tiệm hàng xén mua chai limonade chiết vỏ hai bình.

Lo xong vấn đề bao tử, tôi tức tốc chạy ra thành, nhằm Armagnac trực chỉ. Vừa ra khỏi Tonnerre lại bị một dốc quá cao của rừng Othe, khiến đầu gối bên trái càng đau thêm. Nặng trư càng gắt, mồ hôi như tắm. Đường càng tới càng dốc, vì càng gần vùng núi Jura, mà chỉ đạp với một chơn thì làm sao đi xa được, tôi thấy lo lo. Mặc dầu thế, tôi vẫn cố gắng không dám nghỉ vì tôi định chiều phải tới Dijon. Tôi cúi gằm đầu đạp.

Đến Armagnac chưa hẳn là 12 giờ, nhưng sức người có hạn, tôi thấy cần nghỉ một chút, lại thêm cảnh đẹp quyến rũ: bên kênh có bóng cây, gần đó có nước mát. Qua khỏi cầu, tôi quẹo qua đường mòn, tiến lên lối 50 thước nữa,

ngừng dựa bên đồng rơm. Lo phơi xo cái lều ướt hôm qua, tôi liền cởi trần xuống mé kinh de Bourgogne lau mình cho mát. Trên thì nắng, mà nước mát lạnh nên rửa mình thấy khỏe. Bụng đã rên đói, tôi móc các món ăn ra trên cổ.

Hôm nay tôi không có đồ tươi ăn, đành chịu ăn những món đồ nguội hôm qua, nhưng được ờ bánh mì ở Tonnerre cũng thấy ngon lắm. Ăn no làm biến tôi nằm lên đồng rơm nghỉ lưng thì thích hơn đi. Gió hiu hiu thổi, ngũ qu lức nào không hay. Giọt mình thức, 1 giờ rưỡi. Lật đặt cột đồ lại và ra sau khi chụp tấm ảnh kỷ niệm.

Ra khỏi đây là bị dốc lên mãi, đầu g rêm thêm hoai, nhưng tôi vẫn cố cho tới Ancy le Franc mà không hề nh xuống đặc xe. Lúc ấy đã 2 giờ trưa.

Ở Ancy Le Franc cách Ba Lê 219 c số, tôi được viếng một lâu đài cất từ đ phục hưng (1516) sau trở về tay t tướng Louvois (1684).

Trên lâu đài kể là phòng xanh (salon bleu) xưa dùng làm phòng ngủ cho v Louis XIV, trang hoàng rất rực rỡ, với vàng rai đi vì còn những 40 cây số nhiều tủ bàn cần và nhiều tượng bả mới đến Dijon, nơi mà tôi định tạm trú ngà đặc rất đắt giá. Nơi đây còn rành câu châm ngôn của Louvois bằng la t Melius Frangi Quam Electi (Mieux va rompre que plier). Thả gậy chó khò chịu uốn quần lại. Càng cứng thay Oanh liệt thay! Tầng dưới trang hoà anh tường của Đại tá Chambure, một toàn những khảm nhưng rất đ (tapisserie). Nếu phải xem tí m khẩng giữ thành Dantzic năm trên eo đài, tôi tưởng ít nữa cả ngày cũn chưa xong.

Ít thời giờ, tôi hồi hă nhăm Nuit-Sou Ravières trực chỉ. Khoảng đường nhẽ nào ráng được nữa, định ra khỏi làng hầy thì kiếm chỗ đồng lều. Bên con sông Armançon và kinh Bourgogne, cây cỏ xanh tươi, lại rai v đám bò sữa đang cầm đầu nhai cỏ

anh tường đời. Một bức tranh rất xinh, giữa đám cỏ xanh vài đốm vàng trắng chen lộn, thêm hai lần bạc của hai con ông dọc theo bên đời. Tôi chăm rĩ đạp để ngắm cho mãn nhãn. Nơi đây nhà bác vật Buffon đã chào đời, nay còn hầy ngôi nhà của gia đình ông rằm giữa đầm sông Brenne và Armagnon.

Đầu gối vẫn đau, tôi vẫn phải đạp bằng một chơn nên qua khu vực Côtes d'Or và lên Montbard là đúng 4 giờ rưỡi chiều. MONTBARD một thành lớn như Saigon lên ta, nằm trên hai ngọn đồi giữa con sông Brenne và kinh De Bourgogne, cao hơn mặt biển 211 thước. Ở đây rất nhiều lâu đài cổ dùng làm biệt thự cho các ông tước vùng Bourgogne thời xưa.

Qua thế kỷ 18, nhà bác vật Buffon đã mua lại một cái. Nơi đây còn nhiều dấu lịch riêng, nhất là ngôi nhà thờ có cái nguyệt chung cho gia đình ông. Montbard là sản xuất hai bác vật Buffon năm 1707 và Daubenton năm 1716. Tôi có đi qua ăn nhà của Daubenton ở số 13 đường liberté.

Toa thị sảnh nằm ngay trên con đường rất đông đảo: đường thị sảnh (rue de l'Hotel de ville). Nơi đây tôi được xem một cái đồng hồ thật to, đồ kiền thật thanh và lớn. Trong nhiều gian còn treo những bức tượng của Buffon, Junot và Daubenton.

Trước kia Montbard chỉ là một thành nhỏ không mấy quan trọng nhưng nhờ giặc 1914-18, bao nhiêu kỹ nghệ to lớn của Pháp đều đồn về đây, nên từ ấy trở nên nhộn nhịp và dân cư tụ họp thật đông, có cả những hãng làm xe hơi và đồ phụ tùng, nhiều lò gốm đã sản xuất các món đẹp và quí giá.

Ngày giờ đã nhứt định, không thể đi xem khắp châu thành một cách châu đáo. Nhìn đồng hồ thấy đã, năm giờ tôi phải vội vàng rai đi vì còn những 40 cây số mới đến Dijon, nơi mà tôi định tạm trú đêm nay.

Nhưng chân càng đau, tôi chạy rất nhậm. Đến Vitteaux, một làng nhỏ nằm trên sông Brenne, có ghé lại xem nhiều lâu đài cất từ thế kỷ 12 và 13. Đây là nơi sinh trưởng của Đại tá Chambure, một đồ quan thời Napoléon đệ nhứt, đã không giữ thành Dantzic năm trên eo đài, tôi tưởng ít nữa cả ngày cũn chưa xong.

Trời gần tối, đã 7 giờ chiều tôi không nhẽ nào ráng được nữa, định ra khỏi làng hầy thì kiếm chỗ đồng lều. Bên con sông Armançon và kinh Bourgogne, cây cỏ xanh tươi, lại rai v đám bò sữa đang cầm đầu nhai cỏ

phải đành ghé lại bên đường và đồng lều kê bên dốc. Trời đã mờ mờ tối, lều vừa dựng xong, có hai thanh niên Âu cũng đem xe đạp và lều lại đóng gần bên. Hồi ra mới rõ là người Hồng Mao từ bên Londres đi xe đạp sang Pháp và đã rời Fontainebleau sáng nầy. Họ đi khác đường của tôi, nhưng sáng hôm sau họ sẽ cùng đi một đường để đến Dijon và sẽ tách nhau ở đây.

Họ sẽ trở về Bálê ghé ngang Troyes. Tôi chỉ bập bẹ vài tiếng Anh, nhưng đồng bịnh tương liên, nên câu chuyện cũng vui vẻ. Lều của họ thật tốt, màu trắng và bằng Nylon. Hồi thám giá thì tôi hay: tại Londres đã phải trả trên 20 livres nghĩa là trên 20 ngàn quan Pháp hay lối 1 ngàn 2 trăm đồng bạc Việt Nam. Rất đắt nhưng rất tiện vì nhẹ và khi cuộn lại, chỉ lớn bằng một bịch 25 gói thuốc Bastos bên mình, Trông người rồi ngắm đến ta. Cái lều của tôi nặng trên 10 cân tây và cuộn xong, nó vừa vịn một ôm là ta có thể tự hào là khéo tay, khéo chân rồi. Họ lại còn có áo mưa, nhờ thế cũng đỡ lạnh tron buổi chiều trên đường từ Fontainebleau đến đây. Tôi không áo mưa, ngày mai trời mưa thì tinh sao?

Trời đã tối một khi đóng lều xong. Chúng tôi chun vô lều vừa ăn bữa chiều vừa nói chuyện. Hai bên đều có đèn Pile nên rất tiện. Ăn xong lối 9 giờ đêm, trời lại làm râm mưa, chúng tôi định ra đi lại đầu xóm xin nước mà không đi được, đành ngồi uống nước dư trong bình cho đỡ khát. Trời càng khuya càng lạnh, nhờ thế không thấy mệt, không ai muốn đi ngủ cả. Chúng tôi bàn thêm về con đường ngày mai, và việc leo đèo Sombernon cao trên 500 thước trước khi đến Dijon. Tôi có nói sơ đến cuộc hành trình của tôi...

KHI-TÊN CƯỞP TÌNH TỰ



Phải rồi! em yêu dấu của anh ơi!
Phải rồi! em yêu dấu của anh ơi!
Phải rồi! em yêu dấu của anh ơi!

(« Europe » Milan)

Hai anh rất ham nhưng vì là thợ trong một hãng ở Londres nên không được quyền nghỉ hơn 15 ngày, nhất là ngày hết phép đã đến.

Từ bề vắng ngắt, không một ai đáng xóm lại vắng. Về kêu buồn bã, thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng lục lạc của những bò còn ăn đêm trên đời. Câu chuyện thừa dẫu và tôi ngủ hồi nào chả hay. Một giấc ngủ ngon lành, chỉ một giấc, mồ mắt thì thấy trời đã sáng.

Ngày 8 tháng 6.— Hai anh kia đã thức trước tôi và đang cuống lều. Họ chỉ rú sơ là lều đã khô. Tôi đứng nhìn giọt mưa đóng trên lều mà thổ dài. Thế nào cũng phải ra đi rồi sẽ tinh đến chuyện phơi. Đồ đạc đã buộc vào xe, chúng tôi bỏ đó, rủ nhau lại xóm xin nước rửa mình vì hôm qua không ai đủ sức tắm rửa. Đến cuối làng đã thấy ngay một máy nước, nhưng cũng phải ra công quấy.

Sáng nay người trong làng mới thấy chúng tôi. Các cậu nhỏ bu lại trước rồi đến các người lớn. Họ rất ngạc nhiên thấy một anh da vàng cùng đến với hai anh da trắng. Hai anh kia tiếng Pháp rất dở, nhờ tôi thông ngôn. Dân làng đều khen chúng tôi và từ từ chúc chúng tôi lên đường bình an.

Nước rất lạnh, nên định rửa mình mà rồi cũng không ai có can đảm rửa, chỉ lau cho sạch cái mặt thôi. Một cô bé lối 17 tuổi đến gánh nước, bạo gan hỏi thăm chúng tôi.

Chúng tôi được một dịp pha trò rất hừng thú. Xem ra cô ấy học văn khá quá vì nói tiếng Anh rất thạo, cô được dịp sang Londres. Con người vừa bất thiệp vừa vui vẻ. Càng nói, chúng tôi càng thích, nhất là hai anh Hồng Mao đã tuần lễ chưa gặp một phụ nữ Pháp biết tiếng Anh. Nếu không bị đám mưa, thì bộ ba chúng tôi vẫn còn mê nói chuyện với cô bé vui tánh ấy.

Chúng tôi chạy về chỗ cắm trại thì xe và đồ ướt cả. Đem xe vô ẩn trong một cái trại trống, nhưng mưa dai quá không thể đợi được, chúng tôi đồng nhứt định ra đi. Tôi đi mình trần. Ra khỏi đầu làng Grosbois một cây số thì đến đầu dốc Sombernon. Đầu gối tôi lại đau, phải nhảy xuống lấy dầu nóng ra bóp.

Hai anh Hồng Mao lại bóp tiếp để được mau lên yên. Hồi đó, nhưng ráng chẳng được phải nhờ hai anh đẩy phụ. Chạy như thế trên 5 cây số, đến một đường bằng. Trời cũng vừa hết mưa.

(Gồm nữa)



TRUYỆN DÀI TÂM LÝ XÃ HỘI NGÀY NAY

Tứ của bà X.X. — Cô VÂN NGÀ thuật

(Xem Đời Mới từ số 33)

TÓM TẮT.— Mười năm trước tại tỉnh Rạch giá có gia đình ông phán Khan được nhiều người chú ý. Hai cô con gái của ông Phán là hai hoa khôi xinh lịch không ai bằng. Trong một đêm hội chợ cô em tên Bích Thủy được quen biết với một ông khách lạ rất sang trọng. Khách là vị phó tham biện tỉnh Cần thơ tên Trần thanh Nhân. Ông góa vợ và có ý muốn cầu hôn với cô Bích Thủy. Vì ham địa vị có gái bằng lòng, cô về ở cùng ông phó Nhân được một năm thì hạ sanh một gái. Trong thời gian ấy cô chị tên Bích Vân gặp được người chồng trong lý tưởng cùng chung hưởng bao nhiêu điều hạnh phúc.

Nhiều người thấy gia đình ông Phán giàu con nhâm chỗ xứng đáng đều có lòng khen ngợi. Kịp đến khi đào chánh ông phó Nhân bị bắt giam một thời gian rồi được thả ra. Ông cùng vợ con tản cư vào rạch Cái Đước nhỏ ở gần sông Rừng bỗng bị đánh cướp tất cả tiền bạc, vàng, kim cương v. v. v. Bơ vơ nơi xứ lạ quê người, lưng túi sắp cạn tiền bạc, ông phó Nhân và cô Bích Thủy lưỡng lự không biết phải làm sao?

NHỮNG sự thất bại như cứ rình rập chờ đến cái lúc xuống của con người để tấn công liên tiếp những chuyện làm ăn của hai người về không đáng nào ra đáng nào cả. Một gia đình bảy miệng ăn cứ phải neo nhọc nhau mà sống qua ngày, thật là khổ lòng!

Ông Đoàn thành Lư không còn tiếp tục làm đại lý cho hãng xăng nên đã sang phố để lo công chuyện sanh nhai khác. Lúc bấy giờ tỉnh Rạch giá là tỉnh còn lộn xộn nhứt, những người sanh trưởng ở đây phải bỏ quê hương sống ở đất người, sự thương mại vô cùng sút kém, còn nghề nông cũng đình trệ rất nhiều. Vì thế số tiền sang nhà càng ngày càng cạn mòn mà công ăn việc làm vẫn chẳng có đâu đâu cả.

Tình cảnh của vợ chồng ông phó Nhân lại bất rồi hơn nữa. Ông không trông cậy gì ở ruộng nương tuy có như không, còn cô Bích Thủy nóng nãy dứt đơn xin dạy học nhưng vì khi trước cô có nghịch ý cùng bề trên nên hy vọng được gọi bổ cứ lòng dưng ra mãi.

Gia đình ấy nhờ bà Phán và cô Bích Vân cặm cụi làm bánh bán đêm cho bạn hàng cũng không đến nỗi túng quẫn lắm, nhiều khi làm cực bà Phán vẫn thổn thức:

— Ấy tôi đã bảo số của tôi và con hai là phải cực suốt đời. Đàn bà cứ càng giỏi nhiều là càng cực nhiều!

Mãi đến bốn tháng sau nhà của ông Phán mới được trả. Thật là một tin mừng lớn cho cái gia đình sắp kiệt quệ ấy. Tuy số huê lợi về trâu cau và trái cây chung quanh nhà không là bao nhưng cũng đủ để

trong nhà chỉ xài khỏi phải làm vào cảnh vay mượn nhục nhã.

Một hôm ông Đoàn thành Lư tiếp được một bức thư ở Saigon. Xem thư xong ông vội bảo với Bích Vân:

— Hãng của anh gọi anh lên Saigon làm việc. Người chủ là một người bạn quen biết bên Pháp thuở trước, rất mến anh và sẵn sàng giúp chúng ta những gì cần thiết.

— Thế anh tính sao?

— Còn tùy ở em nữa. Em có muốn đi không?

— Thế bỏ ba má dưới này sao đành. Thời buổi này lộn xộn quá không biết đâu mà gù. Nếu vắng xa, cha mẹ có bề nào thì sao?

Theo trong thư thì chủ hứa cho ở nhà của hãng cũng rộng lớn. Nếu ba má muốn thì cùng theo mình lên trên. Ở

dưới tỉnh sống trong cảnh lo sợ mãi không hợp với tuổi già yếu của ba má.

— Vậy chứ nơi thành thị ồn ào yên tĩnh sao?

— Có điều vướng bụng hơn. Chúng ta nên chờ nài ép cho ba má cùng theo là phải hơn.

Cô Bích Vân nghĩ ý ấy cùng cha mẹ. Ông Phán ban đầu không chịu đi nhưng sau thấy bà Phán bằng lòng, cũng chịu theo. Bà Phán bảo cùng về lớn:

— Con liệu cách xem có chỗ nào lương tháng khá chỉ cho thẳng ba để vợ chồng nó cùng lên Saigon cho vui. Và lại anh em cùng làm một hãng vẫn hơn.

Ông Lư cười:

— Chỉ sợ dựng ba không chịu chứ.

— Việc gì mà không chịu. Đi làm việc cho người ta để ăn lương chứ phải xin xỏ ai đâu mà!

Ông Phó Nhân lắc đầu:

— Chính cái ấy mới là khó. Tôi muốn sao sống được tự lập không bị kẻ thù thúc giục. Nếu phải ngửa tay lấy đồng tiền người để sống thì tốt hơn tôi lại trở về tỉnh nhà đầu thú. Vậy mà còn đường phục chức lại da.

Cô Bích Thủy giờ tay phân bua cùng mọi người.

— Ai đó coi anh nói vậy mà nghe có được không. Đi làm việc anh cũng không muốn, trở về phục chức anh cũng chẳng ưng. Thế thì không biết sao mới vừa ý anh. Từ đó tản cư về anh cứ thử ra cá hơi chán đời làm mình phát bực.

Ông Đoàn văn Lư đỡ lời:

— Tại đi không cố hiểu đường. Lời đường nói đúng đó. Còn cái bực lòng nào hơn cái sự chia tay lãnh tiền lương tháng của người. Thật là một cực nhục vô cùng mà mình vì vô phương kế làm ăn gì khác nên phải cam chịu.

Tôi nói thiệt, nếu tôi không phải lo bạn đến vấn đề sanh sống thì nghèo khổ đến đâu tôi cũng chịu được hơn là làm công thiện hạ. Tính như dựng ba vậy mà sướng.

— Thế chúng tôi bộ giàu có lắm sao. Lại chẳng lo mà đòi nhàn nhàn ra cả.

— Cứ ráng chịu đến mùa lúa tới rồi xem, tiền bạc lại không đủ mà chưa chớ. Di sao không thấy cái thanh thoi của một kẻ biết tự lập. Tuy bây giờ đi dựng phải bề bộn về chuyện điền đất lằng xằng chớ sau rồi thanh thoi thông thả mấy ai bằng.

Cô Bích Thủy không trả lời cứ nhìn chị mà cười. Bích Vân không hiểu ý em nên hỏi:

— Cô cười gì thế? hay lại muốn chế tôi là mán xá sắp được lên đô thành tung bừng ánh sáng đây.

— Em nghĩ chị có phước hơn em đây chứ thời cuộc bất ngờ đã run rủi cho chị sẽ thành một cô gái Sài thành. Thuở giờ chị có bao giờ lại tương tượng phải xa bỏ miền đất bồi nước mặn này đâu. Khi nào có lẽ gì vui chị nhớ gởi thư cho em lên chơi với nhé.

Cô Bích Vân thật thà bảo:

— Ừ, để chị viết thư rồi đưa cho anh hai bỏ, chờ chị mới lên Saigon đâu đã biết nhà giấy thép ở đâu. Chị nghe bác xã Tèo nói ở trên kho kiểm nhà giấy thép lắm, bác lên chơi nửa tháng mà không biết cách nào gởi thư về quê nhà được.

Ông Lư vội vả hỏi anh cho chủ hãng, cách bốn ngày sau ông lại tiếp được một phong thư bảo đảm của hãng gởi xuống. Trong có bưu phiếu một ngàn bạc để cho ông làm lộ phí.

Qua ngày thứ bảy cuối tháng năm dương lịch ông bà Phán Khan và vợ chồng cô Bích Vân đáp xe đi Saigon.

Trước giờ xe chạy bà Phán ôm Bích Thủy và con bé Bình, khóc như mưa:

— Nùm nào cũng là ruột cả, bỏ đứa này theo đứa kia sao đành lòng. Con ơi, con nói với chồng con lo làm ăn khả rồi lên Saigon ở cho gần cha, gần mẹ, có anh, có chị. Bằng nếu thời cuộc còn rối rắm thì vợ chồng bỏ nhà mà lên đây kiếm sống ăn cơm chắc chắn hơn, nghe.

Cô Bích Thủy gục mặt vào vai mẹ mà khóc không trả lời chỉ cả. Nhưng đến khi lại từ giả anh chị, cô có hứa hẹn một lời.

— Thế nào em cũng làm cho chồng em đổi tánh mới được. Sài thành phải là nơi đô hội để tiếp đón chúng ta lắm.

Xe từ từ chạy. Bà Phán thò tay cầm mu soa lau nước mắt ra ngoắc lia.

Ông Phó Nhân bỗng con đứng nhìn theo mỉm cười tiễn đưa. Riêng Cô Bích Vân, chớp mắt mấy cái để nhớ ra đôi giòng lệ tủi, nhìn theo đám bụi mù nơi xa, lòng suy nghĩ vẫn vơ. Con bé Bình có ý trách hỏi sao ba má nó không cần xe lại và đẩy này và mếu miệng gọi:

— Ngoại đầu rồi, ngoại ơi ngoại.

(Còn nữa)

HAI NGÀ

(Tiếp theo trang 25)

Nhưng George thì khác. Anh chưa từng sống những cảnh đời như hôm nay. Anh khổ sở lê bước đi xin việc làm từ chỗ này qua chỗ nọ. Đến đâu anh cũng là tấm bia cho những lời mai mỉa.

Một hôm Carrie vui vẻ báo tin nàng sắp có... con.

Trái với tin đáng mừng, George lại thấy lo buồn thêm.

Vì anh nghĩ đến đứa con, — đứa con thân yêu nhứt do máu thịt của Carrie tạo nên cho anh, — sẽ chịu giam hãm trong cảnh nghèo đói. Anh như điên cuồng đập đầu vào tường rên rỉ.

Tôi đã làm gì? Tôi đã làm gì?

Carrie chỉ biết ôm mặt khóc.

Thế rồi một hôm sự thật đau đớn đã xảy ra. Julia đến buộc anh phải ký tên để bán nhà, và cho anh biết là anh chưa ly dị chánh thức với nàng nên nàng có thể kiện anh về tội đa thê.

George đành nhẫn nhục một lần nữa, hy vọng sẽ vượt được chút hạnh phúc nào cho Carrie và đứa con sắp ra đời. Nhưng khi anh tìm đến Carrie để xin nàng tha thứ, thì Carrie nói thẳng với anh là nàng còn trẻ, nàng còn muốn sống, nàng không chịu được cảnh chung chồng, và nàng đã hư thai.

George lại lang thang. Vài ngày sau: nhờ đọc báo để kiếm chỗ làm, anh được tin con trai anh lấy vợ giàu, sắp về đến.

George quyết định ra bến tàu, gặp con, để xin giúp đỡ. Carrie lại đem cái quần độc nhứt của chồng ra ủi một lần nữa. Không may, vì chồng mặt, nàng để bàn ủi dẫn xuống vải lâu quá... Thế là lúc ra đi, George phải dùng đến một tờ báo để che chỗ rách.

Trên bến tàu, George đứng xa xa nhìn con, và đầu vui vẻ; xúm xít chung quanh là bè bạn, bà con hơn hờ. Anh không dám lại gần. Con và đầu anh đã đi xa. Anh ngậm ngùi trở lại tổ cũ nghèo nàn. Nhưng nhà trống trải, gọi không ai thừa. Nhìn trên bàn anh thấy có mảnh giấy mang mấy giòng chữ thảo vội vàng:

: « Vĩnh biệt George. Minh sẽ sung sướng với con trai mình hơn em. Em chỉ clamho mình khổ. » Carrie. »

SAU một thời gian, Carrie bỗng nổi tiếng trên sân khấu.

Về phần George, chàng lang thang đi kiếm việc một ít lâu nữa.

Cuối cùng chàng đành buông tay, tối đến ngủ ở Dạ lữ Viện, ngày đi ăn cơm thất nghiệp. Giữa lúc ấy tên tuổi Carrie mỗi ngày một rõ ràng.

Một chiều, sau buổi hát. Charles Drouet đến tìm Carrie tại phòng riêng. Drouet cũng trở nên giàu sang lắm.

Anh nói với Carrie bằng giọng nói của kẻ đặc chí.

« George đã cưới em chưa? Khốn nạn cho y quá. Chắc y không kiếm ra việc làm đâu. Ai người ta, cũng sợ tên ăn cắp... »

Drouet còn nói nhiều nữa. Nhưng khi Carrie hiểu rõ George đã ăn cắp vì nàng, đã từ chối tất cả vì nàng, và cuối cùng phải chịu hành khát cũng chỉ vì nàng: Carrie bỗng thấy nước mắt dâng lên nghẹn ngào.

Hôm sau, Carrie trở về nhà cũ. Nhưng George không còn đó nữa... Nhưng một chiều kia, George đói quá. Chàng đến xin ăn chung quanh những bờ tường của rạp hát, trên đó tên tuổi của Carrie hiện lên bằng những chữ lớn.

Chàng nán nỉ với mọi người:

— Tôi phải ăn không chết mất.

Nhưng mọi người ai cũng quay mặt đi trước bàn tay lật ngửa của chàng.

CHIỀU ấy Carrie rời khỏi rạp hát. Lúc sắp bước lên xe nàng bỗng thoáng nghe một giọng nói đau đớn từ trong bóng tối đưa ra.

— Carrie... em tha lỗi cho anh.

Nàng quay lại, không thấy ai cả vì đêm quá dày, nhưng nàng cũng đáp lại.

— George...

Carrie đi lại gần. George vẫn đứng yên trong bóng tối, chia bàn tay mở rộng ra phía nàng.

— Carrie hãy giúp anh... một chiều nay nữa thôi. Anh đói lắm... chỉ một chiều nữa thôi...

Carrie bảo George theo nàng. Khi thấy George dưới ánh đèn, nàng suýt kêu lên. Nàng muốn sụp quỳ xuống xin George tha lỗi cho nàng. Carrie dẫn chàng vào phòng riêng, rồi nàng cúi vào túi George, vào tay George một xấp giấy bạc.

Xong để George ngồi đó, nàng chạy đi tìm viên Giám đốc rạp hát để lấy tiền! Nàng sẽ làm tất cả để gây lại hạnh phúc ngày xưa!!!

Nhưng khi Carrie ra khỏi phòng, George đem tất cả tiền trả lại trong bóp của Carrie, chỉ lấy vòn vụn có một đồng, rồi mở cửa đi ra.

Chàng chỉ lấy một đồng thôi. Một đồng đủ để mua một bữa cơm mà cô lẽ không bao giờ George cần dùng đến nữa...

Chưa một ai sau khi đọc

Bên hào vạn lý

mà không khen hay.

Lời văn nhẹ nhàng,

Cốt truyện đáng cho ta suy nghĩ...

Có đề bán khắp các hiệu sách

Giá : 25\$

(Tiếp theo trang 17)

HẢI
Rời sao nữa ?
SEN

Và quan khách mỗi lần nhận được thiệp mời, trăm người như một đầu ngỗng đến món nước trà đặc biệt của bà hầu tước.

HẢI
Trật đường rầy rồi. Tao chưa thấy bệnh in trí ở đâu cả.

SEN
Lần nọ, lúc bữa tiệc gần tàn thì người giúp việc ghé vào tai bà hầu tước cho hay rằng vì cần phải sửa chữa nên nhà máy điện đã khóa nước lại rồi.

HẢI
Và, trong nhà không còn một giọt để mà nấu nước trà, cái món quan trọng mà bao nhiêu quan khách nóng lòng chờ đợi ?
SEN

Chính thế. Chủ nhân gần tháo mồ hôi hột...

HẢI
Trong trường hợp khó khăn ấy, chắc lại phải có Bụt hiện lên.
SEN (tiếng bực)

Ông phá đám hoài. Không có Bụt nào hết, nhưng một ý nghĩ thần tình vụt đến trong óc chủ nhân. Bà hầu tước nhớ đến thùng nước tắm của bà lúc ban chiều và bảo cứ lấy nước đó mà pha trà.

HẢI
Chết thật !

SEN
Khi rót mời, người nào cũng khen lấy khen để. Mùi trà bốc lên ngào ngạt, và người ta có cái cảm giác rõ rệt là hương vị của trà thấm tận não cân. Có người nghe mùi mà mắt nhắm, nhưng không dám phẩm bình vì sợ e kẻ khác cười mình « ăm bắt trí kỷ vị ». Trong khi mọi người gật gù khâm phục, một ông khách, cụn chiến binh đã dự trận mạc ở Phi châu, xô ghế đứng dậy, hùng hồn tuyên bố : « Quả thật là trà Algérie ! Và bằng chứng, đây sợi lông con lạc đà ! » Vừa nói, ông ta vừa đưa ra một cái sợi lông vàng, ngăm, óng ánh như tơ.

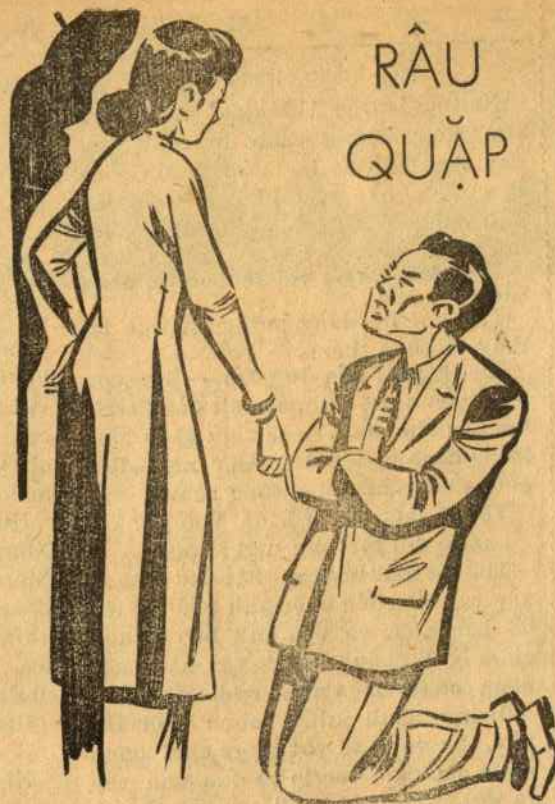
HẢI (cười ngất)
Của chủ nhân ?

SEN
Của ai thì ông hiểu lấy. (Bưng miệng cười). Đó, ông đã thấy kết quả của bệnh in trí chưa ? Ông cũng vậy, ông đã mang sẵn trong đầu óc tư tưởng chiến bại, thế nên ông mới bị người đàn bà kia đánh ngã.

HẢI
Thôi, cho biết trung kế thế nào.

SEN (chăm rứt)
Trung kế, không dùng đến võ lực.

RÂU
QUẶP



Bà vừa về đến nhà, ông ôn tồn gọi lại, dặn dò từ nay phải sửa đổi cảnh gia đình lại : chồng cho ra chồng, vợ cho phải vợ ; trên thuận dưới hòa, trong ấm ngoài êm.

HẢI
Nhược bằng bà không thêm nghe ?
SEN

Thì « anh đi đường anh, tôi đường tôi ». Ông còn một dây phở lâu ở Hà nội. Hãy lên phi cơ ra Hà nội, thử coi ai làm gì ?

HẢI
Rủi bà đoạn tuyệt luôn ?
SEN

Thì đoạn tuyệt ! Quí làm sao, cái thứ đàn bà ác độc ấy ? Như ông còn bọ bọ muốn sống dưới nanh vuốt của sư tử Hà đông, còn thêm nghe tiếng thét gầm tru tréo, còn bằng lòng thu mình trong kỷ luật sắt, an phận dưới quyền thống trị của người đàn bà thì tôi không cần. Vì bằng ông thật tình muốn thoát ly, muốn tháo cũi sổ lồng, muốn hít làn không khí tự do, muốn giành giật lại uy quyền chánh đáng của người đàn ông, muốn sống một cuộc đời đầy đủ, có ý nghĩa thì phải nghe tôi. Bấy lâu nay, ông không phải là người. Ông cho phép tôi nói sự thật : ông chỉ là một con nộm.

HẢI
Khốn nỗi, tao còn thương bà. Lại hai đứa con, thằng Liều ở lít xề, con Huệ ở trường bà phước, chắc chúng sẽ đau đớn nhiều vì sự chia rẽ, ly dị. Thật, con là nợ, vợ là oan gia, nghiệp chướng.

SEN
Tôi còn một hạ kế, khỏi dùng đến võ lực, khỏi xa cách vợ con, miễn sao ông đóng vai tưởng cho khéo, đừng lộ đuôi chồn là được.

HẢI
Đầu, nói mau lên.
SEN (rất trong ngần kéo một con dao sáng loáng)

HẢI
Ông ngựa cõ lên. (ngựa cõ, Sen kẻ sát dao cạo vào cổ).

HẢI (giọng run run)
Mày giết tao sao ? (vùng đứng dậy).
SEN

Tôi đâu dám gây án mạng ? Giết ông để ngồi tù rục xương à ? Tôi định trừ cái bệnh quặp. Thế này nhé. Ông làm như vừa mới tự tử bằng dao cạo.

HẢI (lớn tiếng)
Đề làm gì ?

SEN
Thì hãy nghe đã nào. Ông sẽ để lại ba bức thư rồi đoạn tuyệt với đời.

HẢI (giấy nẩy)
Ấy, không được đâu. Đời đẹp để thế kia, mặc dầu có gông cùm xiềng xích đi nữa, ai dại gì mà đoạn tuyệt !

SEN
Thì ông cứ để mặc tôi. Xưa nay, tôi đã sợ thất trong việc mưu tính nào chưa ?

Mày làm gì thì mày làm. miễn sao tao còn sống với vợ con là được. (Sen xuống bếp, xách lên một con gà, một lon dầu hắc, một ve phẩm đỏ, bốn năm cuộn bông gòn và băng). Ủa, bộ con này điên chắc.

SEN (ra lệnh)
Ngưỡng cổ lên ! (Sen cởi áo ngoài, tháo cà vạt, quệt một đường đen dưới cổ). Ông cầm gương mà theo dõi từng cử chỉ của tôi. Ai giết đầu mà sợ ! (Sen đồ phẩm đỏ lên cổ, lên áo lót). Ấy, ông ngồi yên, đừng cãi cò vô ích. Hy sinh một bộ quần áo mà được hạnh phúc, còn tiếc nỗi gì ? (bước lui vài bước, ngắm nghía rồi lấy bông gòn và băng quấn quanh cổ).

HẢI
Trời ơi mấy hại tao rồi, Sen ơi ! Mày làm cái gì kỳ cục vậy ?

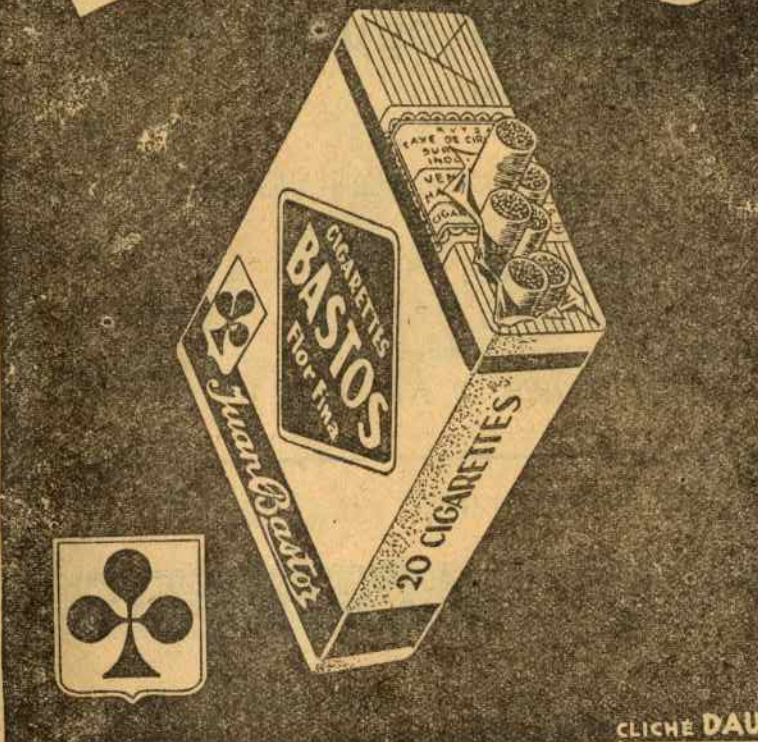
SEN (điềm tĩnh)
Vạn sự cụ bị, chỉ khiếm... máu gà. (cắt cổ con gà, máu phun cùng cổ, tay, mặt mày và nhả giọt giữa nhà) Được lắm. Không ai ngờ vào đầu nữa, cho đầu đôi mắt soi bóng của anh Tài.

(Còn tiếp)



ĐỜI MỚI số 48

BASTOS



Bát Tô tuổi đã dư trăm, nghìn tám ba tám (1838) là năm ra đời.

Mùi ngon thơm diệu tuyệt vời. Ai người rành điệu lại người không ưa.



Một người bạn luôn luôn trung thành

ĐỜI MỚI số 49

Mỗi gia đình sáng suốt nên chủ ý mua sẵn :

1. — 1 gói

BEKINAN Tiên

(Euquinine actlée)
cho trẻ em

Thuốc ban nóng thần hiệu
Quản thủ số 1 ban nóng trẻ em

2. — 1 hộp

LONKINAN Tiên

(Quinine actlée)
cho người lớn

Thuốc rét thần hiệu
Trị ban nóng và rét rất hay
Hygiène --- Santé --- Qualité

Pharmacie Tiên

98, Bd. Bonard — SAIGON

STUDIO HADI

PHOTO CINÉ

32 A.B.e A. Garros—SAIGON

MỸ THUẬT

GIÁ PHẢI CHĂNG

Hội hè, tiệc tùng nhiếp ảnh không tính số phí, không buộc lấy hình.

NHỚ MUA GIẤY SỔ

Hồng Thập Tự
Việt Nam

Một dịp giúp đồng bào
chớ bỏ qua!

SỐNG MỚI : thì chết cũng phải mới làm sao cho ăn nhịp :
HÒM TÁY XE XÁC
KIỀU TÁY.

Gọn gàng đẹp để mà đứng
lối tan khol.

Chiếc xe tang Kiều Tây ở
Pháp vừa mới lại ở hàng :

TOBIA

224 Paul Blanchy—Tân Định

COSARA

5-13 đường Turc Saigon

(Giấy nói 21.357 - 21.131 card 584)

Do sự chỉ huy của một người Việt.

Vận tải hàng không

Máy bay DAKOTA DC 3.

Sốctrăng—Cap Saint Jacques—Pnom Penh—Phan Thiết—Dalat—Nhatrang—Banmethuot—
Vientiane—Tourane—Huế—Đồng Hới—Hà Nội.

Vận tải đường bộ

CARCOSARA

Saigon—Mỹtho—Saigon—Saigon—Sadéc—Saigon.

Cho mượn đi các thị trấn ở toàn cõi Nam Việt.

HÃNG SƠN ALBATROS

danh tiếng và lớn nhất Việt nam

180-182 đ. Lê-Lợi—Saigon (Giấy nói : 20.736)

Nhà máy tại Phúnhuận-Giãđịnh

PEINTOLAC
PEINTOLUX
VERNISSÉE
PEINTEMAIL

CELLULOSIQUE
ALBATROS

Kỹ nghệ tân tiến của người Việt Nam với kỹ thuật theo kịp lịch trình
khoa học các nước tiên tiến trên hoàn cầu, hoàn toàn bằng máy móc



Dầu GIẾT CHẾT

Đã chết rồi!
Đã chết rồi!
vài nhều dầu
là đủ giết chết
chỉ rận, muỗi,
ruồi và bọ chét

CHẾ ĐÓNG



Chuyên môn làm chân
giả và tay giả để ráp
thay chân cụt và tay
cụt. Theo đúng phương
pháp Âu Mỹ—các thứ
giày tàn tật.

HIỆU BATRU

301, Colonel Grimaud
SAIGON

Bổ thận, bổ huyết
dại tài.
Dùng thường ngày
khí huyết đầy đủ thân
thể tráng kiện
luôn luôn...

**Đại Bô
NGŨ TANG TINH**

Vạn Sinh

Cuộc biểu diễn tưng bừng !
TẠI NHÀ KHIÊU VŨ
GRAND MONDE

do đoàn vũ nghệ Anh Ấn trình
bày những màn ca vũ kịch

LAVAN-LINH 532. RUE DES MARINS. CHOLON CÓ BÁN KHẮP NƠI

PHÒNG TRÒNG RĂNG
LÊ-TƯỜNG-KHAI

111, Eql-lô Albert 4er — (Khích rạp hát A-Sam)
ĐẤT-HỘ — SAIGON
thợ chuyên-môn làm kỹ-lương rất
được vừa lòng tin cậy của thân chủ

Thuốc ho trái nhả
PECTO-CHERRY



TRỊ HO, NGỪA LẠO
CHO NGƯỜI LỚN
MÀU ĐỎ HỒNG, MÙI THƠM NGỌT
RẤT DỄ UỐNG

Đại lý tại Việt Nam
NHÀ THUỐC KIM-QUAN
SỞI CHỢ MỚI - SAIGON

Nhà thuốc chánh
SOLIRÈNE
(Pharmacie Principale Solirène)



Dược sư
ĐÀO TRỌNG HIẾU

Tốt nghiệp trường
Đại học Paris

Trước nhà hát Tây - SAIGON



HO ! HO ! HO !

Thái Bình
Bồ Phế Tinh

Nhãn hiệu TÀU BUÔN
Chuyên bồ phổi, nhuận phổi,
gián hỏa, trừ đàm và trị các
chứng ho bất luận mới phát
hay ho lâu

Nổi tiếng thật nhiều
Có bán khắp nơi

Nhà Thuốc
Thái-Bình-Dương
25, Rue des Artisans
CHOLON

**NHỊ
THIÊN
ĐƯỜNG**
danh tiếng
lâu năm



Trị bá chứng
hay nhứt

47 Canton CHOLON

QUÁN QUẦN
TỪ ĐIỂM

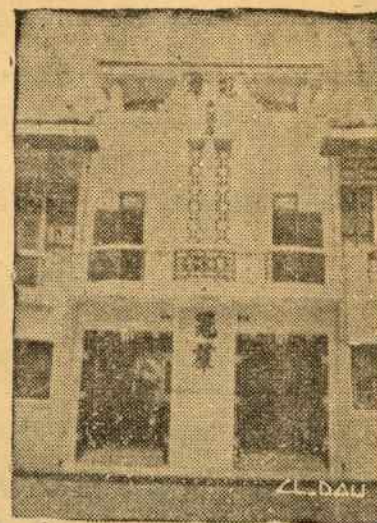
Téléphone : 402

Số 2 và 16 đường
des Artisans
CHOLON

SIÊU QUẦN
từ điểm

Téléphone : 580

Số 440, đường
Marins - CHOLON



ĐỜI MỚI SỐ 49

RÔ THUỐC RƯỢU

Nguyễn Văn An
54 MAC NAHONG
SAIGON



là một Mỹ Phẩm.
Ba ngàn Xuân ai ai
Cũng đều ưa để làm
Quà biếu Tết.

MỘT VỊ THÂN CHƯ TẶNG
THUỐC RƯỢU NGUYỄN AN CỬ

Đại tửu lâu

SOAI KINH LAM

446, đường Thủy Bình - CHOLON. Téléphone N° 169

PHÒNG RỘNG RÁI MÁT MỀ ĐẶC BIỆT
CHIẾU ĐÁI AN CẦN

Nhận đủ tiệc trà, tiệc rượu, lãnh bao dọn tại nhà

Retenez cette adresse :

Grand Restaurant SOAI KINH LAM

496 rue des Marins, Cholon

SALLES CONFORTABLES, SPECIALITÉS
CHINOISES, ACCUEILS CHALEUREUX.

NHA IN LE VAN

104. Lộ Quảng Đông, Cholon. Điện thoại: 300

Chuyên làm ảnh giấy cho các báo, chỉ
tạm đoạn liên lạc, giá rẻ hơn các nơi.
Nhận in đồ gấp và nhân hiệu, quảng
các bày mẫu rất tươi. Bán sỉ và lẻ mực
in báo, mực màu Lorilleux, Lefranc, Georget fils



CHEMISE MAY SẴN

Quý Ngài muốn lựa một cái
chemise may sẵn cho thật vừa
lòng xin mời lại nhà may:

CHÍ THÀNH

117 Frère Louis Saigon

Bảo đảm không rút
Col Indéformable

Dầu Củ-là



MAC-PHSU

GÓC MIỀN-ĐIEN

PHIẾU DỰ « CUỘC THI ĂN ẢNH » ĐỜI MỚI

- 1) Tên họ : _____
- 2) Địa chỉ : _____
- 3) Bề cao : _____
- 4) Số cân : _____
- 5) Trình độ văn hóa : _____
- 6) Thích sắm thứ vai nào : _____

(Hai khoản 5 và 6 tùy người dự thi muốn trả lời hay không cũng được.)

Sau khi nhìn nhận bản điều lệ trên đây, tôi xin gửi đến một tấm ảnh của tôi để dự thi.

Ngày _____

Ký tên _____

SỐ THỨ TỰ _____

(xin đừng ghi vào đây)

(Phiếu cắt gửi đến tòa báo Đời Mới
117 Trần Hưng Đạo — Cholon).

CLICHÉ DAU

Atelier : Tél. Cardi 837

Nguyễn văn Dầu

17, Đỗ hữu Vị — SAIGON — Tél. 21.651

Chuyên môn khắc
bản kẽm

ĐỂ IN
LÂU MÒN
SẠCH
RÕ ĐẸP

HUẾ. — Đời Mới có
bán tại :

AN KHƯƠNG 58 B. Lê Thái Tổ.
BÌNH MINH 9 K. Trần Hưng Đạo.
LÊ THÀNH TUÂN 27 Gia Long.
TÂN HOA 121 Trần Hưng Đạo.
NGÔ VĂN MẠNH 74 Gia Long.
UNG HẠ 25 Nguyễn Hòa.
PHỒ THỐNG 83 Gia Long.

Phiếu
Số 19

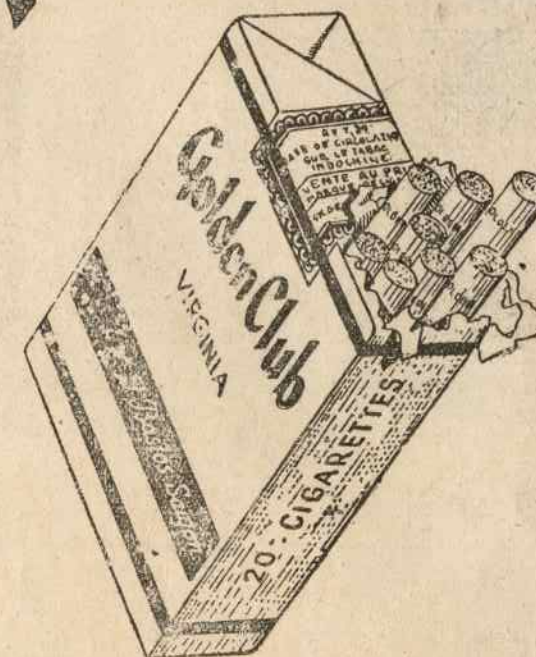
Bạn « ĐỜI MỚI »

để dự cuộc « NGẠC NHIÊN » của nhà báo Đời Mới

Bạn hãy cắt đủ số phiếu này, bạn sẽ thấy nó giúp ích bạn rất nhiều

(Đời Mới số 49)

Golden Club



Nhà khiêu vũ ARC EN CIEL

52-59 ĐƯỜNG JACCARÉO — CHOLON

MAGDOLA giải trí khêu lòng hiếu kỳ tất cả thành phố

TUẦN BÁO « ĐỜI MỚI »

Giám đốc : VĂN LANG

Quản lý : TRÁC ANH

In tại nhà in riêng Đời Mới

117 Đại lộ Trần Hưng Đạo — Chợ Quán
(Giấy in : 793)

Quản lý : 96 đại tá Grimaud (Chợ Thái bình)
Saigon

ĐỜI MỚI GIÁ DÀI HẠN Ở NAM-VIỆT :

MỖI SỐ 5\$

1 tháng 20\$ 3 tháng 60\$
6 tháng 120\$ 1 năm 240\$

Đời địa chỉ xin cho nhà báo biết để tránh thất lạc.

CUỘC THI « ẺN ẺNH » ĐỜĐ MỜĐ



1



2



3



4

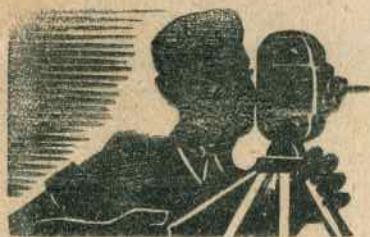


5



6

ĐỀU LỆ



CUỘC thi ẻn ẻnh có mục đích khuyến khích nhữnđ bạn ẻn chửnđ mản ẻnh có dịp biẻu lẻ ước muốn đnđđ phim của mình.

Biẻn lẻ :

1. — Cuộc thi mở ra cho tất cả người Viẻt-nam (không phân biẻt nam, nữ và tuỏi tác).

2. — Mỗđ người dự thi có thể gửđ đến mỗđ tấm ẻnh chụp rõ mỗđ mình (cỡ 6x9), và sau mỗđ tấm ẻnh phải ghi tên họ, tuỏi, bẻ cao và số cân nẻng.

3. — Muốn dự thi, mỗđ tấm ẻnh phải kèm theo phieuđ dự thi (in trong trửnđ 42).

4. — Tất cả nhữnđ ẻnh gửđ đến dự thi đều đnđđ lên báo ĐỜĐ MỜĐ, theo thử tự trửc sau tũa soạn nẻn đửc.

5. — Ban chửm thi gồm có 7 người : hai nhử chửnđ mản ẻnh, hai nhử nhiếp ẻnh, 1 họa sĩ và 2 nhửn viẻn

tũa soạn ĐỜĐ MỜĐ. Nhữnđ người dự thi không đửc dự vào ban giẻm khỏ.

6. — Có 10 giẻi thửnđ, chia ra :

— 3 giẻi cho bạn gái,

— 3 giẻi cho bạn trai,

Giẻi nhứt : mỗđ nẻn đửc.

Giẻi nhì : năm trửm đửc.

Giẻi ba : ba trửm đửc.

Và 4 giẻi khuyến khích, mỗđ giẻi hai trửm đửc.

Tổng cửnđ tất cả là bốn nẻn bốn trửm năm mửu đửc.

7. — ĐỜĐ MỜĐ sẽ mỗđ tất cả nhữnđ bạn đửc giẻi đến Saigon để dự quửy trong mỗđ cuổn phim nẻn (film de court métrage) theo chửnđ phim của ĐỜĐ MỜĐ trửnh bày và do mỗđ ban ẻnh chửnđ mản cửnđ tác với ĐỜĐ MỜĐ thực hiẻn. Cuổn phim của các bạn « Dự thi ẻn ẻnh » đnđđ sẽ chiẻu ở các rạp chỏp bóng trong nửc. Nhữnđ bạn ở xa, ĐỜĐ MỜĐ sẽ chửu phí tũn đến Saigon.

8. — Nhữnđ bạn dự thi phải theo đứnđ các khoản trong đều lệ này.